BUSINESS FORUM MAGAZINE

VIETNAM Business Forum

THE VIETNAM CHAMBER OF COMMERCE AND INDUSTRY - VCCI

VOL.06, NO.23 (1517), DEC 1 - 14, 2025
ISSN 1859-0632

CSI 2025: 10 năm tiên phong kiến tạo giá trị bền vững cho doanh nghiệp Việt

CSI 2025: TEN YEARS OF CREATING SUSTAINABLE VALUE FOR VIETNAMESE BUSINESSES

Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2026 và những dịch chuyển định hình lại công nghiệp hỗ trợ
Vietnam's 2026 Outlook, Shifts in Supporting Industries

BILINGUAL

ĐĂNG KÝ NGAY

eCash – Thu hộ tiền mặt an toàn nhanh chóng, tiền về tức thì!

HDBank tiên phong mang đến eCASH, giải pháp thu hộ tiền mặt số hóa, giúp doanh nghiệp quản lý dòng tiền hiệu quả, giảm rủi ro và tối ưu quy trình vận hành. Nhân viên thu hộ chuyên nghiệp, giao dịch minh bạch, tiền mặt được chuyển ngay vào tài khoản.

Hàng nghìn doanh nghiệp, chuỗi cửa hàng, siêu thị, nhà thuốc trên cả nước đã tin dùng eCASH "made in HDBank" - giải pháp quản lý tài chính online trên nền tảng số hiện đại nhất để bứt phá doanh thu.

Giải pháp hiện đại – Tài chính tối ưu – Dẫn đầu xu hướng! Trải nghiệm ngay eCASH để tăng tốc kinh doanh!

1900 60 60 (24/7) www.hdbank.com.vn

MỤC LỤC

HỘI NHẬP / INTEGRATION

02 Tăng cường hợp tác, mở rộng cơ hội đầu tư giữa Việt Nam và Hoa Kỳ
04 Strengthening Vietnam-U.S. Cooperation and Investment Ties

VCCI

06 CSI 2025: 10 năm tiên phong kiến tạo giá trị bền vững cho doanh nghiệp Việt
08 CSI 2025: Ten Years of Creating Sustainable Value for Vietnamese Businesses
10 Quyết liệt tháo gỡ những rào cản, thúc đẩy dòng vốn đầu tư xanh, bền vững
11 Clearing Barriers to Accelerate Sustainable Green Investment
13 Văn phòng Doanh nghiệp vì sự Phát triển Bền vững: Dấu ấn gần hai thập kỷ đồng hành cùng doanh nghiệp
14 Office for Business Sustainable Development: Nearly 20 Years Supporting Enterprises

CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ / SUPPORTING INDUSTRY

16 Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2026 và những dịch chuyển định hình lại công nghiệp hỗ trợ
18 Vietnam's 2026 Outlook, Shifts in Supporting Industries
19 Những con số nổi bật từ Tuần lễ Công nghiệp và Công nghệ Việt Nam 2025
19 Highlight from Vietnam Industry and Technology Week 2025
20 Công nghiệp hỗ trợ mở lối cho giấc mơ ô tô Việt
21 Supporting Industries as Key to Vietnam's Auto Development
22 Kinh tế tầm thấp: Không gian mới cho công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao
23 Low Altitude Economy: New Horizon for Vietnam's Hi-Tech Supporting Industries
24 GEIMS Việt Nam 2025: Thúc đẩy làn sóng sản xuất thông minh và đổi mới công nghệ ngành điện tử
24 GEIMS Vietnam 2025: Advancing Smart Manufacturing, Electronics Innovation
25 VHHE 2025: Đòn bẩy ngành công nghiệp hỗ trợ cơ khí
25 VHHE 2025 - Leverage for Mechanical Supporting Industry
26 Tạo đột phá từ công nghiệp hỗ trợ để nâng tầm ngành điện tử Phú Thọ
27 Phu Tho Promotes Supporting Industries to Advance Electronics Sector

KINH DOANH / BUSINESS

28 Nâng chuẩn xếp hạng tín nhiệm: Cú hích minh bạch hóa thị trường vốn
29 Raising Credit Rating Standards: A Boost to Capital Market Transparency

Ảnh bìa: Trí tuệ nhân tạo sẽ thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao phát triển mạnh mẽ

30 Hà Nội: Quyết liệt chuyển đổi mô hình quản lý thuế hộ kinh doanh
31 Quảng Ninh tăng tốc chuyển đổi thuế khoán sang kê khai
32 Ngành Thuế khẩn trương hỗ trợ người nộp thuế bị thiệt hại do bão lũ
33 Hải quan tăng cường kiểm soát gian lận xuất xứ
34 Chiến dịch Con Rồng Mê Kông 7 (OMD 7): Chặt mắt xích tội phạm xuyên biên giới
36 Hải quan tăng tốc "về đích" thu ngân sách
37 Hải quan khu vực III đẩy mạnh đào tạo ứng dụng AI, nâng hiệu suất phục vụ doanh nghiệp
37 Hải quan cửa khẩu Tân Thanh thu ngân sách đạt 4.047 tỷ đồng
38 Việt Nam - Hàn Quốc: Đẩy mạnh hợp tác phân phối, logistics trong bối cảnh chuyển đổi số
39 Tăng tốc chuyển đổi số, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế
39 Accelerating Digital Transformation, Creating New Growth Drivers

POTENTIAL - PHU THO PROVINCE

40 Phú Thọ: "Cực hút vốn" các nhà đầu tư Nhật Bản
41 Phu Tho: Magnet for Japanese Investment
42 Phú Thọ giữ vững đà tăng trưởng ở các lĩnh vực kinh tế chủ lực
43 Phu Tho Sustains Growth in Key Economic Sectors
44 Tăng trưởng vượt kỳ vọng, Phú Thọ dồn lực cho các dự án chiến lược
45 Phu Tho Reports Strong Growth, Shifting Focus to Strategic Projects

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG / SUSTAINABLE DEVELOPMENT

46 Giá trị cốt lõi của nguồn vốn con người
47 Core Value of Human Capital
49 Thúc đẩy các chuỗi liên kết trong sản xuất, tiêu thụ nông sản
51 Duy trì các chuỗi nông sản an toàn, tạo dựng niềm tin cho người tiêu dùng

Tăng cường hợp tác, mở rộng cơ hội đầu tư giữa Việt Nam và Hoa Kỳ

"Với nền tảng 30 năm hợp tác cùng sự tin cậy chính trị ngày càng cao và sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp hai nước, Việt Nam và Hoa Kỳ sẽ tiếp tục viết nên chương mới rực rỡ hơn trong quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện cân bằng, công bằng và bền vững vì hòa bình, hợp tác và phát triển thịnh vượng của hai quốc gia và toàn thế giới".

ANH MAI

Đây là khẳng định của Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn tại Hội nghị thượng đỉnh kinh doanh Việt Nam - Hoa Kỳ lần thứ 8 với chủ đề "Kỷ nguyên phát triển mới cho quan hệ thương mại cùng có lợi". Hội nghị do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp Hiệp hội Thương mại Hoa Kỳ tại Hà Nội (AmCham) và Phòng Thương mại Hoa Kỳ (US Chamber) tổ chức vừa qua tại Hà Nội, thu hút hơn 100 lãnh đạo cấp cao, quan chức hai nước và doanh nghiệp hàng đầu.

Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn khẳng định, Việt Nam cam kết sẽ luôn coi trọng thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại công bằng, cùng có lợi với Hoa Kỳ

Đẩy mạnh hợp tác về công nghệ cao và năng lượng sạch

Theo Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn, Việt Nam luôn coi trọng thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại công bằng, cùng có lợi với Hoa Kỳ. Trong bối cảnh hai nước kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, quan hệ song phương đã được nâng tầm lên Đối tác chiến lược toàn diện, với kim ngạch thương mại đạt 126,4 tỷ USD trong 9 tháng năm 2025, tăng 27,3% so với cùng kỳ. Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu đầu tiên của Việt Nam vượt mốc 100 tỷ đô la Mỹ và hiện là một trong những đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam. Về đầu tư, hầu hết các tập đoàn lớn của Hoa Kỳ đều hiện diện và đầu tư hiệu quả ở Việt Nam. Với tăng trưởng GDP dự kiến trên 8% năm 2025, Việt Nam cam kết xây dựng môi trường kinh doanh ổn định, thông thoáng, tập trung vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Phó Thủ tướng đề xuất 5 định hướng hợp tác then chốt giữa doanh nghiệp hai nước. Một là, hợp tác về bán dẫn và công nghệ cao. Trong đó, hai bên cần hợp tác phát triển hệ sinh thái bán dẫn, trung tâm R&D, trung tâm dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI) tại Việt Nam. Hai là, hợp tác năng lượng sạch và tăng trưởng xanh, trong đó hợp tác phát triển điện gió ngoài khơi, điện mặt trời, hydrogen, lưu trữ năng lượng và lưới điện thông minh, hỗ trợ Việt Nam đạt mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

Ba là, hợp tác về chuỗi cung ứng chiến lược, phát triển chuỗi cung ứng linh hoạt, đa dạng, bền vững, thúc đẩy kết nối vùng, logistic thông minh nhằm giảm chi phí vận tải. Cụ thể, mở rộng hợp tác giữa các doanh nghiệp Việt Nam với các chuỗi như Walmart, Costco để kết nối hàng hóa Việt Nam với chuỗi giá trị toàn cầu.

Bốn là, hợp tác về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thúc

Hội nghị thượng đỉnh kinh doanh Việt Nam - Hoa Kỳ lần thứ 8 với chủ đề "Kỷ nguyên phát triển mới cho quan hệ thương mại cùng có lợi"

đẩy thương mại số, dịch vụ số, thanh toán điện tử xuyên biên giới; hợp tác về AI, an ninh mạng, điện toán mây. Đồng thời, các doanh nghiệp Việt Nam hợp tác với các tập đoàn dược, công nghệ sinh học Hoa Kỳ để phát triển hệ sinh thái y tế số và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Năm là, hợp tác giáo dục, đào tạo và chuyển giao công nghệ, theo đó tập trung đào tạo kỹ sư công nghệ, chuyên gia bán dẫn, quản trị toàn cầu, kết nối các trường đại học, viện nghiên cứu của hai nước.

Củng cố niềm tin - hướng tới tương lai bền vững

Theo TS. Hồ Sỹ Hùng, Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), niềm tin của các nhà đầu tư Hoa Kỳ đối với môi trường kinh doanh tại Việt Nam ngày càng được củng cố; quy mô thương mại song phương đã tăng trưởng ấn tượng, đưa Hoa Kỳ trở thành đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam. Các nhà đầu tư Hoa Kỳ đã có sự kết nối sâu rộng với các doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi cung ứng. Nhiều tập đoàn lớn của Hoa Kỳ với trình độ công nghệ cao như Apple, Intel, Amkor, Boeing, AES,... đã và đang mở rộng đầu tư, hình thành chuỗi giá trị sâu rộng và tạo ra hàng trăm nghìn việc làm chất lượng cao tại Việt Nam.

"Chính phủ Việt Nam xác định các ưu tiên là đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ và chuyển đổi số được coi là trụ cột phát triển, là chìa khóa để nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh quốc gia. Quá trình này được làm sâu sắc thêm trên cơ sở hai nước triển khai quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện, trong đó, hợp tác doanh nghiệp Việt Nam và Hoa Kỳ đặc biệt có ý nghĩa quan trọng. Đây là thời điểm để hai nền kinh tế cùng nhau hướng tới tương lai - tương lai của công nghệ, đổi mới sáng tạo, năng lượng sạch và phát triển bền vững", ông Hồ Sỹ Hùng nói.

Ông Hồ Sỹ Hùng khẳng định, VCCI cam kết cùng đồng hành với AmCham và US Chamber tiếp tục phát huy vai trò là cầu nối tin cậy giữa Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp hai nước, chủ động thúc đẩy các sáng kiến hợp tác mới, hỗ trợ các doanh nghiệp Hoa Kỳ kết nối sâu hơn với các đối tác Việt Nam, cùng nhau xây dựng một hệ sinh thái đầu tư - kinh doanh minh bạch, ổn định, và có trách nhiệm xã hội cao.

Theo Trợ lý Ngoại trưởng Hoa Kỳ phụ trách Đông Á và Thái Bình Dương Michael DeSombre, Việt Nam có tiềm năng lớn về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài và các doanh nghiệp Hoa Kỳ sẵn sàng duy trì vai trò dẫn đầu như những nhà đầu tư và đối tác chủ chốt của doanh nghiệp Việt Nam. Ông cũng khẳng định vai trò chiến lược của Việt Nam trong việc đảm bảo an ninh kinh tế toàn cầu và chuỗi cung ứng bền vững thông qua đa dạng hóa và hợp tác.

Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam Marc Knapper đánh giá cao những đóng góp của khu vực tư nhân đối với quan hệ song phương, lưu ý rằng doanh nghiệp Việt Nam và Hoa Kỳ đã đóng vai trò trung tâm trong sự phát triển vượt bậc của ba thập kỷ qua. Ông khẳng định Hoa Kỳ tiếp tục cam kết hỗ trợ các mục tiêu phát triển của Việt Nam, bao gồm hợp tác trong các lĩnh vực đổi mới, năng lượng sạch, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Theo Chủ tịch AmCham Michael Nguyễn, trong hơn ba thập kỷ qua, AmCham đã luôn đồng hành cùng Việt Nam trong hành trình chuyển đổi kinh tế và tiếp tục cam kết hỗ trợ Việt Nam trong giai đoạn phát triển tiếp theo. Việc thúc đẩy giải quyết các vấn đề trọng tâm được nêu tại hội nghị sẽ giúp cải thiện môi trường kinh doanh, củng cố khu vực tư nhân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và mang lại thịnh vượng cho Việt Nam.■

Deputy Prime Minister Bui Thanh Son hosts a reception for the U.S. business delegation led by U.S. Ambassador Marc E. Knapper

Strengthening Vietnam-U.S. Cooperation and Investment Ties

"With a foundation of 30 years of cooperation, increasing political trust, and the active engagement of the business communities of both countries, Vietnam and the United States will continue to write an even brighter chapter in a balanced, fair, and sustainable Comprehensive Strategic Partnership for peace, cooperation, and shared prosperity for the two nations and the world."

ANH MAI

This was stated by Deputy Prime Minister Bui Thanh Son at the 8th Vietnam-U.S. Business Summit under the theme "A New Era of Development for Mutually Beneficial Commercial Relations." The summit, organized by the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI) in collaboration with the American Chamber of Commerce in Hanoi (AmCham) and the U.S. Chamber of Commerce, took place recently in Hanoi and brought together more than 100 senior leaders, officials, and top business representatives from both countries.

Promoting cooperation in high tech and clean energy

Deputy Prime Minister Bui Thanh Son emphasized that Vietnam consistently prioritizes fair and mutually beneficial economic and trade cooperation with the U.S. In 2025, marking the 30th anniversary of diplomatic relations, bilateral ties continue to strengthen after being elevated to the Comprehensive Strategic Partnership in 2023. Trade turnover reached US$126.4 billion in the first nine months of 2025, up 27.3% year on year. The U.S. is the first export market for Vietnam to surpass US$100 billion and remains one of Vietnam's largest trade partners. In terms of investment, most major U.S. corporations are present and investing effectively in Vietnam. With projected GDP growth above 8% in 2025, Vietnam is committed to building a stable and transparent business

Deputy Prime Minister Bui Thanh Son addresses the 8th Vietnam-U.S. Business Summit

environment focused on science and technology, innovation, and digital transformation.

Deputy Prime Minister Bui Thanh Son proposed five key directions for cooperation between businesses of the two countries. First, collaboration in semiconductors and high technology, including the development of the semiconductor ecosystem, research and development centers, data centers, and artificial intelligence (AI) hubs in Vietnam.

Second, cooperation in clean energy and green growth, including offshore wind power, solar energy, hydrogen, energy storage, and smart grids, supporting Vietnam in achieving net zero emissions by 2050.

Third, cooperation on strategic supply chains, developing flexible, diversified, and sustainable supply chains, promoting regional connectivity, and smart logistics to reduce transportation costs. Specifically, expanding collaboration between Vietnamese businesses and global retail chains such as Walmart and Costco to integrate Vietnamese products into global value chains.

Fourth, cooperation in innovation and digital transformation, promoting digital trade, digital services, cross-border electronic payments, and collaboration in AI, cybersecurity, and cloud computing. Vietnamese businesses will also work with U.S. pharmaceutical and biotechnology companies to develop a digital health ecosystem and community healthcare solutions.

Fifth, cooperation in education, training, and technology transfer, focusing on training technology engineers, semiconductor experts, and global management professionals, while connecting universities and research institutes from both countries.

Strengthening trust, toward sustainable future

According to Dr. Ho Sy Hung, VCCI President, the confidence of U.S. investors in Vietnam's business environment has been steadily reinforced. Bilateral trade has grown impressively, making the U.S. one of Vietnam's leading trade partners. U.S. investors have developed extensive connections with Vietnamese companies across supply chains. Many major U.S. corporations with advanced technologies, including Apple, Intel, Amkor, Boeing, and AES, have expanded their investments, established deep value chains, and created hundreds of thousands of high-quality jobs in Vietnam.

"The Vietnamese government identifies innovation, science and technology, and digital transformation as development pillars and key drivers to enhance national productivity and competitiveness. This process is further strengthened through the Comprehensive Strategic Partnership between the two countries, where cooperation between Vietnamese and U.S. businesses is particularly significant. This is the moment for our two economies to look forward together, toward a future of technology, innovation, clean energy, and sustainable development," said VCCI President Ho Sy Hung.

VCCI President Ho Sy Hung affirmed that VCCI is committed to working with AmCham and the U.S. Chamber of Commerce to continue serving as a trusted bridge between the governments and business communities of both countries. VCCI will proactively promote new cooperation initiatives, help U.S. companies connect more deeply with Vietnamese partners, and jointly build a transparent, stable, and socially responsible investment and business ecosystem.

According to U.S. Assistant Secretary of State for East Asia and the Pacific Michael DeSombre, Vietnam has significant potential to attract foreign direct investment, and U.S. companies are ready to maintain a leading role as key investors and partners of Vietnamese businesses. He also emphasized Vietnam's strategic role in ensuring global economic security and sustainable supply chains through diversification and cooperation.

U.S. Ambassador to Vietnam Marc Knapper praised the private sector's contributions to bilateral relations, noting that Vietnamese and U.S. businesses have been central to the remarkable progress over the past three decades. He reaffirmed the U.S.'s continued commitment to supporting Vietnam's development goals, including cooperation in innovation, clean energy, digital transformation, and high-quality human resource development.

According to AmCham Chairman Michael Nguyen, over more than three decades, AmCham has consistently supported Vietnam in its economic transformation and remains committed to assisting the country in its next phase of development. Advancing solutions to the key issues discussed at the summit will help improve the business environment, strengthen the private sector, promote socio-economic development, and bring prosperity to Vietnam.■

CSI 2025

10 năm tiên phong kiến tạo giá trị bền vững cho doanh nghiệp Việt

NGUYỄN QUANG VINH
PHÓ CHỦ TỊCH LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VCCI),
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG DOANH NGHIỆP VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VIỆT NAM (VBCSD)

Ông Nguyễn Quang Vinh, Phó Chủ tịch VCCI, Chủ tịch Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển bền vững Việt Nam

Trong thời đại mà chỉ số tăng trưởng kinh tế không còn là thước đo duy nhất của sự thịnh vượng, thế giới đang chuyển dịch mạnh mẽ sang mô hình phát triển lấy tính bền vững làm nền tảng. Báo cáo Global Risks 2025 của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) chỉ ra rằng năm rủi ro lớn nhất của thế giới đều gắn với biến đổi khí hậu, quản trị doanh nghiệp và bất ổn chuỗi cung ứng, vì lẽ đó, hơn 90% nhà đầu tư tổ chức trên toàn cầu hiện ưu tiên các doanh nghiệp có chiến lược ESG rõ ràng và khả năng thích ứng linh hoạt trước biến động.

Song hành với đó, nghiên cứu của McKinsey cho thấy những doanh nghiệp có chiến lược ESG rõ ràng đạt tỷ suất lợi nhuận cao hơn 20% và khả năng huy động vốn rẻ hơn 10%. Còn theo OECD, đổi mới sáng tạo chiếm tới 60% năng suất tăng trưởng dài hạn của một nền kinh tế. Những dữ kiện ấy nói lên một triết lý giản dị mà sâu sắc: trong thế giới mới, doanh nghiệp không thể tồn tại nếu không "xanh hóa" mô hình hoạt động và không liên tục đổi mới.

Trong dòng chảy đó, với tầm nhìn tiên phong, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cùng Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD) đã khởi xướng Chương trình Đánh giá, Công bố các Doanh nghiệp Bền vững tại Việt Nam (Chương trình CSI) từ năm 2016. Trải qua một thập kỷ, CSI không chỉ là một chương trình biểu dương doanh nghiệp, mà đã trở thành biểu tượng của hành trình kiến tạo, gieo mầm "gen bền vững" trong cộng đồng doanh nghiệp, một bộ

khung giúp doanh nghiệp Việt Nam gắn kết giữa tăng trưởng và trách nhiệm, giữa đổi mới và bền vững, đưa khái niệm ESG, đổi mới sáng tạo và quản trị minh bạch trở thành những yếu tố cốt lõi trong năng lực cạnh tranh quốc gia.

Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc chúc mừng Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển Bền vững Việt Nam (VBCSD) nhân dịp 15 năm thành lập

Hành trình mười năm đồng hành cùng doanh nghiệp

Năm 2025 đánh dấu 10 năm VCCI - VBCSD đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp trên hành trình đưa phát triển bền vững trở thành "hơi thở" của quản trị doanh nghiệp hiện đại. Dưới sự chỉ đạo của Chính phủ và sự phối hợp của nhiều cơ quan Trung ương như Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Nội vụ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và năm nay có thêm Bộ Tài chính, Chương trình đã mở rộng phạm vi tác động, thúc đẩy tích hợp các nguyên tắc ESG và đổi mới sáng tạo vào chiến lược phát triển của doanh nghiệp.

Sau 9 mùa tổ chức, hơn 4.000 lượt doanh nghiệp đã trực tiếp tham gia và hơn 10.000 lượt doanh nghiệp tham khảo Bộ Chỉ số CSI làm công cụ tự đánh giá, định hướng xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh theo hướng bền vững. Chỉ tính riêng các doanh nghiệp Top 10 CSI 2023 - 2024 đã tạo ra doanh thu hơn 1 triệu tỷ đồng, đóng góp hơn 82.000 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước và hơn 1.000 tỷ đồng cho xã hội - những minh chứng sống động cho giá trị của quản trị công ty bền vững.

ESG và đổi mới sáng tạo - Chìa khóa mở lối cho tương lai

Trong bối cảnh toàn cầu, ESG và đổi mới sáng tạo trở thành hai "bánh đà" song hành của tăng trưởng doanh nghiệp. ESG giờ đây được xem như "tấm hộ chiếu" giúp doanh nghiệp dễ dàng tham gia vào chuỗi cung ứng quốc tế hơn, đặc biệt ở các thị trường khó tính như châu Âu, Mỹ hay Nhật Bản. Báo cáo của Bloomberg năm 2025 cho biết hơn 70% các quỹ đầu tư tại châu Âu đã lồng ghép tiêu chí ESG vào quy trình lựa chọn danh mục. OECD cũng khẳng định, mỗi đồng vốn đầu tư cho phát triển bền vững mang lại hiệu quả xã hội cao gấp hơn hai lần so với mô hình đầu tư truyền thống. Trước xu thế đó, CSI 2025 khuyến khích doanh nghiệp Việt chuyển từ tư duy "tuân thủ" sang "hành động", lấy đổi mới sáng tạo làm động lực nâng cao năng suất và khả năng thích ứng với những biến động ngày càng phức tạp.

Cụ thể, Bộ chỉ số CSI 2025 tiếp tục được cập nhật để tiệm cận các tiêu chuẩn quốc tế như GRI, ISSB, TCFD, CSR và UNGPs, đồng thời phản ánh đầy đủ xu hướng ESG và đổi mới sáng tạo trong chuỗi giá trị toàn cầu. Cấu trúc mới gồm 07 phần với 145 chỉ số, trong đó 41% là chỉ số sáng kiến thực tiễn, thể hiện sự dịch chuyển rõ rệt từ "tuân thủ" sang "sáng tạo". Đặc biệt, lần đầu tiên, Bộ chỉ số CSI 2025 có phiên bản riêng cho doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, với 87 chỉ số mà trong đó 84% là các chỉ số tuân thủ - điều này cũng phù hợp với mục đích khuyến khích các DN nhỏ và siêu nhỏ từng bước thực hiện phát triển bền vững thông qua đảm bảo tính tuân thủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh trước hết. Tinh thần đổi mới ấy còn được thể hiện trong phương thức triển khai Chương trình. CSI 2025 ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào nền tảng khai báo trực tuyến, giúp doanh nghiệp dễ dàng hiểu, điền và phân tích các chỉ số. Các dữ liệu được số hóa và liên thông, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia trong những năm tiếp theo, đồng thời hướng tới hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác lập báo cáo phát triển bền vững. Đây không chỉ là bước tiến kỹ thuật, mà là minh chứng rõ rệt cho việc VCCI - VBCSD đang biến đổi mới sáng tạo thành phương thức vận hành của quản trị bền vững, theo đúng tinh thần Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia. Sự kết hợp giữa công nghệ và ESG không chỉ giúp tăng hiệu quả, mà còn giúp doanh nghiệp thích ứng với tiêu chuẩn quốc tế, sẵn sàng bước vào chuỗi cung ứng toàn cầu vốn ngày càng khắt khe với yêu cầu "xanh" và "minh bạch".

Trong bối cảnh đó, chúng tôi tin rằng đổi mới sáng tạo chính là mạch nguồn của phát triển bền vững. Không thể có doanh nghiệp xanh nếu không có tư duy đổi mới. CSI được xây dựng không chỉ để doanh nghiệp được vinh danh, mà để họ học cách quản trị bằng dữ liệu, bằng sáng kiến, bằng tri thức. Sau 10 năm, chúng tôi chứng kiến một sự chuyển mình mạnh mẽ - từ việc tuân thủ tiêu chuẩn đến việc kiến tạo giá trị. CSI 2025 không chỉ tôn vinh doanh nghiệp bền vững, mà còn hướng tới tôn vinh tinh thần sáng tạo Việt Nam: đổi mới trong tư duy và cách làm kinh doanh bền vững".

Tham gia CSI: Lợi thế không chỉ ở danh hiệu

Tham gia Chương trình CSI không chỉ là cơ hội được vinh danh, mà là hành trình để doanh nghiệp tự nâng chuẩn, tự đổi mới và tự khẳng định năng lực cạnh tranh của mình. Bộ Chỉ số CSI đóng vai trò như "tấm gương phản chiếu", giúp doanh nghiệp nhìn rõ sức khỏe quản trị công ty, mức độ tuân thủ ESG và khả năng kiến tạo giá trị dài hạn. Việc tham gia CSI đồng nghĩa với việc doanh nghiệp bước vào một mạng lưới uy tín gồm hàng nghìn công ty tiên phong thực hành kinh doanh có trách nhiệm, mở rộng cơ hội hợp tác đầu tư, tiếp cận các nguồn tài chính xanh và thị trường quốc tế. Quan trọng hơn, CSI giúp doanh nghiệp xây dựng niềm tin với cổ đông, người tiêu dùng và xã hội - yếu tố cốt lõi của thương hiệu bền vững trong thế kỷ 21.

Danh hiệu Doanh nghiệp bền vững từ Chương trình CSI chính là sự ghi nhận xứng đáng dành cho những doanh nghiệp có ước mơ, cam kết và hành động mạnh mẽ vì một tương lai xanh, thịnh vượng và bao trùm. ■

CSI 2025

Ten Years of Creating Sustainable Value for Vietnamese Businesses

NGUYEN QUANG VINH
VICE PRESIDENT OF VCCI, CHAIRMAN OF VBCSD

Launched in 2016 by VBCSD-VCCI, the CSI Program has become a hallmark of sustainable business transformation, fostering a sustainability mindset across Vietnam's business community

In an era where economic growth is no longer the sole measure of prosperity, the world is shifting toward a development model rooted in sustainability. The Global Risks 2025 report by the World Economic Forum (WEF) highlights that the top five global risks are all linked to climate change, corporate governance, and supply chain instability. As a result, more than 90% of institutional investors now prioritize companies with clear ESG strategies and strong adaptability to global disruptions.

At the same time, research by McKinsey shows that businesses with clear ESG strategies achieve profit margins 20% higher and can raise capital at 10% lower costs than their peers. The Organization for Economic Co-operation and Development (OECD) also notes that innovation contributes up to 60% of long-term productivity growth in an economy. These figures illustrate a simple yet profound principle: today, no enterprise can survive without greening its operations and continuously innovating.

In this context, with a forward-looking vision, the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI) and the Vietnam Business Council for Sustainable Development (VBCSD) launched the Program on Benchmarking and Announcing Sustainable Companies in Vietnam (CSI Program) in 2016. Over the past decade, CSI has grown beyond a recognition platform to become a symbol of sustainable business transformation, fostering a "sustainability gene" across the Vietnamese business community. It provides a framework linking growth with responsibility, innovation with sustainability, and positions ESG, innovation, and transparent governance as core pillars of Vietnam's national competitiveness.

Vietnam Corporate Sustainability Forum (VCSF) is a major annual dialogue between the business community and the Vietnamese government on sustainable development, chaired by VCCI and led by VBCSD

A decade of partnership with Vietnamese businesses

The year 2025 marks ten years of VCCI and VBCSD supporting the business community in making sustainable development the "lifeblood" of modern corporate governance. Under the guidance of the Government and in collaboration with central agencies such as the Central Policy and Strategy Commission, the Ministry of Agriculture and Environment, the Ministry of Home Affairs, the Vietnam General Confederation of Labor, and, this year, the Ministry of Finance, the CSI Program has expanded its reach, promoting the integration of ESG principles and innovation into corporate development strategies.

After nine successful editions, more than 4,000 businesses have participated directly, and over 10,000 have used the Corporate Sustainability Index (CSI) as a tool for self-assessment and strategic planning toward sustainable operations. The Top 10 CSI 2023-2024 enterprises alone generated over VND1,000,000 billion in revenue, contributed more than VND82 trillion to the state budget, and donated over VND 1 trillion to social causes, providing tangible proof of the value of sustainable corporate governance.

ESG and innovation: unlocking the future

In today's global context, ESG and innovation have become the twin engines driving business growth. ESG now serves as a "passport" for companies to join international supply chains, especially in demanding markets such as Europe, the U.S., and Japan. According to Bloomberg's 2025 report, over 70% of European investment funds have integrated ESG criteria into their portfolio selection. The OECD also confirms that every dollar invested in sustainable development generates more than 200% of the social impact compared with traditional investment models.

In this spirit, CSI 2025 encourages Vietnamese businesses to move from compliance to action, using innovation to enhance productivity and resilience amid growing complexity. The updated CSI framework aligns with global standards such as the Global Reporting Initiative (GRI), the International Sustainability Standards Board (ISSB), the Task Force on Climate-related Financial Disclosures (TCFD), Corporate Social Responsibility (CSR), and the United Nations Guiding Principles on Business and Human Rights (UNGPs). It now includes 145 indicators across seven sections, 41% of which focus on practical initiatives, showing a clear shift from compliance to creativity.

For the first time, a separate version has been created for small and micro enterprises, featuring 87 indicators, 84% of which are compliance-based, helping smaller businesses start their sustainability journey through disciplined operations.

Innovation is also evident in program implementation. CSI 2025 integrates AI technology into its online platform, making data entry, understanding, and analysis easier. This digitalization facilitates participation in future years and supports companies in preparing sustainability reports. It is not just a technical upgrade but clear proof that VCCI and VBCSD are turning innovation into the foundation of sustainable governance, in line with Resolution 57 of the Politburo on science, technology, and innovation-driven development.

The integration of technology and ESG improves efficiency, aligns businesses with global standards, and equips Vietnamese companies to succeed in increasingly green and transparent global supply chains.

Ultimately, innovation is the lifeblood of sustainability. There can be no green enterprise without innovative thinking. CSI is not just a recognition platform but also a learning tool, helping businesses manage through data, ideas, and knowledge. After a decade, we have seen a strong transformation from compliance to value creation. CSI 2025 celebrates not only sustainable enterprises but also the creative spirit of Vietnam, highlighting innovation in mindset and sustainable business practices.

Participating in CSI: more than a title, a path to transformation

Joining the CSI Program is not just about recognition; it is a journey of self-improvement, innovation, and strengthening competitive capability. The CSI serves as a mirror reflecting a company's governance health, ESG compliance, and ability to create long-term value.

Participation in the CSI Program connects enterprises to a prestigious network of thousands of responsible and forward-looking companies, expanding opportunities for investment partnerships, access to green finance, and entry into international markets. More importantly, it helps businesses build trust with shareholders, consumers, and the broader community - the true foundation of a sustainable brand in the 21st century.

The sustainable business title under the CSI Program represents meaningful recognition for enterprises with vision, commitment, and decisive action, striving toward a green, prosperous, and inclusive future for Vietnam.■

Quyết liệt tháo gỡ những rào cản, thúc đẩy dòng vốn đầu tư xanh, bền vững

Việc thu hút đầu tư chất lượng cao từ các nhà đầu tư nước ngoài cũng như trong nước được xem là giải pháp quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Việt Nam xanh, năng động và sẵn sàng cho kỷ nguyên mới. Trong đó, tiếp tục tháo gỡ các vướng mắc, rào cản về thủ tục, hạ tầng và chính sách, tạo môi trường đầu tư minh bạch, thông suốt và đủ sức hấp dẫn nhà đầu tư là yếu tố then chốt giúp thúc đẩy dòng vốn đầu tư xanh, bền vững.

Áp dụng các giải pháp chuyển đổi năng lượng hướng tới tăng trưởng xanh

QUỲNH CHI

Sức hấp dẫn đầu tư tiếp tục duy trì

Theo số liệu từ Cục Thống kê, Bộ Tài chính, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện tại Việt Nam 10 tháng năm 2025 ước đạt 21,3 tỷ USD, tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của 10 tháng trong 5 năm qua, thể hiện niềm tin của doanh nghiệp nước ngoài vào chính sách và môi trường đầu tư tại Việt Nam.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 31/10/2025 (bao gồm: vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài) đạt 31,52 tỷ USD, tăng 15,6% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký cấp mới chiếm tỷ lệ lớn nhất, với 3.321 dự án được cấp phép số vốn đăng ký đạt 14,07 tỷ USD, tăng 21,1% so với cùng kỳ năm trước về số dự án, tuy nhiên giá trị giảm 7,6% về số vốn đăng ký.

Việc thu hút FDI chất lượng cao được xem là giải pháp quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Việt Nam xanh, năng động và sẵn sàng cho kỷ nguyên mới, thông qua thúc đẩy công nghệ sạch, phát triển hạ tầng bền vững và nâng chuẩn quản trị theo tiêu chí quốc tế.

Theo ông Đậu Anh Tuấn, Phó Tổng Thư ký - Trưởng Ban Pháp chế VCCI, hiện nay có hai xu hướng chuyển biến lớn đang diễn ra. Thứ nhất là yêu cầu đổi mới mạnh mẽ về tư duy và hành động trong thu hút FDI. Các nhà đầu tư nước ngoài thể hiện sự tin tưởng ngày càng lớn vào triển vọng phát triển dài hạn của kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, FDI thế hệ mới không chỉ tìm kiếm chi phí thấp mà ưu tiên các quốc gia có môi trường minh bạch, năng lực kết nối chuỗi cung ứng nội địa và cam kết phát triển bền vững. Bên cạnh đó, xu hướng chuyển dịch từ xuất khẩu sang phục vụ thị trường nội địa, từ sản xuất khối lượng lớn sang giá trị cao đòi hỏi Việt Nam cần nâng cấp hạ tầng thể chế, nhân lực và chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Xu hướng thứ hai là chuyển đổi xanh đã khởi động, nhưng cần bứt phá về chính sách và thực thi. Ông Tuấn cho biết, kết quả điều tra PGI gần nhất của VCCI cho thấy nỗ lực của các địa phương trong cải thiện chất lượng môi trường kinh doanh xanh, khuyến khích doanh nghiệp thực hành xanh và tăng cường quản lý môi trường.

Tuy nhiên, gánh nặng thủ tục hành chính, chi phí không chính thức và sự thiếu đồng bộ trong thực thi pháp luật vẫn cản trở tiến trình chuyển đổi. Với các doanh nghiệp, việc tiếp cận các nguồn lực, nhất là tài chính xanh và tư vấn kỹ thuật còn hạn chế với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chuyển hóa cơ hội bằng hành động cụ thể

Việt Nam đang được nhìn nhận là điểm đến tiềm năng trong chuỗi giá trị toàn cầu mới, bởi vậy, để nắm bắt các cơ hội trong giai đoạn thế giới đang chuyển mình sâu rộng, ông Đậu Anh Tuấn cho rằng, Việt Nam cần chuyển hóa các cơ hội, lợi thế bằng hành động cụ thể. Những thách thức về thể chế, chất lượng thực thi chính sách, năng lực cạnh tranh xanh và khả năng thu hút đầu tư giá trị cao - là những rào cản cần được tháo gỡ quyết liệt hơn.

Để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng một Việt Nam xanh, năng động và sẵn sàng trong kỷ nguyên mới, theo ông Tuấn, có 03 nhóm giải pháp trọng tâm.

Đầu tiên là cải cách thể chế để nâng cao chất lượng điều hành và thực thi chính sách. Trong đó, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực then chốt như đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng. Việc số hóa toàn diện quy trình, công khai tiến độ xử lý và thiết lập cơ chế một cửa liên thông sẽ giúp giảm thiểu chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả phục vụ.

Song song đó, cần cải thiện hoạt động thanh tra, kiểm tra bằng cách áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro, tránh chồng chéo giữa các cơ quan và giảm thiểu can thiệp không cần thiết. Việc công khai quy trình, tiêu chí và kết quả xử lý, cùng với triển khai hệ thống đánh giá độc lập sau kiểm tra, sẽ góp phần củng cố niềm tin và sự công bằng trong thực thi pháp luật. Một nền tảng dữ liệu quốc gia

thống nhất về doanh nghiệp và lịch sử tuân thủ cũng cần được xây dựng để phục vụ công tác quản lý, kết nối giữa các bộ, ngành và địa phương, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận chính sách thuận lợi hơn.

Thứ hai, thúc đẩy đầu tư và phát triển doanh nghiệp xanh. Việc hình thành một hệ sinh thái tài chính xanh hiệu quả là điều kiện tiên quyết để thúc đẩy chuyển đổi xanh. Nhà nước cần phát triển thị trường tín chỉ carbon, trái phiếu xanh, đồng thời tạo cơ chế bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa khi tiếp cận các khoản vay xanh. Các ngân hàng thương mại nên được khuyến khích xây dựng danh mục sản phẩm tài chính xanh và áp dụng ưu đãi lãi suất phù hợp.

Cần ban hành bộ tiêu chí quốc gia về dự án đầu tư xanh, làm cơ sở cho việc cấp phép, ưu đãi thuế, đất đai và tiếp cận vốn. Các dự án sử dụng công nghệ sạch, năng lượng tái tạo và sản xuất tuần hoàn cần được ưu tiên hỗ trợ.

Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa - lực lượng chiếm tỷ trọng lớn trong nền kinh tế cần có các chương trình hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn chuyển đổi xanh, đào tạo về ESG và hỗ trợ chứng nhận môi trường. Mô hình "vườn ươm doanh nghiệp xanh" có thể được thí điểm tại các địa phương trọng điểm để tạo hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực xanh.

Thứ ba, nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền chủ động của chính quyền địa phương. Để chuyển đổi xanh được triển khai thực chất từ cơ sở, theo ông Tuấn, cần lồng ghép các chỉ số đánh giá như Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) vào công cụ điều hành và đánh giá hiệu quả quản lý của chính quyền địa phương. Việc công bố kế hoạch hành động xanh hàng năm, gắn với chỉ tiêu định lượng được, sẽ tạo động lực cải cách rõ ràng, minh bạch. Đồng thời, cơ chế phân bổ ngân sách cần có yếu tố khuyến khích. Có thể thí điểm "ngân sách linh hoạt" hơn cho các địa phương có kết quả chuyển đổi xanh tích cực, nhằm tái đầu tư vào các sáng kiến cải thiện môi trường và hỗ trợ doanh nghiệp xanh.

Đặc biệt, theo ông Tuấn, để bảo đảm chính sách đi vào thực tiễn, các tỉnh nên thành lập tổ công tác chuyển đổi xanh với sự tham gia của đại diện doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, chuyên gia và chính quyền, qua đó thúc đẩy mô hình hợp tác công - tư hiệu quả và đồng thuận hơn trong hoạch định và thực thi chính sách.■

Clearing Barriers to Accelerate Sustainable Green Investment

Attracting high-quality investment from both foreign and domestic investors is viewed as a key solution for achieving the goal of building a green, dynamic Vietnam ready for a new era. To make this possible, it is necessary to continue removing obstacles related to procedures, infrastructure, and policies, and to build a transparent, streamlined, and sufficiently attractive investment environment. These are the critical factors that will help sustain and expand green, sustainable investment flows.

QUYNH CHI

Investment appeal remains strong

According to data from the National Statistics Office under the Ministry of Finance, realized foreign direct investment (FDI) in Vietnam during the first ten months of 2025 is estimated at US$21.3 billion, an increase of 8.8% compared with the same period last year. This is the highest ten-month realized FDI level in the past five years, reflecting foreign investors' confidence in Vietnam's policies and investment climate.

Total registered foreign investment in Vietnam as of October 31, 2025, including newly registered capital, adjusted registered capital, and capital contributions or share purchases by foreign investors, reached US$31.52 billion, up 15.6% year on year. Newly registered capital accounted for the largest share, with 3,321 licensed projects totaling US$14.07 billion. The number of projects increased 21.1%, although the value of registered capital declined 7.6%.

The attraction of high-quality FDI is viewed as essential for building a green, dynamic Vietnam ready for a new era. This investment supports clean technologies, sustainable infrastructure development, and improved governance standards aligned with international practices.

According to Dau Anh Tuan, Deputy Secretary General and Director of the Legal Department at VCCI, two major trends are shaping the current landscape.

The first trend is the need for strong innovation in mindset and action relating to FDI attraction. Foreign investors are showing greater confidence in Vietnam's long term economic prospects. However, the new generation of FDI is not only seeking low costs. Investors now prioritize countries with transparency, strong domestic supply chain linkages, and a firm commitment to sustainable development. At the same time, the shift from export-oriented production to serving the domestic market, and from high volume to high value production, requires Vietnam to upgrade its institutional framework, workforce, and support policies so that domestic businesses can participate more deeply in global value chains.

The second trend is that the green transition has begun, but significant breakthroughs in policy and implementation are needed. He said that recent survey results on Provincial Green Index (PGI) show local authorities are making efforts to ☞

improve the green business environment, encourage green business practices, and strengthen environmental management.

However, administrative burdens, informal costs, and a lack of consistency in legal enforcement continue to hinder the transition. For businesses, access to resources, especially green finance and technical consulting, remains limited, particularly for small and medium sized enterprises.

Transforming opportunities through concrete action

Vietnam is increasingly seen as a potential destination in the emerging global value chain. To seize opportunities as the world undergoes profound transformation, Dau Anh Tuan believed Vietnam must turn its advantages into concrete actions. Institutional challenges, policy implementation quality, green competitiveness, and the ability to attract high value investment remain obstacles that require more decisive removal.

To achieve the goal of building a green, dynamic, and ready Vietnam for a new era, he identified three priority solution groups.

The first priority is institutional reform to strengthen governance and policy implementation. This includes advancing administrative reform in key areas such as investment, land, environment, and construction. Fully digitizing procedures, disclosing processing timelines, and creating a unified one stop mechanism will help reduce compliance costs for businesses, enhance transparency, and improve public service efficiency.

At the same time, inspection and supervision activities should be improved by applying risk-based management principles, avoiding overlap among agencies, and minimizing unnecessary intervention. Public disclosure of procedures, criteria, and outcomes, together with independent post inspection evaluations, will help strengthen trust and fairness in legal enforcement. A unified national data platform on businesses and compliance history should also be developed to support governance, improve coordination among ministries and provinces, and facilitate more convenient policy access for enterprises.

The second priority is promoting green investment and green enterprise development. Building an effective green finance ecosystem is essential to advancing the green transition. The state should develop the carbon credit market and green bond market, and establish credit guarantee mechanisms for small and medium enterprises seeking green loans. Commercial banks should be encouraged to design green financial products and apply appropriate interest rate incentives.

A national set of criteria for green investment projects should be issued as a basis for licensing, tax and land incentives, and access to capital. Projects using clean technologies, renewable energy, and circular production models should receive priority support.

For small and medium sized enterprises (SMEs), which represent a large share of the economy, technical assistance programs, green transition consulting, environmental, social, and governance (ESG) training, and support for environmental certification are needed. A green business incubator model could be piloted in key provinces to create an ecosystem that supports startups and innovation in the green sector.

The third priority is strengthening the role, responsibility, and initiative of local governments. To ensure the green transition is implemented effectively at the grassroots level, Tuan recommended integrating evaluation indicators such as PGI into management and performance assessment tools for local authorities. Publishing annual green action plans with measurable targets will create clear and transparent reform momentum. Budget allocation mechanisms should also include incentives. A more flexible budget model could be piloted for provinces that achieve positive green transition outcomes, allowing reinvestment in environmental initiatives and support programs for green businesses.

Importantly, to ensure policies are effectively implemented, he proposed that provinces establish green transition task forces with representatives from businesses, industry associations, experts, and government agencies. This will promote more effective public private cooperation and stronger consensus in policy planning and execution.■

Attracting high-quality foreign and domestic investment is key to building a green and dynamic Vietnam

VĂN PHÒNG DOANH NGHIỆP VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Dấu ấn gần hai thập kỷ đồng hành cùng doanh nghiệp

Gần 20 năm qua, Văn phòng Doanh nghiệp vì sự Phát triển Bền vững thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã trở thành người đồng hành tin cậy của cộng đồng doanh nghiệp trên con đường hội nhập và phát triển bền vững.

HƯƠNG LY

Sự thành lập Văn phòng Doanh nghiệp vì sự Phát triển Bền vững (Văn phòng) vào năm 2006 đánh dấu bước đi chiến lược của VCCI trong việc thiết lập một đầu mối chuyên trách về phát triển bền vững trong cộng đồng doanh nghiệp. Văn phòng được giao nhiệm vụ tham mưu, kết nối và hỗ trợ doanh nghiệp hướng tới mô hình phát triển hài hòa giữa hiệu quả kinh tế - trách nhiệm xã hội - bảo vệ môi trường, phù hợp với xu hướng tăng trưởng xanh và hội nhập toàn cầu.

Trong gần hai thập kỷ hoạt động, Văn phòng đã xây dựng và triển khai một hệ sinh thái chương trình và sáng kiến nhằm thúc đẩy phát triển bền vững trong khu vực doanh nghiệp. Các hoạt động của Văn phòng tập trung trên nhiều trụ cột, bao gồm tuyên truyền, đào tạo, tư vấn chính sách, nghiên cứu và phổ biến thông lệ quốc tế, giúp doanh nghiệp hiểu rõ rằng phát triển bền vững không chỉ là xu hướng tất yếu mà còn là điều kiện then chốt cho sự phát triển dài hạn và năng lực cạnh tranh quốc gia.

Đặc biệt, Văn phòng đóng vai trò đồng hành và tư vấn chuyên sâu cho doanh nghiệp trong việc hoạch định chiến lược phát triển bền vững, xây dựng công cụ quản trị hiệu quả và cập nhật các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế. Văn phòng cũng thúc đẩy thực hành trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR) thông qua các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng, ứng phó thiên tai, dịch bệnh, góp phần lan tỏa hình ảnh doanh nghiệp Việt Nam năng động và có trách nhiệm.

Bên cạnh đó, Văn phòng phối hợp cùng các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước tổ chức các giải thưởng và chương trình vinh danh doanh nghiệp bền vững, trở thành động lực quan trọng khuyến khích doanh nghiệp đổi mới, tuân thủ

chuẩn mực quốc tế và lan tỏa các giá trị phát triển bền vững trên phạm vi cả nước.

Một trong những dấu ấn nổi bật của Văn phòng Doanh nghiệp vì sự Phát triển Bền vững là việc xây dựng Bộ chỉ số Doanh nghiệp Bền vững (CSI - Corporate Sustainability Index). Bộ công cụ này nhanh chóng trở thành chuẩn mực quản trị tiên tiến, giúp doanh nghiệp Việt Nam định hướng chiến lược phát triển cân bằng giữa hiệu quả kinh tế, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.

Sau gần một thập kỷ triển khai, CSI đã được hàng nghìn doanh nghiệp áp dụng như một thước đo quan trọng của quản trị hiện đại. Đây cũng là cơ sở để xét chọn trong Chương trình Công bố Doanh nghiệp Bền vững Việt Nam - sự kiện thường niên nhằm ghi nhận và tôn vinh những doanh nghiệp tiên phong trong hành trình phát triển xanh, có trách nhiệm và minh bạch.

Song song với đó, Diễn đàn Doanh nghiệp Phát triển Bền vững Việt Nam (VCSF) được Văn phòng khởi xướng từ năm 2014 đã trở thành kênh đối thoại chính sách cấp cao giữa Chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp và các đối tác phát triển. Qua mỗi kỳ tổ chức, Diễn đàn đều đưa ra những khuyến nghị giá trị, góp phần hoàn thiện chính sách về kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải carbon và tài chính xanh - những trụ cột then chốt trong chiến lược phát triển kinh tế bền vững của Việt Nam.

Trên nền tảng tư duy phát triển bền vững bắt đầu từ liêm chính, Văn phòng đã tiên phong triển khai Chương trình Hành động Thúc đẩy Liêm chính trong Kinh doanh (Đề án 12) và thành lập Mạng lưới Kinh doanh Liêm chính Việt Nam (VBIN). Hai sáng kiến này quy tụ sự tham gia của nhiều tổ chức và doanh nghiệp uy tín trong và ngoài nước như ADB, Deloitte, PwC, KPMG, Mạng lưới CSR ASEAN,… cùng hướng tới xây dựng văn hóa kinh doanh minh bạch, trách nhiệm và tuân thủ chuẩn mực quốc tế.

Không chỉ tập trung vào khía cạnh kinh tế, Văn phòng còn chú trọng tới các giá trị xã hội và nhân văn trong quản trị doanh nghiệp. Tiêu biểu là chương trình "Nâng cao nhận thức và thúc đẩy quyền trẻ em tại doanh nghiệp" hợp tác với UNICEF, qua đó góp phần lan tỏa nhận thức về trách nhiệm xã hội và quyền trẻ em trong môi trường làm việc.

Trên bình diện quốc tế, Văn phòng là đầu mối đại diện của Việt Nam trong nhiều mạng lưới phát triển bền vững toàn cầu như Hội đồng Doanh nghiệp vì Sự Phát triển Bền vững Thế giới (WBCSD), Mạng lưới CSR ASEAN, cũng như các chương trình hợp tác của Liên hợp quốc, UNIDO, ITC và Tổ chức Minh bạch Quốc tế. Nhờ đó, Văn phòng không chỉ mở rộng phạm vi ảnh hưởng mà còn góp phần đưa doanh nghiệp Việt Nam hội nhập sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu xanh và có trách nhiệm.

Với mạng lưới hợp tác sâu rộng cùng tinh thần sáng tạo đổi mới không ngừng, Văn phòng Doanh nghiệp vì sự Phát triển Bền vững (VCCI) tiếp tục khẳng định vai trò hạt nhân trong thúc đẩy chuyển đổi xanh và phát triển bền vững quốc gia, hướng tới một nền kinh tế Việt Nam thịnh vượng, nhân văn và có trách nhiệm với thế hệ tương lai.■

OFFICE FOR BUSINESS SUSTAINABLE

Nearly 20 Years

For nearly 20 years, the Office for Business Sustainable Development (SD4B), under the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI), has been a trusted partner of the business community in pursuing integration and sustainable development.

HUONG LY

The establishment of SD4B in 2006 marked a strategic move by VCCI to create a dedicated hub for sustainability in the business sector. SD4B is responsible for advising, connecting, and supporting enterprises in adopting models that balance economic performance, social responsibility, and environmental protection, in line with green growth trends and global integration.

Over nearly two decades, SD4B has developed and implemented a comprehensive ecosystem of programs and initiatives to advance sustainability in the private sector. Its activities focus on multiple pillars, including advocacy, training, policy advisory, research, and the dissemination of international best practices. These efforts help businesses recognize that sustainable development is not only an inevitable trend but also a critical factor for long-term growth and national competitiveness.

SD4B plays a central role in providing guidance and specialized consultation for enterprises in developing sustainability strategies, creating effective management tools, and staying current with domestic and international standards. It also promotes corporate social responsibility (CSR) through social welfare programs, community support, and responses to natural disasters and health crises, helping to showcase Vietnamese enterprises as dynamic and responsible.

In addition, SD4B collaborates with domestic and international agencies and organizations to organize awards and recognition programs for sustainable businesses, serving as an important incentive for companies to innovate, adhere to international standards, and promote sustainability values across the country.

One of SD4B's most notable achievements is the creation of the Corporate Sustainability Index (CSI). This tool has quickly become a leading governance standard, helping Vietnamese enterprises strategically balance economic performance, social responsibility, and environmental protection.

After nearly a decade of implementation, CSI has been adopted by thousands of enterprises as a key benchmark for modern governance. It also serves as the basis for the

Supporting Enterprises

Workshop on EPR regulations for producers and importers organized by VBCSD-VCCI in Ho Chi Minh City, 2025

Program on Benchmarking and Announcing Sustainable Companies, an annual event that recognizes and honors pioneering businesses on the path to green, responsible, and transparent development.

In parallel, the Vietnam Corporate Sustainability Forum (VCSF), launched by SD4B in 2014, has become a key platform for high-level policy dialogue among the government, the business community, and development partners. Each forum produces valuable recommendations, helping to refine policies on the circular economy, carbon emission reduction, and green finance, which are critical pillars of Vietnam's sustainable economic development strategy.

Building on a sustainability mindset rooted in integrity, SD4B pioneered the Action for Business Integrity project (Project 12) and established the Vietnam Business Integrity Network (VBIN). These initiatives bring together respected domestic and international organizations and companies, including the Asian Development Bank (ADB), Deloitte, PwC, KPMG, and the ASEAN CSR Network, all working to foster a business culture that is transparent, responsible, and compliant with international standards.

SD4B also emphasizes social and human values in corporate governance. A notable example is the "Raising Awareness and Promoting Child Rights in the Workplace" program, conducted in collaboration with UNICEF, which promotes corporate social responsibility and awareness of child rights in business environments.

On the international stage, SD4B represents Vietnam in multiple global sustainability networks, including the World Business Council for Sustainable Development (WBCSD), the ASEAN CSR Network, and UN cooperation programs with UNIDO, the International Trade Centre (ITC), and Transparency International. Through these connections, SD4B not only expands its influence but also helps Vietnamese enterprises integrate more fully into global green and responsible value chains.

With its extensive collaboration network and continuous innovation, SD4B continues to play a central role in driving Vietnam's green transition and sustainable development, contributing to a prosperous, humane, and responsible economy for future generations.■

Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2026 và những dịch chuyển định hình lại công nghiệp hỗ trợ

Bước vào năm 2026, nền kinh tế Việt Nam đứng trước nhiều cơ hội lẫn thách thức khi mục tiêu tăng trưởng GDP hai con số đặt ra trong bối cảnh áp lực thuế quan từ Mỹ, biến động thương mại toàn cầu và dòng vốn FDI chuyển dịch mạnh sang các lĩnh vực sản xuất công nghiệp. Để tìm hiểu thêm thông tin, phóng viên đã có cuộc trao đổi với chuyên gia kinh tế **Nguyễn Xuân Thành** - Trường Chính sách công và Quản lý Fulbright, Trường Đại học Fulbright Việt Nam dựa trên các phân tích cập nhật, làm rõ triển vọng kinh tế và tác động đến ngành công nghiệp hỗ trợ.

LÊ HIỀN

Thưa ông, triển vọng kinh tế vĩ mô của Việt Nam trong năm 2026 được nhìn nhận như thế nào khi Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng khá tham vọng?

Mục tiêu tăng trưởng GDP hơn 10% của Chính phủ phản ánh kỳ vọng phục hồi mạnh mẽ, tuy nhiên để đạt được là rất khó khả thi. Bối cảnh 2026 cho thấy Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều rủi ro vĩ mô: tăng trưởng xuất khẩu có xu hướng chậm lại do thuế đối ứng 20% của Hoa Kỳ; sức mua nội địa phục hồi nhưng không đủ mạnh để bù đắp; và áp lực lạm phát lẫn tỷ giá gia tăng trở lại.

Trong khi Fed giảm lãi suất sẽ tạo điều kiện ổn định bên ngoài, chính sách tiền tệ trong nước phải thận trọng hơn. Tín dụng năm 2025 tăng mạnh trên 19% buộc năm 2026 phải điều tiết chặt hơn để tránh rủi ro lạm phát và áp lực tỷ giá. Nhìn tổng thể, kinh tế Việt Nam 2026 vẫn duy trì đà tăng trưởng, nhưng gắn với yêu cầu giữ ổn định vĩ mô, thay vì theo đuổi tốc độ bằng mọi giá.

Thuế quan của Hoa Kỳ tác động ra sao đến thương mại và định hướng sản xuất của Việt Nam?

Thuế đối ứng 20% mà Hoa Kỳ áp lên hàng hóa Việt Nam là điểm nghẽn then chốt đối với triển vọng xuất khẩu năm 2026. Với kịch bản xuất khẩu sang Mỹ giảm khoảng 8%, tăng trưởng xuất khẩu chung của Việt Nam có thể chỉ còn 5,3%. Các nhóm bị ảnh hưởng mạnh nhất gồm: nội thất, dệt may, da giày và thủy sản.

Ngược lại, nhóm điện tử – đặc biệt là sản phẩm của các doanh nghiệp FDI – vẫn được hưởng thuế 0% ở nhiều mặt hàng, tạm thời duy trì lợi thế. Tuy nhiên, nguy cơ Mỹ điều chỉnh quy tắc xuất xứ hoặc điều tra an ninh quốc gia theo Mục 232 có thể tạo làn sóng dịch chuyển sản xuất sâu hơn, buộc doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào chuỗi cung ứng theo tiêu chuẩn cao hơn. Hàng nông sản mà Mỹ không có sản xuất trong nước cũng có nhiều khả năng được thuế suất thấp hơn.

Trong dài hạn, Việt Nam cần coi thuế quan mới không chỉ là thách thức, mà là cú hích thúc đẩy tái cấu trúc chuỗi giá trị và nâng tỷ lệ nội địa hóa.

Dòng vốn FDI được dự báo chảy về đâu trong bối cảnh mới, và điều này tác động thế nào đến ngành công nghiệp hỗ trợ?

Dòng vốn FDI đang thay đổi rõ rệt. FDI từ Trung Quốc là dòng vốn có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất, chủ yếu vào điện tử, nhựa, kim loại, cơ khí và dệt may. Nhiều dự án quy mô nhỏ và vừa, nhưng trải rộng vào các lĩnh vực trực tiếp tạo nhu cầu công nghiệp hỗ trợ. Nếu tính FDI trong lĩnh vực công nghiệp chế biến – chế tạo đăng ký từ Singapore, nhưng thực chất là của nhà đầu tư Trung Quốc thì Trung Quốc đã trở thành nguồn FDI lớn nhất vào Việt Nam trong 2 năm qua.

Xuất nhập khẩu theo thị trường trong 9T/2025

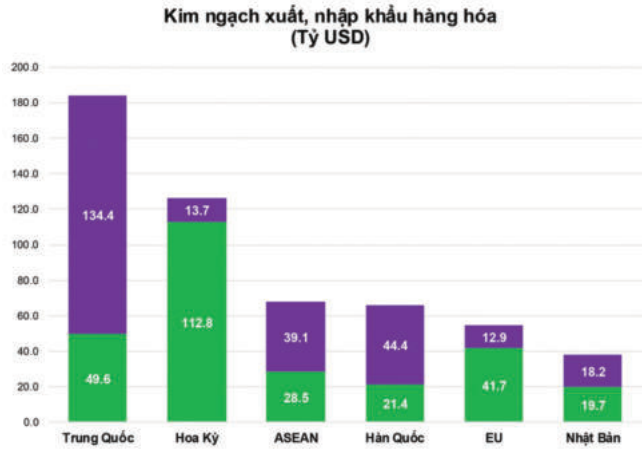

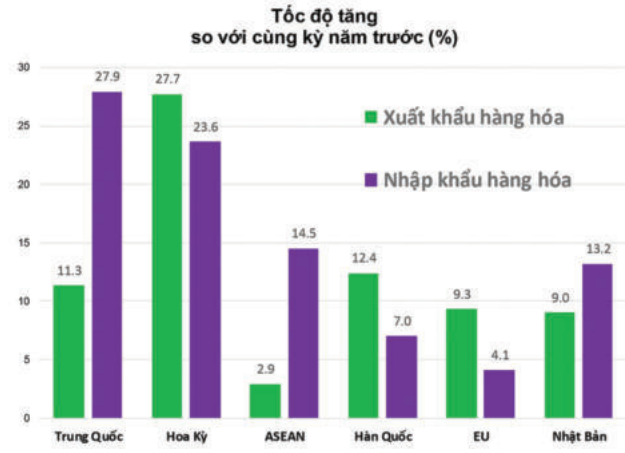

Nguồn: Cục Hải quan

Dòng vốn FDI từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc) có dấu hiệu chững lại khi các nhà đầu tư đối mặt với những bất trắc về chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ.

FDI vào sản xuất chế tạo chiếm tới 68% tổng vốn đăng ký mới năm 2024, cho thấy công nghiệp hỗ trợ sẽ tiếp tục là tâm điểm đầu tư và cạnh tranh giữa các quốc gia trong khu vực.

Vậy những yếu tố vĩ mô này sẽ định hình lại ngành công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam ra sao trong năm 2026 và các năm tiếp theo, thưa ông?

Trước hết, môi trường thuế quan mới khiến doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ phải tái cấu trúc theo hướng tăng tỷ lệ nội địa hóa để đáp ứng các quy định xuất xứ khắt khe của Mỹ và EU trong thời gian tới. Điều này có thể thấy ngay trong số liệu vốn FDI đăng ký đầu tư vào Việt Nam theo ngành. Tỷ trọng lớn nhất vẫn thuộc về công nghiệp điện tử. Nhưng vốn FDI cũng tăng mạnh vào cơ khí kim loại, hóa chất và sản phẩm nhựa – đều là những ngành công nghiệp phụ trợ cho điện tử. Dòng vốn FDI tiếp tục tăng ở các lĩnh vực lắp ráp cuối cùng lẫn chế tạo linh, phụ kiện với giá trị gia tăng cao là cơ hội để các doanh nghiệp Việt Nam có thể tham gia sâu hơn vào các chuỗi giá trị, không chỉ với vai trò là nhà cung ứng cấp 1 và là cấp 2 – 3. Việc nhiều dự án FDI từ châu Á, đặc biệt là Trung Quốc không chỉ tập trung vào công nghiệp phụ trợ và các dự án quy mô vừa, thậm chí là nhỏ (1 - 3 triệu USD/dự án) cho thấy các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam cũng có thể cạnh tranh trong sản xuất sản phẩm công nghiệp phụ trợ mà không phải quá lo sợ đến sự bất lợi về quy mô.

Trân trọng cảm ơn ông!

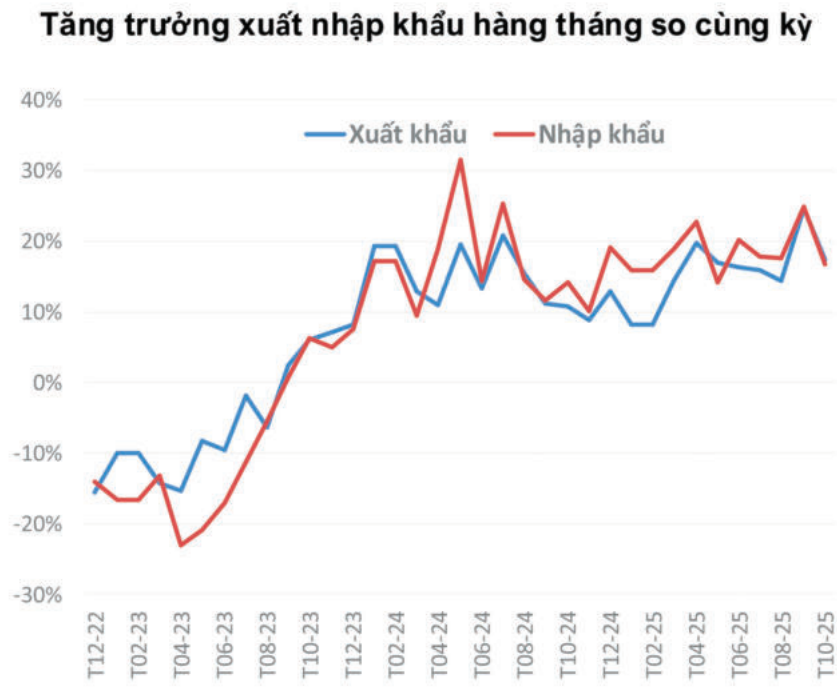

Nguồn: Cục Hải quan

Vietnam's 2026 Outlook, Shifts in Supporting Industries

Entering 2026, Vietnam's economy is likely to face both opportunities and challenges as the government targets double-digit GDP growth amid U.S. tariff pressures, global trade fluctuations, and significant FDI shifts toward industrial manufacturing sectors. To provide further insight, we interviewed economic expert Nguyen Xuan Thanh from the Fulbright School of Public Policy and Management, Fulbright University Vietnam, drawing on updated analyses to clarify the economic outlook and its impact on the supporting industry.

LE HIEN

How is Vietnam's macroeconomic outlook for 2026, given the government's ambitious growth target?

The government's GDP growth target of over 10% reflects expectations for a strong recovery. However, achieving it is very challenging. The 2026 context shows Vietnam still faces many macroeconomic risks: export growth is likely to slow due to the U.S. 20% reciprocal tariffs; domestic demand is recovering but not strong enough to offset pressures; and inflation and exchange rate pressures are rising again.

While the U.S. Federal Reserve's rate cuts will help stabilize external conditions, domestic monetary policy must be more cautious. Credit growth in 2025 rose sharply by over 19%, requiring tighter regulation in 2026 to avoid inflation risks and exchange rate pressures. Overall, Vietnam's economy is expected to maintain growth momentum in 2026, but this must be paired with macroeconomic stability rather than pursuing speed at any cost.

How do U.S. tariffs affect Vietnam's trade and production orientation?

The 20% U.S. reciprocal tariff on Vietnamese goods is a key bottleneck for export prospects in 2026. If exports to the U.S. fall by around 8%, overall Vietnamese export growth could drop to 5.3%. The most affected sectors include furniture, textiles, footwear, and seafood.

By contrast, the electronics sector, particularly products from FDI enterprises, continues to benefit from zero tariffs on many items, temporarily maintaining an advantage. However, the risk of the U.S. adjusting rules of origin or launching national security investigations under Section 232 could trigger deeper production shifts, forcing Vietnamese companies to participate in supply chains at higher standards. Agricultural products not produced in the U.S. are more likely to face lower tariffs.

In the long term, Vietnam should view the new tariffs not only as a challenge but also as a catalyst to restructure supply chains and increase domestic content ratios.

Where will FDI likely flow under this new context, and what does it mean for supporting industries?

FDI flows are changing significantly. Chinese FDI is currently the fastest-growing source, mainly targeting electronics, plastics, metals, machinery, and textiles. Many projects are small and medium in scale but spread across sectors that directly generate demand for supporting industries. If FDI registered in the processing and manufacturing sector from Singapore is actually Chinese investment, then China has become the largest FDI source for Vietnam over the past two years.

FDI from Japan, South Korea, and Taiwan is showing signs of slowing as investors face uncertainties regarding U.S. reciprocal tariffs.

FDI in manufacturing accounted for 68% of total newly registered capital in 2024, indicating that supporting industries will continue to be a focal point for investment and competition among countries in the region.

How will these macro factors reshape Vietnam's supporting industries in 2026 and beyond?

The new tariff environment will force supporting industry companies to restructure toward higher domestic content to comply with strict U.S. and EU rules of origin in the near future. This trend is already evident in the registered FDI by sector. Electronics continues to account for the largest share, but FDI has also increased significantly in metal machinery, chemicals, and plastic products, all of which are supporting industries for electronics.

FDI continues to grow in both final assembly and component manufacturing with high value-added potential, providing opportunities for Vietnamese companies to participate more deeply in value chains, not only as tier-1 suppliers but also at tier-2 and tier-3 levels. The fact that many FDI projects from Asia, especially China, are not only focused on supporting industries but also include small and medium projects (US$1-3 million per project) shows that Vietnamese small and medium enterprises can compete in producing supporting industry products without being overly concerned about disadvantages in scale.

Thank you very much!

Những con số nổi bật từ Tuần lễ Công nghiệp và Công nghệ Việt Nam 2025

Tuần lễ Công nghiệp và Công nghệ Việt Nam 2025 vừa khép lại, ghi dấu 70.000 lượt khách tham quan và gần 600 tỷ đồng giao dịch được ký kết chỉ trong 4 ngày. Sự kiện được đánh giá tạo sức bật đáng kể không chỉ cho hoạt động xúc tiến thương mại mà còn cho hệ sinh thái công nghiệp hỗ trợ, nơi các doanh nghiệp tìm kiếm giải pháp, công nghệ và đối tác trong chuỗi cung ứng.

Năm nay, lần đầu tiên 5 triển lãm lớn gồm VIIF, CMES, Vietbuild, Café Show Industrial và Triển lãm Hiệp hội Cửa Việt Nam cùng hội tụ trên diện tích 80.000m², quy tụ gần 750 gian hàng.

Khu vực CMES – nơi tập trung robot, máy CNC và giải pháp tự động hóa thu hút hơn 1.200 nhà mua hàng chuyên nghiệp trong và ngoài nước, trở thành điểm nóng của toàn sự kiện. Các doanh nghiệp lĩnh vực máy công cụ và thiết bị công nghiệp hỗ trợ ghi nhận lượng giao dịch lớn nhờ nhu cầu đầu tư nâng cấp công nghệ của doanh nghiệp sản xuất trong nước. Các trình diễn công nghệ trực tiếp, như robot FANUC thực hiện thao tác thư pháp, cho thấy xu hướng tự động hóa ngày càng gắn với các phân đoạn của chuỗi cung ứng.

VIIF – triển lãm công nghiệp có lịch sử hơn 30 năm tổ chức 126 phiên kết nối B2B, giúp doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ gặp gỡ nhà sản xuất lớn, tìm kiếm cơ hội tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng cơ khí, chế tạo, vật liệu. Vietbuild dẫn đầu giá trị giao dịch với 360 tỷ đồng ký tại chỗ; VIIF ghi nhận hơn 215 tỷ đồng và thêm 62 triệu USD đang đàm phán.

Song song hoạt động trưng bày, các diễn đàn chuyên ngành như VRT & CONS 2025 mở rộng thảo luận về PPP, TOD, cơ chế chia sẻ rủi ro và chuyển giao công nghệ, giúp định hình môi trường chính sách thuận lợi hơn cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong các dự án hạ tầng lớn, đặc biệt là đường sắt. Những con số từ sự kiện cho thấy dư địa phát triển của công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam còn rất lớn. Tuần lễ Công nghiệp và Công nghệ Việt Nam lần thứ 2 dự kiến diễn ra vào tháng 9/2026 với quy mô mở rộng hơn.

Bùi Liên

Highlight from Vietnam Industry and Technology Week 2025

Vietnam Industry and Technology Week 2025 concluded with 70,000 visitors and nearly VND600 billion in transactions over four days. The event boosted trade promotion and strengthened the supporting industrial ecosystem, connecting businesses with solutions, technologies, and partners across supply chains.

For the first time, five major exhibitions namely the CMES Vietnam International Machine Tool Exhibition, the Vietnam International Industrial Fair (VIIF), Vietbuild, Vietnam Int'l Cafe Show 2025, and Vietnam Door Industry Exhibition, converged on an 80,000 square meters area, featuring nearly 750 booths.

The CMES zone, focused on robotics, CNC machines, and automation solutions, attracted more than 1,200 professional buyers from domestic and international markets and became the event's focal point. Machine tool and industrial equipment companies recorded high transaction volumes driven by domestic demand for technology upgrades. Live demonstrations, such as FANUC robots performing calligraphy, highlighted the growing trend of automation across supply chain segments.

VIIF, with over 30 years of history, hosted 126 B2B networking sessions, allowing supporting industry enterprises to connect with major manufacturers and explore deeper participation in mechanical, manufacturing, and materials supply chains. Vietbuild led in on-site transaction value with VND360 billion signed, while VIIF recorded US$8.6 million (approximately VND215 billion) in signed contracts and an additional US$62 million under negotiation.

Industry forums, including VRT & CONS 2025, expanded discussions on public-private partnerships, transit-oriented development, risk-sharing mechanisms, and technology transfer, helping create a more favorable policy environment for supporting industry enterprises in major infrastructure projects.

The results highlight the strong growth potential of Vietnam's supporting industry. The second Vietnam Industry and Technology Week is scheduled for September 2026 and is expected to be even larger.

Bui Lien

Công nghiệp hỗ trợ mở lối cho giấc mơ ô tô Việt

Chiến lược phát triển ngành ô tô đến năm 2030, tầm nhìn 2045 đang mở ra kỳ vọng lớn về một ngành sản xuất có khả năng tự chủ công nghệ và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Nhưng muốn giấc mơ ấy thành hiện thực, Việt Nam phải bước qua nút thắt lớn nhất: xây dựng được hệ sinh thái công nghiệp hỗ trợ đủ mạnh.

Nếu không tự chủ được linh kiện, ô tô Việt khó hình thành lợi thế cạnh tranh

BÙI LIÊN

Hình thành chuỗi cung ứng sâu

Bộ Công Thương vừa hoàn thiện dự thảo Chiến lược phát triển ngành ô tô, xác định 5 trụ cột: môi trường, công nghệ, hạ tầng, nhân lực và thị trường. Đáng chú ý nhất, công nghiệp hỗ trợ được đặt vào vị trí trung tâm, khi mục tiêu nội địa hóa được đẩy lên mức chưa từng có: 55 - 60% vào năm 2030 và 70 - 80% vào năm 2035.

Đây là bước đi quyết liệt sau hơn ba thập kỷ mà ngành ô tô Việt vẫn chưa xây dựng được một chuỗi cung ứng nội địa đúng nghĩa.

Nếu không tự chủ được linh kiện, ô tô Việt khó hình thành lợi thế cạnh tranh. Nhìn vào các quốc gia công nghiệp phát triển như Nhật Bản, Hàn Quốc, có thể thấy mẫu số chung: đều sở hữu hệ sinh thái công nghiệp hỗ trợ hùng mạnh, với hàng nghìn doanh nghiệp sản xuất linh kiện chính xác.

Chiến lược mới nhấn mạnh việc hình thành 5 cụm công nghiệp hỗ trợ trên cả nước, đóng vai trò "đầu mối công nghệ", kết nối doanh nghiệp sản xuất – nhà cung ứng – viện nghiên cứu. Việt Nam kỳ vọng tạo bước nhảy vào các phân khúc có giá trị gia tăng cao: linh kiện điện – điện tử, hệ thống truyền động, vật liệu mới, pin và module điều khiển cho xe điện.

Đặc biệt, Việt Nam được dự báo tiêu thụ 800.000 - 900.000 xe/năm vào năm 2030 và 1,5 triệu xe vào năm 2035, hơn 5 triệu xe vào năm 2045. Quy mô thị trường đủ lớn chính là "đơn đặt hàng dài hạn" để công nghiệp hỗ trợ phát triển.

Tuy vậy, để đáp ứng yêu cầu nội địa hóa cao hơn gấp đôi hiện nay, lực lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa – xương sống của công nghiệp hỗ trợ phải vượt qua nhiều giới hạn: thiếu vốn, thiếu công nghệ,... Các linh kiện ô tô, đặc biệt linh kiện điện – điện tử, đòi hỏi tiêu chuẩn cực kỳ khắt khe, mà rất ít doanh nghiệp Việt hiện đáp ứng được.

Cần doanh nghiệp dẫn dắt mở đường

Tại Việt Nam, một số trung tâm sản xuất quy mô lớn đang tạo ra lực đẩy mới. Khu phức hợp của THACO tại Chu Lai hoạt động với công suất 100.000 xe/năm, tỷ lệ nội địa hóa 25 - 40% và đang hướng tới 45% cho các dòng xe có lợi thế. VinFast với hai tổ hợp ở Hải Phòng và Hà Tĩnh đã tạo được sức lan tỏa đáng kể khi tỷ lệ nội địa hóa xe điện đã vượt 60% và dự kiến sẽ đạt 84% vào năm 2026.

Sự xuất hiện của những doanh nghiệp dẫn dắt như THACO và VinFast giúp củng cố niềm tin rằng doanh nghiệp Việt hoàn toàn có thể tạo ra "đơn hàng lớn" cho các nhà cung ứng nội địa. Đây cũng là điều kiện quan trọng để doanh nghiệp nhỏ và vừa mạnh dạn đầu tư máy móc, công nghệ, nâng cấp quản trị để bước vào chuỗi toàn cầu.

Tuy nhiên, vai trò của Nhà nước vẫn rất quan trọng. Theo ông Phan Đăng Tuất, Chủ tịch Hiệp hội Công nghiệp Hỗ trợ Việt Nam (VASI), muốn hình thành chuỗi cung ứng đủ sức cạnh tranh, doanh nghiệp nhỏ và vừa phải được hỗ trợ toàn diện: từ tín dụng, đất đai đến công nghệ, nhân lực và quản trị. Chính phủ cần tạo khung pháp lý ổn định, giảm chi phí đầu tư, ưu tiên các chương trình chuyển giao công nghệ và đào tạo chuyên sâu.

Trong khi đó, các hiệp hội ngành hàng cần đóng vai trò cầu nối, giúp doanh nghiệp tiếp cận tiêu chuẩn kỹ thuật, thông tin thị trường và cơ hội hợp tác với các nhà sản xuất lớn. Khi 03 mắt xích: Nhà nước - Doanh nghiệp dẫn dắt - Doanh nghiệp nhỏ cùng chuyển động, công nghiệp hỗ trợ mới có cơ hội "cất cánh".

Hiệu ứng lan tỏa của công nghiệp hỗ trợ sẽ không chỉ dừng ở ngành ô tô. Một hệ sinh thái vững mạnh sẽ thúc đẩy hàng loạt ngành nền tảng như cơ khí chính xác, luyện kim, điện tử, hóa chất, vật liệu mới,… Đây là những ngành tạo ra năng lực sản xuất cốt lõi của một nền kinh tế hiện đại.

Xu hướng xe điện và chuyển đổi xanh toàn cầu đang mở ra cơ hội lớn cho Việt Nam. Điều này mở ra khả năng tham gia vào các phân khúc mới như pin, module điều khiển, linh kiện điện tử – những lĩnh vực mà doanh nghiệp Việt có thể bắt nhịp nhanh. Nhưng "cửa sổ cơ hội" này sẽ không kéo dài lâu, nếu không đẩy nhanh tốc độ, Việt Nam có thể bỏ lỡ một giai đoạn vàng trong tái cấu trúc ngành ô tô toàn cầu.■

Supporting Industries as Key to Vietnam's Auto Development

Vietnam's auto industry development strategy through 2030, with a vision to 2045, raises high expectations for a manufacturing sector capable of technological autonomy and active participation in global value chains. To turn this vision into reality, however, Vietnam must overcome its greatest challenge: establishing a robust supporting industry ecosystem.

BUI LIEN

Supporting industries take center stage in the automobile industry, with localization targets of 55-60% by 2030 and 70-80% by 2035

Forming a deep supply chain

Ministry of Industry and Trade recently finalized a draft of the Auto Industry Development Strategy, identifying five pillars: environment, technology, infrastructure, human resources, and market. Most notably, supporting industries are placed at the center, with localization targets increased to 55 to 60% by 2030 and 70 to 80% by 2035.

This is a decisive step after more than three decades during which Vietnam's auto sector has not developed a fully domestic supply chain. Without control over components, Vietnamese automakers will face difficulties in gaining competitive advantage. Looking at highly industrialized countries such as Japan and South Korea, the common factor is clear: they all have strong supporting industry ecosystems with thousands of precision-component manufacturers.

The new strategy emphasizes the creation of five supporting industry clusters nationwide as technology hubs connecting manufacturers, suppliers, and research institutions. Vietnam aims to move into high value segments such as electronic components, powertrains, new materials, batteries, and control modules for electric vehicles.

Vietnam is expected to consume 800,000 to 900,000 vehicles per year by 2030, 1.5 million by 2035, and over 5 million by 2045. Such a large market provides a long-term order base to drive the growth of supporting industries.

However, to meet localization requirements more than twice the current level, small and medium enterprises, the backbone of supporting industries, must overcome major challenges: limited capital, insufficient technology, and management capacity. Auto components, particularly electronic parts, require extremely high standards that very few Vietnamese firms currently meet.

Leading firms needed to pave the way

In Vietnam, some large-scale manufacturing centers are generating new momentum. THACO's complex in Chu Lai operates with an annual capacity of 100,000 vehicles, with localization rates of 25 to 40% and a target of 45% for key models. VinFast, with complexes in Hai Phong and Ha Tinh, has already achieved over 60% localization for electric vehicles and is expected to reach 84% by 2026.

The presence of leading firms such as THACO and VinFast strengthens confidence that Vietnamese manufacturers can secure large orders for domestic suppliers. This is also crucial for SMEs to invest in machinery, technology, and management to integrate into global value chains.

The role of the state remains crucial. According to Phan Dang Tuat, Chairman of Vietnam Association for Supporting Industries (VASI), to build a competitive supply chain, SMEs need comprehensive support including credit, land, technology, human resources, and governance. The government must provide a stable legal framework, reduce investment costs, and prioritize technology transfer and specialized training programs.

At the same time, industry associations should serve as bridges, helping firms access technical standards, market information, and cooperation opportunities with major manufacturers. When the three links namely the state, leading firms, and SMEs, move in concert, supporting industries can truly take off.

The effect of supporting industries will extend beyond the auto sector. A strong ecosystem will stimulate foundational industries such as precision mechanics, metallurgy, electronics, chemicals, and new materials, which form the core production capacity of a modern economy.

Global trends in electric vehicles and the green transition also present a major opportunity for Vietnam. This creates prospects in segments such as batteries, control modules, and electronics, where Vietnamese firms can quickly catch up. However, this window of opportunity will not remain open for long. Without accelerated action, Vietnam risks missing a golden phase in the global restructuring of the auto industry.■

KINH TẾ TẦM THẤP

Không gian mới cho công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao

Tại Diễn đàn quốc tế Kinh tế tầm thấp Việt Nam 2025, Giám đốc Công nghệ Tập đoàn FPT Vũ Anh Tú cho rằng, kinh tế tầm thấp đang mở ra cơ hội chưa từng có để Việt Nam hình thành hệ sinh thái công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao – từ UAV, cảm biến, chip, nền tảng quản lý bay đến dịch vụ vận hành và đào tạo. Phóng viên đã có cuộc phỏng vấn với ông Vũ Anh Tú xoay quanh tiềm năng bứt phá của lĩnh vực này.

LÊ HIỀN

Theo ông, vì sao kinh tế tầm thấp là không gian tăng trưởng chiến lược cho các ngành công nghệ cao?

Kinh tế tầm thấp thực chất là một không gian kinh tế hoàn toàn mới diễn ra dưới độ cao 1.000m, nơi các công nghệ hàng không, UAV, cảm biến, bản đồ số, quản lý bay và AI được tích hợp để tạo ra giá trị. Thị trường toàn cầu đã đạt hàng trăm tỷ USD, tăng trưởng 30% mỗi năm; riêng hàng không tầm thấp có thể chạm mốc 700 tỷ USD vào năm 2035. Với Việt Nam, quy mô tiềm năng khoảng 10 tỷ USD là con số không hề nhỏ khi xét tới lợi thế địa chính trị, chính sách thúc đẩy đổi mới sáng tạo và lực lượng kỹ sư trẻ.

Quan trọng hơn, kinh tế tầm thấp là nơi hội tụ của 03 trụ cột phát triển: kinh tế số, kinh tế xanh và kinh tế tri thức. Nếu nắm bắt cơ hội, Việt Nam không chỉ tham gia mà còn có thể đóng vai trò dẫn dắt trong hệ sinh thái LAE (Low Altitude Economy), từ đó tạo đòn bẩy cho công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao phát triển sâu rộng.

Ông đánh giá thế nào về khả năng hình thành một ngành công nghiệp hỗ trợ mới từ kinh tế tầm thấp?

Nền kinh tế tầm thấp mở ra không chỉ một ngành nghề mà là cả chuỗi giá trị công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao. Chúng ta đang nói tới việc sản xuất UAV, nhưng đi kèm với đó là hàng loạt ngành hỗ trợ như chip, cảm biến, hệ thống dẫn đường, nền tảng quản lý không phận, bản đồ 3D, bảo hiểm bay, logistics, đào tạo vận hành, cũng như dịch vụ kiểm định và bảo trì.

Những bước đi như việc thành lập Liên minh Kinh tế tầm thấp (LAE) vào tháng 10/2025 – do Tổng Giám đốc FPT Nguyễn Văn Khoa làm Chủ tịch – chính là nền tảng để tập hợp doanh nghiệp, viện nghiên cứu và cơ quan quản lý. Liên minh kỳ vọng tạo ra hàng nghìn doanh nghiệp phụ trợ, 1 triệu việc làm chất lượng cao và mang về hàng chục tỷ USD trong thập kỷ tới. Đây là minh chứng rõ nhất cho thấy kinh tế tầm thấp có khả năng trở thành hạt nhân thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao tại Việt Nam.

Ông có thể chia sẻ những lĩnh vực ứng dụng nổi bật nhất hiện nay, nơi UAV và kinh tế tầm thấp đang tạo ra thay đổi cụ thể?

Chúng ta đang chứng kiến rất nhiều tín hiệu tích cực. Trong nông nghiệp, UAV đã trở thành công cụ then chốt, hỗ trợ phun – bón với mức năng suất vượt trội: một thiết bị có thể xử lý 67ha/ngày, trong khi lao động thủ công chỉ đạt khoảng 1ha. Đồng bằng sông Cửu Long hiện là vùng ứng dụng UAV lớn nhất cả nước, cũng là nơi nhiều đối tác quốc tế chọn làm môi trường thử nghiệm.

Trong logistics, các thử nghiệm giao hàng bằng UAV tại Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Ninh hay khu logistics Lạng Sơn cho thấy khả năng rút ngắn thời gian, giảm chi phí và vượt qua hạn chế địa hình – yếu tố sống còn khi thương mại điện tử dự báo đạt 63 tỷ USD vào năm 2030.

Ở đô thị thông minh, UAV đang tham gia giám sát giao thông, quản lý hạ tầng kỹ thuật, theo dõi đường dây truyền tải hay hỗ trợ ứng cứu khẩn cấp tại Hà Nội và phường Thủ Đức (TP.Hồ Chí Minh). Đây là cơ sở để từng bước hình thành hạ tầng quản lý không phận tầm thấp – một thành phần quan trọng của kinh tế đô thị hiện đại.

Trong vai trò doanh nghiệp công nghệ tiên phong, FPT định vị như thế nào trong tiến trình phát triển hệ sinh thái công nghệ cao của kinh tế tầm thấp?

FPT xác định kinh tế tầm thấp sẽ là một trong những hướng đi chiến lược của Tập đoàn trong giai đoạn 2026 - 2028. Chúng tôi mong muốn trở thành đơn vị tiên phong, góp phần phát triển ngành kinh tế này.

Kinh tế tầm thấp không chỉ mở ra bầu trời mới mà còn là "bệ phóng" cho công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao, giúp Việt Nam bước vào chu kỳ tăng trưởng mới dựa trên trí tuệ, công nghệ và sự hợp tác đa chiều giữa Nhà nước – Doanh nghiệp – Trường, viện – Người dân.

Trân trọng cảm ơn ông!

LOW ALTITUDE ECONOMY

New Horizon for Vietnam's Hi-Tech Supporting Industries

At Vietnam International Low Altitude Economy Forum 2025 (VI LAEF 2025), Chief Technology Officer of FPT Corporation Vu Anh Tu argued that the low-altitude economy is creating an unprecedented opportunity for Vietnam to develop a high-tech supporting-industry ecosystem, covering UAVs (unmanned aerial vehicles), sensors, and chips, as well as flight-management platforms, operations services, and training. Our reporter interviewed Vu Anh Tu about the breakthrough potential of this sector.

LE HIEN

Why is the low-altitude economy regarded as a key area for the growth of high-tech sectors?

The low-altitude economy is a completely new economic space operating below 1,000 meters, where aerospace technologies, UAVs, sensors, digital mapping, flight management, and AI converge to create value. The global market has already reached hundreds of billions of U.S. dollars and is growing at 30% annually. The low altitude aviation segment alone could reach US$700 billion by 2035. For Vietnam, with its geopolitical advantages, pro-innovation policies, and a young engineering workforce, the potential could reach US$10 billion, a significant figure.

More importantly, the low altitude economy integrates three development pillars: the digital economy, the green economy, and the knowledge economy. If Vietnam seizes this opportunity, the country could not only participate but also lead the regional low altitude economy ecosystem (LAE), substantially accelerating the growth of high-tech supporting industries.

How likely is it that the low altitude economy will give rise to a new high-tech supporting industry sector?

The low altitude economy will create not just a single sector but an entire value chain for high-tech supporting industries. While UAV manufacturing is the most visible component, it is accompanied by a wide range of supporting industries, including chips, sensors, navigation systems, airspace management platforms, 3D mapping, aerial insurance, logistics, pilot and operator training, as well as certification and maintenance services.

Initiatives such as the founding of the Low Altitude Economy Alliance (LAE) in October 2025, chaired by Nguyen Van Khoa, CEO of FPT Corporation, provide a framework to bring together businesses, research institutes, and regulators. It aims to foster thousands of supporting enterprises, create one million high-quality jobs, and generate tens of billions of U.S. dollars over the next decade. This clearly demonstrates that the low altitude economy could become the core driver of Vietnam's high-tech supporting industries.

Artificial intelligence is one of FPT's core technologies

Can you share the most prominent applications today where UAVs and the low altitude economy are already making a concrete impact?

We are seeing many encouraging signs. In agriculture, UAVs have become essential tools for spraying and fertilizing with remarkable productivity: a single UAV can cover 67 ha per day, compared to around 1 ha per day with manual labor. The Mekong Delta is currently the largest UAV application region in the country and offers an ideal environment for international partners to conduct field trials.

In logistics, drone-delivery trials in Thai Nguyen, Tuyen Quang, Bac Ninh, and at the logistics hub in Lang Son have demonstrated the ability to shorten delivery times, reduce costs, and navigate difficult terrain - critical factors as Vietnam's e-commerce market is projected to reach US$63 billion by 2030.

In smart cities, UAVs are deployed for traffic monitoring, infrastructure management, power line inspection, and supporting emergency response in cities such as Hanoi and urban areas like Thu Duc in Ho Chi Minh City. These developments establish the foundation for low altitude airspace management infrastructure, a vital component of a modern urban economy.

As a pioneering technology company, how does FPT position itself in the development of a high-tech ecosystem for the low altitude economy?

FPT has identified the low altitude economy as a strategic focus for 2026 to 2028. We aim to be a leading player and make a significant contribution to the development of this sector.

The low altitude economy represents not only a new aerial frontier but also a springboard for high-tech supporting industries. It can help Vietnam enter a new growth cycle driven by intelligence, technology, and multi-dimensional cooperation among the State, enterprises, universities, research institutes, and citizens.

Thank you very much!

Triển lãm quốc tế Linh kiện điện tử và sản xuất thông minh tại Việt Nam (GEIMS Việt Nam 2025) diễn ra từ ngày 20 - 22/11/2025

GEIMS Việt Nam 2025: Thúc đẩy làn sóng sản xuất thông minh và đổi mới công nghệ ngành điện tử

Vừa qua, Triển lãm quốc tế Linh kiện điện tử và sản xuất thông minh tại Việt Nam (GEIMS Việt Nam 2025) đã chính thức khai mạc tại Hà Nội. Sự kiện quy tụ hơn 200 doanh nghiệp, được kỳ vọng là cầu nối giúp doanh nghiệp Việt tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Sự kiện quy tụ các sản phẩm công nghệ và giải pháp tiên tiến trong nhiều lĩnh vực, bao gồm linh kiện điện tử, PCB/PCBA, thiết bị SMT & kiểm tra - đo lường, cơ khí chính xác, hệ thống tự động hóa, thiết bị hỗ trợ nhà máy, cũng như công nghệ quang điện tử. Tất cả cùng hướng tới mục tiêu xây dựng một hệ sinh thái công nghiệp thông minh và bền vững tại Việt Nam.

Tâm điểm của triển lãm năm nay là cụm gian hàng SMT và cụm gian hàng quang điện tử, đánh dấu bước mở rộng quan trọng trong phạm vi công nghệ thế hệ mới, mang đến cho doanh nghiệp nhiều cơ hội hợp tác và đổi mới vượt trội.

GEIMS Việt Nam 2025 cũng giới thiệu chuỗi tọa đàm và phiên thảo luận tập trung khai thác các khuôn khổ chính sách, định hướng phát triển bền vững cùng những đột phá công nghệ trong lĩnh vực sản xuất. Cùng với đó là Chương trình Kết nối Giao thương, với hơn 500 cuộc gặp 1:1 được sắp xếp trước giữa nhà mua hàng tiềm năng và các đơn vị trưng bày. Chương trình giúp doanh nghiệp tiếp cận trực tiếp cơ hội kinh doanh và xây dựng quan hệ hợp tác chiến lược lâu dài.

Ngoài ra, điểm đặc biệt nhất của sự kiện năm nay là Khu Trải nghiệm Robot Thông minh - giới thiệu các giải pháp tự động hóa mới nhất, hoạt động tương tác giữa con người và robot. Khách tham quan trải nghiệm trực tiếp robot tương lai, nơi trí thông minh, sự linh hoạt và sáng tạo hội tụ, tạo tiền đề cho bước tiến trong ngành sản xuất thông minh.

Bùi Liên

GEIMS Vietnam 2025: Advancing Smart Manufacturing, Electronics Innovation

Global Electronic Intelligent Manufacturing Show Vietnam 2025 (GEIMS Vietnam 2025) recently opened in Hanoi. The event brought together more than 200 businesses and served as a bridge for Vietnamese companies to engage more deeply in global supply chains.

The exhibition showcased advanced products and solutions across multiple fields, including electronic components, printed circuit boards and assemblies (PCB/PCBA), surface-mount technology (SMT) equipment and testing-measurement devices, precision engineering, automation systems, factory support equipment, and optoelectronic technologies. All offerings aimed to develop a smart and sustainable industrial ecosystem in Vietnam.

This year's highlight was the SMT pavilion and the optoelectronics pavilion, marking a significant expansion into next-generation technologies and providing businesses with opportunities for collaboration and innovation.

The event also featured a series of seminars and discussion sessions focusing on policy frameworks, sustainable development strategies, and technological breakthroughs in manufacturing. In parallel, the Business Matching Program organized more than 500 pre-arranged one-on-one meetings between potential buyers and exhibitors, enabling companies to explore business opportunities directly and establish long-term strategic partnerships.

A standout feature of this year's event was the Smart Robot Experience Zone, presenting the latest automation solutions and interactive human-robot activities. Visitors experienced the robots of the future firsthand, where intelligence, flexibility, and creativity converge, creating a foundation for progress in smart manufacturing.

Bui Lien

VHHE 2025: Đòn bẩy ngành công nghiệp hỗ trợ cơ khí

Triển lãm quốc tế Ngũ kim và Dụng cụ cầm tay Việt Nam lần thứ 10 – Vietnam Hardware & Hand Tools Expo 2025 (VHHE 2025) diễn ra từ ngày 04 - 06/12/2025 tại SECC, TP.Hồ Chí Minh, quy tụ 380 doanh nghiệp từ 15 quốc gia với 450 gian hàng. Đây là triển lãm duy nhất trong ngành ngũ kim và dụng cụ cầm tay được Hiệp hội Triển lãm Toàn cầu (UFI) công nhận, khẳng định uy tín quốc tế và giá trị thương mại Triển lãm đạt được tại Việt Nam.

VHHE 2025 đặc biệt tập trung vào các ngành dụng cụ cầm tay, ngũ kim xây dựng và máy móc công nghiệp, nhóm lĩnh vực nền tảng của công nghiệp hỗ trợ cơ khí. Các doanh nghiệp trưng bày giới thiệu máy cơ khí chính xác, vật tư công nghiệp, linh kiện kim loại, thiết bị bảo hộ lao động và giải pháp tự động hóa, góp phần nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng và an toàn lao động cho các nhà máy, xưởng cơ khí và công trình xây dựng.

Sự kiện cũng là điểm đến lý tưởng cho các đoàn nhà mua quốc tế tìm nguồn cung ứng chất lượng từ Việt Nam, nơi thị trường cơ khí và xây dựng đang phát triển nhanh, cùng xu hướng DIY lan tỏa trong cộng đồng tiêu dùng. VHHE 2025 tạo cơ hội cho doanh nghiệp nội địa giới thiệu năng lực sản xuất – phân phối, tiếp cận đối tác trong và ngoài nước, đồng thời thúc đẩy hợp tác quốc tế trong chuỗi cung ứng ngành cơ khí.

Bên cạnh không gian thương mại, triển lãm còn tổ chức các tọa đàm chuyên sâu về tiêu chuẩn ngành thang máy và xuất khẩu trực tuyến qua Amazon, giúp doanh nghiệp cập nhật chính sách, giải pháp công nghệ, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế. Chương trình tham quan Khu công nghiệp Hiệp Phước cung cấp trải nghiệm thực tế về năng lực sản xuất, hạ tầng công nghiệp và tiềm năng hợp tác đầu tư.

Dụng cụ cầm tay (thuộc nhóm công nghiệp hỗ trợ cơ khí) của doanh nghiệp được giới thiệu tại một triển lãm

VHHE 2025 được tổ chức đồng thời cùng Triển lãm Thang máy Việt Nam 2025, Triển lãm Trang trí Nhà và Cảnh quan 2025 và Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt Nam lần thứ 23, tạo chuỗi sự kiện chuyên ngành quy mô lớn với hơn 1.000 gian hàng, đón trên 25.000 lượt khách chuyên ngành. Sự kết hợp này mở rộng cơ hội giao thương đa ngành, đặc biệt thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ cơ khí, nơi hội tụ đa dạng nguồn sản phẩm, linh kiện và thiết bị chất lượng cao.

Bùi Liên

VHHE 2025 - Leverage for Mechanical Supporting Industry

The 10th Vietnam Hardware & Hand Tools Expo 2025 (VHHE 2025) will take place from December 4 to 6, 2025, at the Saigon Exhibition and Convention Center (SECC) in Ho Chi Minh City. The event will bring together 380 companies from 15 countries at 450 booths. It is the only exhibition in the hardware and hand tools sector recognized by the Global Association of the Exhibition Industry (UFI), confirming its international credibility and commercial value in Vietnam.

This year, VHHE 2025 concentrates on hand tools, construction hardware, and industrial machinery - key segments of Vietnam's mechanical supporting industry. Exhibitors will showcase precision machinery, industrial materials, metal components, personal protective equipment, and automation solutions. These offerings aim to boost production capacity, quality, and workplace safety for mechanical workshops, factories, and construction projects.

The event also serves as a prime sourcing destination for international buyer delegations looking for high quality products from Vietnam, where demand in the mechanical and construction markets is rising and DIY trends are growing among consumers. VHHE 2025 provides domestic companies with opportunities to demonstrate their manufacturing and distribution capabilities, connect with partners at home and abroad, and advance international cooperation within the mechanical supply chain.

Beyond trade displays, the expo will host in depth seminars on elevator industry standards and online exporting via Amazon, helping businesses stay informed about regulations, technology solutions, market expansion, and global competitiveness. A tour program of Hiep Phuoc Industrial Park will offer participants a firsthand look at manufacturing capacity, industrial infrastructure, and potential for investment collaboration.

VHHE 2025 runs concurrently with the Vietnam Elevator Expo 2025, the Home and Garden Expo 2025, and the 23rd Vietnam International Trade Fair, forming a large scale industrial event with over 1,000 booths and more than 25,000 professional visitors. This combined setup expands cross industry trade opportunities and particularly promotes the mechanical supporting industry by bringing together a wide range of high quality products, components, and equipment in a single venue.

Bui Lien

Tạo đột phá từ công nghiệp hỗ trợ để nâng tầm ngành điện tử Phú Thọ

Giữ vai trò then chốt trong cơ cấu ngành công nghiệp và là nhóm hàng dẫn đầu xuất khẩu, ngành điện tử Phú Thọ đang tăng tốc mạnh mẽ nhờ sự lớn lên của các doanh nghiệp FDI cùng hệ sinh thái công nghiệp hỗ trợ ngày càng hoàn thiện.

Phú Thọ ưu tiên phát triển công nghiệp hỗ trợ

Doanh nghiệp FDI mở rộng và lan tỏa nhu cầu công nghiệp hỗ trợ

Phú Thọ hiện có khoảng 300 doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp điện tử, phần lớn đến từ Hàn Quốc và Nhật Bản. Sự hiện diện của các doanh nghiệp như Partron Vina, BHflex Vina hay gần đây là UTI Vina cho thấy ngành công nghiệp điện tử của tỉnh không chỉ tăng về quy mô mà còn chuyển dịch rõ nét sang mô hình phát triển dựa trên công nghệ cao và giá trị gia tăng lớn hơn. Đây cũng là nền tảng để công nghiệp hỗ trợ phát triển theo chiều sâu, kết nối chặt chẽ với hệ thống chuỗi cung ứng toàn cầu.

Trong đó, Partron Vina – một trong những doanh nghiệp FDI có mặt từ rất sớm – liên tục mở rộng quy mô và tăng vốn đầu tư từ 4 triệu USD lên hơn 269 triệu USD vào năm 2024. Với công suất tới 1,57 tỷ sản phẩm mỗi năm, doanh nghiệp cần một hệ thống cung ứng linh kiện, vật liệu và dịch vụ hỗ trợ lớn, ổn định và đạt tiêu chuẩn quốc tế.

BHflex Vina – doanh nghiệp công nghệ cao được Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận cũng là "đầu tàu" kéo theo sự phát triển của công nghiệp phụ trợ. Với sản phẩm chủ lực là bảng mạch in mềm (FPCB), doanh nghiệp đã đầu tư mạnh vào tự động hóa, ứng dụng AI và phân tích Big Data trong quản lý chất lượng. Mô hình này lan tỏa mạnh mẽ sang các đơn vị cung cấp trong nước, buộc họ phải chuẩn hóa quy trình, nâng cấp công nghệ để đủ điều kiện tham gia chuỗi sản xuất của doanh nghiệp.

Đặc biệt, sự xuất hiện của UTI Vina từ năm 2024 và kế hoạch triển khai dự án 500 triệu USD sản xuất mặt kính bảo vệ màn hình thông minh tiếp tục tạo "cú hích" đối với ngành công nghiệp hỗ trợ. Dự án quy mô lớn này không chỉ mở rộng giá trị sản xuất mà còn kéo theo nhiều cơ hội hợp tác cho doanh nghiệp Việt Nam trong các khâu như cơ khí chính xác, vật liệu, bao bì kỹ thuật, logistics và gia công công nghệ cao.

Công nghiệp hỗ trợ lớn mạnh nhờ chính sách và hạ tầng

Trong những năm qua, tỉnh Phú Thọ kiên định chiến lược phát triển công nghiệp điện tử dựa trên thu hút các dự án công nghệ cao. Tỉnh chủ động hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối với các trung tâm sản xuất lớn như Hà Nội, Bắc Ninh; đồng thời phát huy vai trò của cảng cạn ICD Vĩnh Phúc để đẩy mạnh logistics cho xuất khẩu.

Nhờ hệ sinh thái ngày càng hoàn thiện, các doanh nghiệp điện tử của tỉnh duy trì tốc độ tăng trưởng cao. 10 tháng năm 2025, sản lượng máy tính xách tay đạt gần 26 triệu sản phẩm, tăng hơn 80%; dịch vụ sản xuất linh kiện điện tử ước đạt trên 229 nghìn tỷ đồng, tăng gần 29%. Đây là những con số phản ánh rõ nét năng lực sản xuất, đồng thời chứng minh sự kết nối hiệu quả giữa doanh nghiệp điện tử và các đơn vị công nghiệp hỗ trợ.

Bên cạnh đó, các hiệp định thương mại thế hệ mới như CPTPP, EVFTA hay UKVFTA được đánh giá là lợi thế quan trọng, tạo điều kiện để doanh nghiệp FDI tăng sản lượng, nâng cấp sản phẩm và kéo theo sự phát triển của chuỗi cung ứng trong nước.

Hướng tới trung tâm đổi mới sáng tạo và công nghệ cao

Phú Thọ tiếp tục ưu tiên phát triển công nghiệp hỗ trợ điện tử như một trụ cột chiến lược. Tỉnh chỉ đạo các sở, ngành tháo gỡ khó khăn về thủ tục, đất đai, hạ tầng và nhân lực cho doanh nghiệp; triển khai hiệu quả Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới sáng tạo, công nghệ và chuyển đổi số.

Trong kế hoạch trung hạn, tỉnh định hướng xây dựng Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp, hỗ trợ hình thành các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp phụ trợ trong lĩnh vực điện tử, bán dẫn và AI. Đồng thời, chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao – yếu tố đang thiếu và là điều kiện tiên quyết để doanh nghiệp phụ trợ tham gia các chuỗi cung ứng lớn.

Với sự tăng trưởng mạnh của doanh nghiệp FDI, nền tảng hạ tầng thuận lợi, định hướng chính sách rõ ràng, Phú Thọ đang hội đủ điều kiện để trở thành cực tăng trưởng mới của ngành điện tử phía Bắc. Sự bứt phá của công nghiệp hỗ trợ không chỉ thúc đẩy ngành điện tử phát triển bền vững mà còn góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của kinh tế địa phương trong kỷ nguyên hội nhập sâu rộng.■

Phu Tho Promotes Supporting Industries to Advance Electronics Sector

As a key component of the provincial industrial structure and a leading export sector, Phu Tho's electronics industry is growing rapidly, fueled by the expansion of FDI enterprises and a more complete supporting-industry ecosystem.

FDI enterprises expand and stimulate supporting-industry demand

Phu Tho is home to around 300 electronics enterprises, most of which are from South Korea and Japan. The presence of companies such as Partron Vina, BHflex Vina, and more recently UTI Vina demonstrates that the province's electronics industry is not only expanding in scale but is also clearly moving toward high-technology production with greater added value. This provides a foundation for the supporting industry to strengthen its capabilities and integrate more closely with global supply chains.

Partron Vina, one of the first FDI investors, has continually expanded in scale and increased its investment capital from US$4 million to more than US$269 million by 2024. With an annual capacity of up to 1.57 billion products, the company requires a large, stable supply of components, materials, and supporting services that meet international standards.

BHflex Vina, a high-tech enterprise certified by the Ministry of Science and Technology, is also a major driver of supporting-industry growth. Its core product is the flexible printed circuit board. The company has invested heavily in automation and applied AI and Big Data analytics in quality management. This model has spread to domestic suppliers, requiring them to standardize processes and upgrade technology to meet the conditions needed to participate in BHflex Vina's production chain.

The arrival of UTI Vina in 2024 and its plan to develop a US$500 million project producing protective glass for smart device screens has created another strong boost to the supporting industry. This large project not only expands production value but also opens many partnership opportunities for Vietnamese firms in precision engineering, materials, technical packaging, logistics, and high-tech processing.

Supporting industries grow stronger through policy and infrastructure

In recent years, Phu Tho has followed a consistent strategy to develop its electronics industry by attracting high-technology projects. The province has actively upgraded transport infrastructure connecting it with major production hubs such as Ha Noi and Bac Ninh, while leveraging the Vinh Phuc Inland Container Depot (ICD) to improve export logistics.

BHflex Vina significantly contributes to supporting industry growth

Thanks to a more complete ecosystem, provincial electronics enterprises have maintained high growth. In the first ten months of 2025, laptop output reached nearly 26 million units, up more than 80%, while electronic component production services were estimated at more than VND 229,000 billion, up nearly 29%. These figures demonstrate strong production capacity and effective linkages between electronics manufacturers and supporting-industry suppliers.

Next-generation free trade agreements such as the Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP), the EU-Vietnam Free Trade Agreement (EVFTA), and the UK-Vietnam Free Trade Agreement (UKVFTA) also offer significant advantages, allowing FDI enterprises to expand production, upgrade product lines, and support the development of domestic supply chains.

Toward a center for innovation and high technology

Phu Tho continues to prioritize the development of supporting industries for electronics as a strategic pillar. The province has directed relevant departments to resolve challenges related to procedures, land, infrastructure, and workforce, and to effectively implement Resolution 57 NQ TW of the Political Bureau on innovation, technology, and digital transformation.

In its medium-term plan, the province aims to establish an Innovation and Startup Center to support the formation of high-tech enterprises and supporting-industry companies in electronics, semiconductors, and AI. At the same time, Phu Tho focuses on training high-quality human resources, a factor that remains in short supply but is essential for enabling supporting-industry firms to join major supply chains.

With rapid FDI expansion, favorable infrastructure, and clear policy orientation, Phu Tho is positioned to become a new growth hub for the northern electronics industry. The breakthrough in supporting industries not only strengthens the sustainable development of the electronics sector but also enhances the province's competitiveness in an era of deep international integration.■

NÂNG CHUẨN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

Cú hích minh bạch hóa thị trường vốn

Hoạt động xếp hạng tín nhiệm (XHTN) tại Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển mới, được thúc đẩy bởi nhu cầu minh bạch hóa thị trường vốn. Vai trò của XHTN trở nên quan trọng trong bối cảnh kinh tế phát triển, cùng với mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán và yêu cầu tiệm cận các tiêu chuẩn quốc tế để thu hút dòng vốn vào thị trường trái phiếu.

Bà Phạm Thị Thanh Tâm - Phó Vụ trưởng Vụ Các định chế tài chính (Bộ Tài chính) cho biết, đã có hơn 140 doanh nghiệp thực hiện xếp hạng tín nhiệm khi chào bán trái phiếu

HƯƠNG LY

Bà Phạm Thị Thanh Tâm - Phó Vụ trưởng Vụ Các định chế tài chính (Bộ Tài chính) cho biết đã có hơn 140 doanh nghiệp chủ yếu trong lĩnh vực bất động sản, năng lượng, chứng khoán và sản xuất đã thực hiện XHTN khi chào bán trái phiếu.

Theo số liệu từ Bộ Tài chính, nếu cả năm 2024 có 216,6 nghìn tỷ đồng trái phiếu được xếp hạng (chiếm 46,3% tổng giá trị phát hành), thì 10 tháng đầu năm 2025, con số này là 287,4 nghìn tỷ đồng, gấp 2,1 lần cùng kỳ năm trước. Tính đến hết tháng 10/2025, tổng dư nợ trái phiếu của các tổ chức phát hành có XHTN đạt gần 461 nghìn tỷ đồng, chiếm 33,7% tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp toàn thị trường. Sự tăng trưởng này được ghi nhận là kết quả từ việc áp dụng các quy định bắt buộc XHTN.

Song hành với sự phát triển của thị trường vốn, thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN), dịch vụ XHTN đã hình thành từ năm 2014 với sự ra đời của Nghị định số 88/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về dịch vụ XHTN. Để tiếp tục thúc đẩy lĩnh vực này, bước tiến quan trọng là việc áp dụng quy định về XHTN bắt buộc, bắt đầu từ năm 2023 đối với TPDN phát hành ra công chúng và từ năm 2024 đối với trái phiếu phát hành riêng lẻ.

Thời gian qua, Bộ Tài chính đã tiếp tục tham mưu Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp nhằm tăng cường trách nhiệm của các tổ chức cung cấp dịch vụ, nâng cao yêu cầu đối với các trái phiếu chào bán cho nhà đầu tư cá nhân, qua đó thúc đẩy thị trường hoạt động minh bạch hơn. Đáng chú ý, Nghị định 245/2025/NĐ-CP mới ban hành quy định doanh nghiệp bắt buộc phải có kết quả XHTN khi phát hành trái phiếu ra công chúng.

Ông Lê Minh Hùng, đại diện Ban Quản lý Chào bán Chứng khoán (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) cho biết khung pháp lý về XHTN đang dần hoàn thiện qua các văn bản như Luật Chứng khoán 2019, Luật sửa đổi 2024, Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030.

"Từ ngày 1/1/2026, nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp chỉ được giao dịch trái phiếu riêng lẻ nếu trái phiếu đó được XHTN hoặc có tài sản bảo đảm kèm kết quả xếp hạng, nhằm bảo vệ nhà đầu tư và giảm thiểu rủi ro thị trường," ông Hùng nhấn mạnh.

Việc chuẩn hóa pháp lý được nhìn nhận là mang lại lợi ích cho cả nhà đầu tư và doanh nghiệp phát hành. Theo phân tích của Vụ Các định chế tài chính, đối với nhà đầu tư, kết quả XHTN là cơ sở để đánh giá khả năng trả nợ, sức khỏe tài chính của doanh nghiệp và lượng hóa rủi ro.

Về phía tổ chức phát hành, việc chủ động minh bạch và có kết quả xếp hạng tốt giúp doanh nghiệp nâng cao uy tín, giảm chi phí huy động vốn. Bà Bá Thị Thu Huệ, Giám đốc Thương mại Công ty cổ phần Fiin Ratings, nhận định XHTN giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn đa dạng. Kết quả xếp hạng là cơ sở đàm phán lãi suất, kỳ hạn với định chế tài chính và hỗ trợ nâng cao hồ sơ tín dụng.

Tuy nhiên, để kết quả XHTN trở thành kênh tham khảo đáng tin cậy, vấn đề về chất lượng dịch vụ, tính độc lập và quản trị rủi ro tại chính các tổ chức XHTN là một thách thức. Theo ông Raman Uberoi - Chuyên gia thị trường tài chính từ Công ty XHTN Crisil Limited, uy tín và tính độc lập là hai yếu tố quan trọng, đòi hỏi khung quản trị và giám sát chặt chẽ. Thách thức lớn nhất là xung đột lợi ích cần được kiểm soát thông qua việc công khai thông tin và quản trị nội bộ nghiêm ngặt.

Chuyên gia từ Crisil Limited đề xuất Việt Nam xem xét nâng mức vốn pháp định tối thiểu (hiện là 15 tỷ đồng), đồng thời bổ sung các yêu cầu về quản trị doanh nghiệp tiệm cận chuẩn quốc tế. Có thể yêu cầu doanh nghiệp XHTN phải có ít nhất 1/3 thành viên Hội đồng quản trị độc lập, thành lập Ban Kiểm toán nội bộ và bố trí cán bộ tuân thủ chuyên trách.

Về phía Bộ Tài chính, Bộ cho biết đang ưu tiên hoàn thiện khung pháp lý theo hướng tiệm cận các chuẩn mực quốc tế, đồng thời phối hợp với ADB triển khai hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo.■

RAISING CREDIT RATING STANDARDS

A Boost to Capital Market Transparency

Credit rating activities in Vietnam are entering a new phase, driven by the need to enhance transparency in the capital market. Credit ratings are becoming increasingly important amid economic growth, the objective of upgrading the stock market, and the effort to meet international standards to attract investment into the bond market.

Participants at the conference "Vietnam Credit Rating Market: Direction and Development Potential" on November, 2025

HUONG LY

Pham Thi Thanh Tam, Deputy Director of Department of Financial Institutions at Ministry of Finance, said that more than 140 companies, mainly in real estate, energy, securities, and manufacturing, have obtained credit ratings when issuing bonds.

According to Ministry of Finance data, in 2024, VND216.6 trillion worth of bonds were rated, accounting for 46.3% of total issuance. In the first ten months of 2025, this figure reached VND287.4 trillion, 2.1 times higher than the same period the previous year. As of the end of October 2025, the total outstanding debt of bond-issuing organizations with credit ratings reached nearly VND461 trillion, representing 33.7% of the total corporate bond market. This growth reflects the application of mandatory credit rating regulations.

Alongside the development of the capital market and the corporate bond market, credit rating services were introduced in 2014 with the issuance of Government Decree 88/2014/ND-CP regulating credit rating services. A key step to further advance this sector is the adoption of mandatory credit ratings, effective from 2023 for public bond issuance and from 2024 for private placements.

Ministry of Finance recommended that the government propose amendments to Securities Law and Enterprise Law to strengthen the accountability of service providers and raise standards for bonds offered to retail investors, fostering a more transparent market. Notably, the newly issued Decree 245/2025/ND-CP requires companies to obtain a credit rating when issuing bonds to the public.

Le Minh Hung, representative of Department of Securities Offering Regulation under State Securities Commission, said that the legal framework for credit ratings is gradually being completed through documents such as Securities Law 2019, Securities Law Amended 2024, Decree 155/2020/ND-CP, and the Capital Market Development Strategy to 2030.

"From January 1, 2026, professional retail investors may only trade private bonds if the bonds are rated or secured with assets accompanied by a credit rating, to protect investors and minimize market risks," Hung emphasized.

The standardization of regulations is seen as benefiting both investors and issuing companies. According to Department of Financial Institutions, for investors, credit ratings provide a basis to assess repayment capacity, corporate financial health, and quantify risk.

For issuers, proactively ensuring transparency and obtaining strong credit ratings enhances credibility and reduces fundraising costs. Ba Thi Thu Hue, Head of Commercial at FiinRatings, said that credit ratings help companies access diverse funding sources. Ratings also serve as a basis for negotiating interest rates and terms with financial institutions and support improving credit profiles.

However, to make credit ratings a reliable reference, service quality, independence, and risk management within rating organizations remain challenges. Raman Uberoi, a financial market expert at Crisil Limited, emphasized that credibility and independence are essential and require strict governance and supervision. The primary challenge is managing conflicts of interest through information disclosure and robust internal controls.

Experts from Crisil Limited recommended that Vietnam consider increasing the minimum charter capital for rating agencies, currently VND15 billion, and introduce corporate governance requirements aligned with international standards. These could include requiring at least one-third of board members to be independent, establishing internal audit committees, and appointing dedicated compliance officers.

Ministry of Finance said that it is prioritizing the completion of the legal framework to meet international standards while coordinating with Asian Development Bank (ADB) to provide technical support and training.■

HÀ NỘI

Quyết liệt chuyển đổi mô hình quản lý thuế hộ kinh doanh

TP.Hà Nội đang triển khai quyết liệt lộ trình chuyển đổi mô hình quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, hướng tới việc xóa bỏ thuế khoán và áp dụng phương pháp kê khai - tự nộp.

NAM HƯNG

7 giải pháp đồng bộ hỗ trợ hộ kinh doanh

TP.Hà Nội vừa ban hành Quyết định số 01/QĐ-BCĐ phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo triển khai "Chuyển đổi mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán". Đây là bước đi quan trọng nhằm đảm bảo toàn bộ hộ kinh doanh trên địa bàn Thành phố thực hiện kê khai - nộp thuế theo phương pháp tự khai từ đầu năm 2026, thay cho cơ chế thuế khoán đã áp dụng nhiều năm.

Trước đó, UBND TP.Hà Nội đã thành lập Ban Chỉ đạo theo Quyết định số 5551/QĐ-UBND, do Phó Chủ tịch UBND Thành phố Trương Việt Dũng làm Trưởng ban và Trưởng Thuế TP.Hà Nội Vũ Mạnh Cường làm Phó Trưởng ban, với sự tham gia của đại diện các sở, ngành, cơ quan báo chí và Chủ tịch UBND các xã, phường.

Theo phân công, cơ quan Thuế giữ vai trò nòng cốt với nhiều nhóm nhiệm vụ quan trọng. Thứ nhất là cụ thể hóa lộ trình chuyển đổi mô hình quản lý thuế, đồng thời hướng dẫn hộ kinh doanh từng bước tiếp cận phương pháp kê khai - tự nộp thuế. Mục tiêu là tất cả hộ kinh doanh thuộc diện chịu thuế phải áp dụng phương pháp mới nhằm tăng tính minh bạch, công bằng và phù hợp thực tế hoạt động.

Thứ hai, công tác tuyên truyền được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Thuế TP.Hà Nội phối hợp các đơn vị tổ chức truyền thông sâu rộng, giúp hộ kinh doanh nắm rõ lợi ích, nghĩa vụ và các chế tài pháp lý khi chuyển đổi. Hoạt động truyền thông sẽ diễn ra tại cơ sở, chợ dân sinh, khu dân cư và tuyến phố thương mại, nhằm đảm bảo mọi hộ kinh doanh đều tiếp cận đầy đủ thông tin.

Thứ ba, công tác hỗ trợ trực tiếp hộ kinh doanh cũng được chú trọng. Thuế TP.Hà Nội triển khai các chương trình "cầm tay chỉ việc" hướng dẫn sử dụng eTax Mobile, phần mềm hóa đơn, phần mềm bán hàng và kế toán đơn giản. Đồng thời, phối hợp doanh nghiệp công nghệ cung cấp miễn phí hoặc giảm giá chữ ký số, phần mềm hóa đơn điện tử và thiết bị bán hàng. Các bàn hỗ trợ tại chợ, trung tâm thương mại và tuyến phố kinh doanh được bố trí nhằm kịp thời trợ giúp các hộ có nhu cầu.

Thứ tư, công tác quản lý thuế theo mô hình mới yêu cầu phân loại hộ kinh doanh theo quy mô, ngành nghề và mức độ rủi ro. Thuế TP.Hà Nội sẽ rà soát, đối chiếu doanh thu, dòng tiền, xây dựng cơ sở dữ liệu rủi ro, nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp gian lận hoặc trốn thuế. Song song đó, các khóa tập huấn chuẩn hóa kỹ năng quản lý thuế theo phương pháp kê khai sẽ được tổ chức cho công chức.

Các giải pháp này tạo ra cơ chế hỗ trợ đồng bộ, giúp hộ kinh doanh từng bước thích nghi với môi trường quản lý thuế mới, giảm thiểu khó khăn trong giai đoạn chuyển đổi, đồng thời khuyến khích tuân thủ pháp luật.

Kết nối dữ liệu, quản lý rủi ro

Một nhiệm vụ quan trọng khác là xây dựng cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh thống nhất, đồng bộ với dữ liệu dân cư, đăng ký kinh doanh, đất đai, ngân hàng và hóa đơn điện tử, phục vụ hiệu quả công tác quản lý thuế. Sở Tài chính chủ trì chuẩn hóa dữ liệu hộ kinh doanh toàn thành phố, tổ chức đăng ký và thu hồi thông tin theo cơ chế một cửa liên thông. Sở Công Thương giám sát thương mại điện tử, chia sẻ dữ liệu giao dịch trực tuyến với cơ quan Thuế. Công an TP.Hà Nội cung cấp dữ liệu dân cư, lưu trú và phối hợp tích hợp định danh điện tử vào quản lý thuế. Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm rà soát thực tế hộ kinh doanh, cập nhật thông tin và trực tiếp tuyên truyền chủ trương chuyển đổi đến người dân.

Bên cạnh đó, Ban Chỉ đạo mở kênh Zalo "60 ngày cao điểm hộ kinh doanh - Thuế TP.Hà Nội" nhằm giải đáp thắc mắc, hướng dẫn và hỗ trợ kịp thời trong quá trình chuyển đổi. Đây là công cụ quan trọng giúp các hộ kinh doanh tiếp cận thông tin nhanh chóng, tránh bỏ sót đối tượng và đảm bảo tuân thủ lộ trình.

Việc triển khai đồng bộ từ tuyên truyền, hỗ trợ kỹ thuật, phân loại quản lý rủi ro đến kết nối dữ liệu giúp Hà Nội bảo đảm tiến độ chuyển đổi, hướng tới hệ thống quản lý thuế hiện đại, minh bạch và công bằng, phù hợp với xu hướng kinh tế số.

Đồng thời, các bước đi này không chỉ cải thiện công tác quản lý thuế mà còn nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của hộ kinh doanh, thúc đẩy hoạt động thương mại minh bạch và tăng nguồn thu ngân sách. Quá trình chuyển đổi tạo nền tảng cho các cải cách quản lý thuế tiếp theo, đồng thời mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa, góp phần phát triển kinh tế địa phương bền vững.■

Quảng Ninh tăng tốc chuyển đổi thuế khoán sang kê khai

Nhằm hiện đại hóa quản lý thuế và tăng tính minh bạch, ngành Thuế tỉnh Quảng Ninh đang triển khai chiến dịch "60 ngày cao điểm" chuyển toàn bộ hộ kinh doanh từ thuế khoán sang kê khai trước 15/12/2025, đồng thời áp dụng công nghệ số để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

HIỀN HƯNG

Ngành Thuế tỉnh Quảng Ninh đang triển khai chiến dịch "60 ngày cao điểm" chuyển toàn bộ hộ kinh doanh từ thuế khoán sang kê khai

Minh bạch thuế, tạo cơ hội cho hộ kinh doanh

Quyết định chuyển từ phương pháp thuế khoán sang kê khai không chỉ là thay đổi kỹ thuật quản lý mà còn mở ra nhiều cơ hội thiết thực cho các hộ kinh doanh. Khi kê khai theo thực tế doanh thu, hộ kinh doanh vừa đảm bảo công bằng cạnh tranh, vừa dễ dàng chứng minh năng lực tài chính, từ đó mở rộng cơ hội vay vốn và hợp tác kinh doanh. Đồng thời, việc áp dụng các nền tảng số như eTax Mobile và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính giúp người nộp thuế hiện đại hóa hoạt động và quản lý hiệu quả hơn.

Theo đánh giá của ngành Thuế Quảng Ninh, việc chuyển đổi còn góp phần nâng cao năng lực quản trị tài chính cá nhân và doanh nghiệp nhỏ, từ việc lập sổ sách, kê khai thuế đến việc quản lý hóa đơn điện tử. Đây là cơ hội để các hộ kinh doanh làm quen với công nghệ, từ đó từng bước tiếp cận các giải pháp quản lý số, tạo nền tảng cho mô hình kinh doanh hiện đại và minh bạch hơn.

Để hộ kinh doanh nắm vững chủ trương và lợi ích chuyển đổi, ngành Thuế đã triển khai chiến lược tuyên truyền toàn diện. Các kênh hiện đại như website, mạng xã hội, email được kết hợp với báo, phát thanh, truyền hình địa phương và loa phường, xã. Bên cạnh đó, các hội nghị tập huấn và phát tờ rơi hướng dẫn cụ thể về kê khai, nộp thuế và sử dụng hóa đơn điện tử giúp người dân hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ. Hình thức hỗ trợ trực tiếp "đi từng hộ, gặp từng người nộp thuế" càng đảm bảo thông tin đến đúng đối tượng, tạo sự đồng thuận và chủ động từ phía người nộp thuế.

Sức trẻ và công nghệ đồng hành chuyển đổi

Song song với hoạt động tuyên truyền, ngành Thuế tỉnh Quảng Ninh đã triển khai công tác tổ chức thực hiện một cách quyết liệt. Lãnh đạo ngành Thuế Quảng Ninh chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị tham gia, từ cấp tỉnh đến cơ sở. Quy chế phối hợp với các tổ chức cung cấp giải pháp công nghệ và chính quyền địa phương giúp theo dõi sát sao, giải quyết kịp thời các vướng mắc, đồng thời tạo thuận lợi tối đa cho hộ kinh doanh.

Đặc biệt, đợt thi đua cao điểm "Tập trung, đồng lòng, tăng tốc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ quản lý thuế và chuyển đổi số năm 2025" tạo động lực cho công chức thuế nâng cao trách nhiệm, chủ động và sáng tạo trong hỗ trợ hộ kinh doanh. 05 tổ công tác được thành lập để trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và xử lý khó khăn tại các địa bàn cơ sở, đảm bảo tiến độ và chất lượng triển khai.

Sức trẻ của đoàn viên thanh niên được huy động, phối hợp với Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trong "30 ngày cao điểm" hướng dẫn hộ kinh doanh cài đặt, sử dụng ứng dụng eTax Mobile. Sự nhiệt huyết, thành thạo công nghệ của lực lượng trẻ không chỉ nâng cao hiệu quả tuyên truyền mà còn tạo sự gần gũi, thân thiện với người dân, giúp chuyển đổi số trở nên thuận tiện và dễ tiếp nhận.

Ngoài ra, các cơ sở thuế ký quy chế phối hợp với UBND xã, phường nhằm tăng cường trách nhiệm quản lý, theo dõi sát sao hộ kinh doanh và tháo gỡ kịp thời khó khăn. Sự phối hợp này đảm bảo mọi bước chuyển đổi diễn ra đồng bộ, hạn chế rủi ro và giúp người nộp thuế an tâm thực hiện kê khai đúng quy định.

Những nỗ lực này cho thấy Quảng Ninh không chỉ tập trung vào quản lý thuế mà còn chú trọng xây dựng một môi trường kinh doanh hiện đại, thân thiện với người dân. Các hộ kinh doanh được hướng dẫn bài bản, tiếp cận công nghệ và hiểu rõ quyền lợi của mình, từ đó từng bước hình thành thói quen kê khai minh bạch, nâng cao chất lượng quản lý kinh tế địa phương.

Việc ứng dụng công nghệ số còn giúp cơ quan thuế dễ dàng giám sát, đánh giá và điều chỉnh chính sách kịp thời. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và ứng dụng eTax Mobile giúp người nộp thuế theo dõi, kê khai, nộp thuế và quản lý hóa đơn điện tử một cách nhanh chóng, minh bạch, đồng thời giảm thiểu sai sót và rủi ro gian lận.

Nhờ sự phối hợp đồng bộ, bài bản và linh hoạt của các cấp ngành, chiến dịch 60 ngày cao điểm đang nhận được sự ủng hộ tích cực từ hộ kinh doanh. Với quyết tâm chính trị mạnh mẽ, Quảng Ninh phấn đấu hoàn tất chuyển đổi toàn bộ hộ khoán sang hộ kê khai trước 15/12/2025. Mục tiêu này không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý thuế mà còn khẳng định vị thế tiên phong của tỉnh trong việc áp dụng công nghệ số vào phát triển kinh tế, hướng tới một môi trường kinh doanh minh bạch, công bằng và hiện đại.■

Ngành Thuế khẩn trương hỗ trợ người nộp thuế bị thiệt hại do bão lũ

Trước những thiệt hại lớn do bão và mưa lũ sau bão gây ra tại nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước, Cục Thuế đã ban hành Công văn hỏa tốc số 5526/CT-CS, yêu cầu cơ quan thuế các cấp triển khai ngay các giải pháp hỗ trợ người nộp thuế (NNT) nhằm giảm bớt khó khăn và sớm khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cục trưởng Cục Thuế - ông Mai Xuân Thành (ở giữa) và Trưởng Thuế thành phố Huế - ông Đoàn Vĩ Tuyến trao quà hỗ trợ các hộ dân bị ảnh hưởng bởi mưa lũ

HIỀN KIÊN

Ngày 25/11/2025, Cục Thuế đã ban hành Công văn số 5526/CT-CS gửi Trưởng Thuế các tỉnh, thành phố yêu cầu khẩn trương thực hiện các biện pháp hỗ trợ NNT đang chịu tổn thất nặng nề do bão lũ. Chỉ đạo được đưa ra trong bối cảnh thiên tai tiếp diễn phức tạp, gây thiệt hại lớn về người và tài sản, khiến đời sống dân cư và hoạt động của doanh nghiệp bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Tập trung hỗ trợ thủ tục miễn, giảm, gia hạn thuế

Trên cơ sở công điện của Chính phủ, nghị quyết của Quốc hội và chỉ đạo của Bộ Tài chính, Cục Thuế yêu cầu cơ quan thuế các cấp khẩn trương hướng dẫn, tháo gỡ các thủ tục về miễn, giảm, gia hạn thuế cho NNT bị thiệt hại do thiên tai. Cục Thuế nhấn mạnh, việc áp dụng chính sách phải đảm bảo nhanh chóng – đúng quy định – không gây phiền hà.

Các cơ quan thuế địa phương được yêu cầu bám sát hướng dẫn tại Công văn số 4328/CT-CS ngày 10/10/2025 và Công văn số 4952/CT-CS ngày 5/11/2025, trong đó quy định rõ về hồ sơ, trình tự và tiêu chí xem xét hỗ trợ thuế đối với NNT bị ảnh hưởng. Việc vận dụng cần thống nhất trên toàn hệ thống, tránh tình trạng mỗi nơi xử lý một kiểu, gây thiệt thòi cho người dân và doanh nghiệp.

Đối với NNT đã nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị miễn, giảm hoặc gia hạn thuế, cơ quan thuế địa phương phải căn cứ thực tế thiệt hại và quy định pháp luật để giải quyết kịp thời. Trong trường hợp hồ sơ thiếu hoặc chưa có, cơ quan thuế có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết về yêu cầu hồ sơ, thủ tục, đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan để xác minh thiệt hại, giảm tối đa áp lực cho NNT trong bối cảnh vừa khắc phục hậu quả thiên tai, vừa phải hoàn thiện nghĩa vụ thuế.

Bên cạnh đó, các địa phương phải duy trì các đường dây hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp hoặc qua môi trường điện tử, nhằm giúp NNT tiếp cận chính sách nhanh chóng, tránh tình trạng ùn tắc hồ sơ trong giai đoạn cao điểm phục hồi.

Tăng cường giám sát, ngăn chặn sách nhiễu và trục lợi chính sách

Một trong những nội dung quan trọng của Công văn 5526/CT-CS là yêu cầu tăng cường giám sát việc triển khai chính sách tại địa phương. Cục Thuế yêu cầu xử lý nghiêm các trường hợp gây sách nhiễu, chậm trễ giải quyết hồ sơ hoặc lợi dụng chính sách hỗ trợ để trục lợi. Việc bảo đảm minh bạch, công bằng và đúng mục tiêu được xem là yếu tố trọng tâm, nhất là trong thời điểm doanh nghiệp và người dân đang chịu nhiều tổn thất.

Cục Thuế cũng đề nghị các địa phương chủ động hỗ trợ khôi phục hồ sơ thuế cho các tổ chức, cá nhân bị mất mát, hư hỏng hồ sơ do bão lũ. Các loại hồ sơ cần hỗ trợ bao gồm: hồ sơ khai thuế, hồ sơ miễn giảm thuế, hồ sơ gia hạn, hồ sơ hoàn thuế và các chứng từ liên quan đến xác định giá trị thiệt hại. Việc hỗ trợ này không chỉ giúp NNT hoàn thiện đề nghị hỗ trợ mà còn tạo cơ sở pháp lý vững chắc để sớm nối lại hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cục Thuế yêu cầu mọi vướng mắc vượt quá thẩm quyền của cơ quan thuế địa phương phải được báo cáo ngay để có hướng dẫn xử lý, tránh kéo dài thời gian hoặc áp dụng sai quy định. Cùng với đó, Trưởng Thuế các tỉnh, thành phố phải trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng triển khai hỗ trợ tại địa phương mình.

Với sự chỉ đạo quyết liệt, thống nhất và đồng bộ, ngành Thuế đặt mục tiêu hỗ trợ tối đa cho người dân và doanh nghiệp khắc phục tổn thất, sớm ổn định sản xuất và đời sống. Đây cũng là minh chứng cho tinh thần đồng hành, trách nhiệm và linh hoạt của hệ thống thuế trong bối cảnh nhiều địa phương đang nỗ lực tái thiết sau thiên tai.■

Hải quan tăng cường kiểm soát gian lận xuất xứ

Thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát và kiểm soát chống chuyển tải bất hợp pháp, thời gian qua, lực lượng Hải quan đã tăng cường phát hiện, ngăn chặn hàng loạt vụ việc vi phạm về xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa và sở hữu trí tuệ, đặc biệt đối với các lô hàng quá cảnh từ Trung Quốc đi Campuchia qua Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị.

HIỀN PHÚC

Giám sát, kiểm tra các lô hàng quá cảnh

Triển khai Kế hoạch số 3362/KH-CHQ về kiểm tra, giám sát và kiểm soát chống chuyển tải bất hợp pháp, gian lận xuất xứ đối với hàng nhập khẩu, xuất khẩu và quá cảnh, Chi cục Điều tra chống buôn lậu đã xây dựng và thực hiện Chuyên đề số 66/CĐ-ĐTCBL ngày 17/4/2025. Công tác thu thập, phân tích thông tin, xác định trọng điểm được đẩy mạnh, đồng thời phối hợp với các đơn vị hải quan tại các địa bàn trọng điểm để kiểm tra thực tế các lô hàng có dấu hiệu nghi vấn.

Theo đó, nhiều vụ việc vi phạm đã được phát hiện, trong đó nổi bật là vi phạm liên quan gian lận xuất xứ và ghi nhãn hàng hóa. Một trong những vụ điển hình là việc lực lượng Hải quan ngăn chặn thành công lô hàng quá cảnh từ Trung Quốc đi Campuchia, cất giấu hơn 2.000 sản phẩm túi xách, dép giả mạo các nhãn hiệu nổi tiếng như Louis Vuitton, Chanel, Hermes và Crocs.

Ngày 22/11/2025, tại Trụ sở Hải quan cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (xã Đồng Đăng, Lạng Sơn), Tổ công tác thuộc Đội 1 – Chi cục Điều tra chống buôn lậu đã phối hợp với Hải quan cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị kiểm tra thực tế 1 lô hàng quá cảnh từ Trung Quốc đi Campuchia có dấu hiệu khai báo sai. Theo khai báo, lô hàng gồm 39 mục hàng. Tuy nhiên, kiểm tra thực tế cho thấy ngoài 39 mục hàng phù hợp, còn có một số mặt hàng không khai báo, trong đó có 4 mục hàng vi phạm sở hữu trí tuệ gồm: 1.800 đôi dép trẻ em gắn nhãn Crocs, 175 túi xách Louis Vuitton, 65 túi Chanel, 125 túi Hermes. Tất cả đều là hàng mới 100%. Cơ quan Hải quan đang tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định.

Nhiều vụ việc vi phạm nghiêm trọng, có dấu hiệu gian lận xuất xứ

Trước vụ việc trên, lực lượng Hải quan cũng từng ngăn chặn và bắt giữ một lô hàng quá cảnh từ Trung Quốc đi Campuchia cất giấu hơn 2.000 sản phẩm giày dép, balo, váy áo giả mạo nhãn hiệu Crocs, Nike, Balmain. Đáng chú ý, trên nhãn hàng hóa thể hiện "Made in Viet Nam". Ngoài ra còn có 11.500 sản phẩm tai nghe điện thoại giả mạo nhãn hiệu OPPO.

Ngày 22/10/2025, tại khu vực Bãi kiểm tra thực tế hàng hóa Cửa khẩu Hữu Nghị, Tổ công tác của Đội 1 tiếp tục phối hợp kiểm tra 1 lô hàng quá cảnh từ Trung Quốc đi Campuchia có dấu hiệu vi phạm. Theo khai báo, lô hàng gồm 15 mục hàng, nhưng thực tế chỉ 1/15 mục hàng trùng với khai báo. Trong 14 mục còn lại có 8 mục khai thừa hoặc thiếu số lượng, 6 mục không có hàng hóa thực tế.

Cơ quan Hải quan còn phát hiện thêm 21 mục hàng không hề khai báo, trong đó có 5 mục hàng có dấu hiệu vi phạm sở hữu trí tuệ: 1.100 đôi dép nhựa xốp giả nhãn hiệu Crocs, 50 bộ váy áo giả nhãn hiệu Balmain, có chữ Couture Elysées 64-83; 900 balo vải và 50 đôi giày thể thao giả nhãn hiệu Nike, trên nhãn hàng hóa ghi "Made in Việt Nam", 11.500 tai nghe điện thoại giả nhãn hiệu OPPO.

Sau khi xác minh, ngày 18/11/2025, cơ quan Hải quan đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi: khai sai về lượng đối với hàng hóa trị giá trên 10 triệu đồng; quá cảnh hàng hóa giả mạo nhãn hiệu; quá cảnh hàng hóa giả mạo xuất xứ Việt Nam. Tổng số tiền phạt là 250.800.000 đồng, đồng thời buộc tiêu hủy 5 mục hàng giả mạo nhãn hiệu.

Việc liên tiếp phát hiện và xử lý các vụ vi phạm cho thấy thủ đoạn gian lận ngày càng tinh vi, nhất là lợi dụng loại hình hàng hóa quá cảnh. Công tác kiểm tra thực tế, giám sát rủi ro và phối hợp giữa các đơn vị hải quan đang tiếp tục được tăng cường nhằm bảo đảm tuân thủ pháp luật, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và ngăn chặn tình trạng gian lận xuất xứ gây ảnh hưởng uy tín hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế.■

Hội nghị tổng kết Chiến dịch Con Rồng Mê Kông 7 diễn ra tại Khánh Hòa trong 2 ngày 18 - 19/11/2025

CHIẾN DỊCH CON RỒNG MÊ KÔNG 7 (OMD 7)

Chặt mắt xích tội phạm xuyên biên giới

Chiến dịch Con Rồng Mê Kông 7 (OMD 7) khép lại với những kết quả nổi bật, cho thấy hợp tác đa phương giữa Hải quan Việt Nam, các nước trong khu vực và tổ chức quốc tế đang trở thành "lá chắn" quan trọng trong cuộc chiến chống ma túy, buôn lậu và tội phạm xuyên quốc gia. Những con số thu giữ kỷ lục, sự mở rộng phối hợp liên ngành cùng cam kết mạnh mẽ từ các đối tác cho thấy khu vực châu Á - Thái Bình Dương đang củng cố nền tảng hợp tác thực thi pháp luật ở mức chưa từng có.

HIỀN PHÚC

Hợp tác liên ngành – nền tảng tạo đột phá

Diễn ra từ ngày 18 - 19/11/2025 tại Khánh Hòa, Hội nghị Tổng kết Chiến dịch OMD 7 quy tụ gần 60 đại biểu từ cơ quan Hải quan các nước thành viên và các tổ chức thực thi pháp luật quốc tế. Sự kiện do Hải quan Việt Nam phối hợp cùng Văn phòng Liên hợp quốc về phòng chống ma túy và tội phạm (UNODC) và Văn phòng Liên lạc tình báo khu vực châu Á - Thái Bình Dương (RILO AP-WCO) tổ chức, đánh dấu một giai đoạn hợp tác nổi bật trong phòng chống tội phạm xuyên quốc gia.

Chiến dịch Con Rồng Mê Kông được Việt Nam và Trung Quốc đồng sáng kiến từ năm 2018, là sáng kiến hành động chung nhằm ngăn chặn buôn bán ma túy, động – thực vật hoang dã và các sản phẩm thuộc CITES. Qua 7 giai đoạn, OMD đã trở thành chiến dịch quy mô lớn, được điều phối chặt chẽ và nhận được sự tin tưởng của cộng đồng thực thi pháp luật trong khu vực.

Giai đoạn 7 của Chiến dịch tại Việt Nam được kích hoạt từ ngày 15/4 - 15/9/2025, với sự tham gia của 24 cơ quan hải quan, lực lượng thực thi pháp luật và tổ chức quốc tế, cùng sự ủng hộ, hỗ trợ kỹ thuật từ Ban Điều phối Chiến dịch.

Ông Đặng Văn Đức, Phó Chi cục trưởng Chi cục Điều tra chống buôn lậu, nhấn mạnh, Hải quan Việt Nam đánh giá cao sự hợp tác từ các đối tác trong chia sẻ thông tin, phối hợp nghiệp vụ và hỗ trợ kỹ thuật. Theo ông Đức, đây là yếu tố then chốt giúp mở rộng hoạt động điều tra, ngăn chặn nhiều vụ việc phức tạp trong thời gian ngắn.

Từ năm 2022, khi Chiến dịch Con Rồng Mê Kông được đưa vào Tuyên bố chung của Tổng Bí thư Việt Nam và Trung Quốc, chiến dịch nhận được sự quan tâm đặc biệt từ lãnh đạo cấp cao hai nước. Dựa trên chỉ đạo đó, Hải quan Việt Nam đã

tham mưu Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng nhằm mở rộng quy mô triển khai, đồng thời tăng cường phối hợp liên ngành.

Hai năm trở lại đây, sự phối hợp giữa Hải quan Việt Nam với lực lượng C04 và C05 (Bộ Công an) ngày càng chặt chẽ. Không chỉ dừng lại ở trao đổi thông tin, mối liên kết này còn mở rộng sang điều tra chung, tuần tra chuyên đề và triển khai đồng bộ tại toàn bộ các Chi cục Hải quan địa phương. Đây được xem là bước tiến quan trọng trong việc hình thành cơ chế ứng phó nhanh trước các phương thức, thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi.

Nhờ sự hỗ trợ thông tin của đối tác, Hải quan Việt Nam đã phát hiện loạt vụ ma túy lớn. Riêng 10 tháng đầu năm 2025, lực lượng Hải quan phối hợp bắt giữ 165 vụ, 213 đối tượng, thu giữ 2,3 tấn ma túy các loại – con số phản ánh sức nóng của tuyến đường vận chuyển xuyên biên giới cũng như hiệu quả của hợp tác tình báo quốc tế.

Dấu ấn OMD 7: Kết quả lớn, sức lan tỏa rộng

Không chỉ Việt Nam, toàn bộ các nước tham gia chiến dịch đều ghi nhận thành tích vượt trội. OMD 7 khép lại với 1.155 vụ việc bị phát hiện và xử lý – con số thể hiện quy mô và cường độ hoạt động rất lớn.

Cụ thể: Ma túy: 1.027 vụ, thu giữ 11,8 tấn cùng 1.745.000 viên ma túy tổng hợp; tiền chất: 20 vụ, thu giữ 353kg và 3.800 viên tiền chất; động – thực vật hoang dã: 108 vụ; thu giữ 4.951,9kg và 12.800 mẫu vật.

Những kết quả này gửi đi thông điệp rõ ràng: trong bối cảnh tội phạm xuyên quốc gia gia tăng cả về quy mô lẫn mức độ tinh vi, chỉ có phối hợp đa phương sâu rộng mới tạo được chuyển biến thực chất.

Đại diện UNODC đánh giá Chiến dịch Con Rồng Mê Kông không chỉ là một chuỗi hoạt động, mà là nền tảng cho sự tin cậy, chia sẻ thông tin và hành động tập thể. UNODC cam kết tiếp tục hỗ trợ kỹ thuật, công cụ tình báo, các cơ chế phối hợp vùng và hỗ trợ vận hành nhằm tăng cường năng lực thực thi pháp luật cho các nước thành viên.

Phía Hải quan Trung Quốc, ông Dương Hi – Cục trưởng Cục Chống buôn lậu, Hải quan Hạ Môn khẳng định: OMD từ lâu đã trở thành "thương hiệu hàng đầu" trong hợp tác thực thi pháp luật hải quan khu vực, là cây cầu gắn kết và cũng là "vũ khí" mạnh mẽ đối phó với thách thức an ninh mới.

Không chỉ mang ý nghĩa chống tội phạm, kết quả OMD 7 còn có tác động kinh tế lớn. Việc ngăn chặn ma túy, buôn lậu động vật hoang dã và tiền chất giúp hạn chế dòng chảy "kinh tế ngầm", giảm rủi ro đe dọa thương mại hợp pháp, bảo vệ môi trường đầu tư và chuỗi cung ứng. Trong bối cảnh các nền kinh tế đang phục hồi, việc bảo đảm biên giới an toàn trở thành điều kiện tiên quyết cho thương mại bền vững.

Tại hội nghị, đại diện Hải quan Việt Nam khẳng định cam kết của Chính phủ Việt Nam trong hợp tác với các nước và tổ chức quốc tế nhằm phòng chống ma túy, buôn lậu và tội phạm xuyên biên giới. Đồng thời, bày tỏ mong muốn các đối tác tiếp tục đồng hành, duy trì tinh thần đoàn kết của chiến dịch và mở rộng phạm vi phối hợp trong các giai đoạn tiếp theo. Đây là động lực quan trọng để cùng xây dựng biên giới an toàn, khu vực ổn định và nền kinh tế phát triển bền vững.

Chiến dịch Con Rồng Mê Kông 7 khép lại, cho thấy nỗ lực chung của khu vực đang phát huy hiệu quả, đặt nền tảng quan trọng cho một môi trường thương mại minh bạch, an toàn và giàu tính bền vững.■

Các đại biểu tham dự Hội nghị cùng chụp ảnh lưu niệm

Hải quan tăng tốc "về đích" thu ngân sách

Trong bối cảnh kim ngạch thương mại có dấu hiệu chững lại ở những tháng cuối năm, ngành Hải quan đang bước vào giai đoạn nước rút với áp lực lớn về chỉ tiêu thu 411.000 tỷ đồng. Bằng việc siết kỷ luật thu, thúc đẩy chuyển đổi số và kiểm soát rủi ro, toàn ngành đặt mục tiêu không chỉ hoàn thành mà về đích sớm dự toán ngân sách năm 2025.

THÀNH NAM

Tăng cường kiểm soát và giám sát hoạt động xuất nhập khẩu

Động lực từ kim ngạch nhập khẩu chịu thuế

Theo Cục Hải quan, kim ngạch xuất nhập khẩu (XNK) của cả nước trong 10 tháng năm 2025 đạt 761,4 tỷ USD, tăng 17,5% so với cùng kỳ năm 2024. Mức tăng trưởng mạnh ở cả xuất khẩu và nhập khẩu tạo nền tảng quan trọng giúp thu ngân sách có bước bứt phá rõ rệt.

Trong đó, kim ngạch XNK chịu thuế đạt 132,9 tỷ USD, tăng 4,7% so với cùng kỳ. Mặc dù nhóm hàng xuất khẩu chịu thuế giảm 7,5%, nhưng đà tăng của kim ngạch nhập khẩu chịu thuế đạt 127,2 tỷ USD, tăng 5,3% mới là yếu tố quyết định giúp nguồn thu cải thiện.

Nhờ đó, số thu ngân sách nhà nước (NSNN) từ hoạt động XNK đạt 379.816 tỷ đồng, tương đương 92,4% dự toán, tăng 9,3% so với cùng kỳ, tức tăng thêm 32.383 tỷ đồng. Đây được xem là kết quả tích cực trong bối cảnh nhiều thị trường xuất khẩu lớn giảm đơn hàng và doanh nghiệp phải tiết giảm chi phí.

Phân tích sâu các nhóm hàng cho thấy bức tranh rõ ràng hơn:

Nguyên liệu, máy móc thiết bị, phụ tùng – nhóm hàng phục vụ sản xuất chiếm 48,8% kim ngạch NK chịu thuế, tăng 10,5%, đóng góp khoảng 17.240 tỷ đồng vào nguồn thu.

Ô tô nguyên chiếc tăng 20,1% về lượng và 30,2% về trị giá, mang lại thêm khoảng 10.589 tỷ đồng.

Phân bón tăng đột biến cả về lượng và trị giá, giúp tăng thu khoảng 1.216 tỷ đồng.

Thuế giá trị gia tăng từ hàng trị giá nhỏ đóng góp thêm khoảng 1.258 tỷ đồng.

Đáng chú ý, ngành Hải quan đã thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp: giảm khoảng 28.200 tỷ đồng thuế giá trị gia tăng theo Nghị định 174/2025/NĐ-CP, cùng 1.783 tỷ đồng thuế XNK theo các nghị định sửa đổi. Điều này cho thấy nỗ lực hài hòa giữa hỗ trợ doanh nghiệp và đảm bảo nguồn thu NSNN.

Siết chặt kỷ luật thu, thúc đẩy chuyển đổi số

Bước vào chặng nước rút, ngành Hải quan xác định nhiệm vụ kép: tạo thuận lợi thương mại nhưng không buông lỏng quản lý, đồng thời đẩy mạnh chống thất thu và kiểm soát nợ đọng thuế.

Trước hết, các đơn vị hải quan địa phương được yêu cầu bám sát biến động thị trường, nhất là các đối tác thương mại lớn, nhằm xây dựng kịch bản ứng phó trước nguy cơ chiến tranh thương mại. Đây là cơ sở để ngành chủ động trong dự báo thu và kiểm soát biến động kim ngạch.

Bên cạnh đó, ngành tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo hướng đơn giản hóa, minh bạch hóa và đảm bảo phù hợp với các FTA thế hệ mới. Mục tiêu là giảm 30% thủ tục, 30% thời gian xử lý và 30% chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp – một bước đi quan trọng trong cải thiện môi trường kinh doanh.

Cùng với cải cách thể chế, chuyển đổi số được xem là "đòn bẩy" then chốt. Ngành đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đầu tư thiết bị kiểm tra hiện đại, kết nối dữ liệu với hải quan các nước, tăng hiệu quả giám sát và giảm thiểu rủi ro sai phạm. Đây là yếu tố giúp xử lý nhanh hơn nhưng vẫn đảm bảo chặt chẽ, đặc biệt trong kiểm tra trị giá, mã số, xuất xứ – các lĩnh vực dễ phát sinh gian lận.

Hoạt động kiểm tra sau thông quan, chống buôn lậu, gian lận thương mại tiếp tục được tăng cường với các biện pháp nghiệp vụ sâu sát. Việc công khai mức độ tuân thủ của doanh nghiệp cũng là bước quan trọng nhằm nâng cao tính minh bạch và khuyến khích doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật.

Công tác quản lý nợ thuế được đặt lên hàng đầu. Các đơn vị rà soát toàn bộ nợ đọng, phân loại rõ từng nhóm đối tượng để có giải pháp cưỡng chế, thu hồi theo đúng pháp luật và theo chỉ tiêu giảm nợ được giao. Đây là phần việc quan trọng trong bảo vệ nguồn thu, nhất là thời điểm cuối năm. Song song với đó, hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực công chức được chú trọng nhằm đáp ứng yêu cầu xử lý tình huống nghiệp vụ phức tạp, đảm bảo thống nhất trong toàn hệ thống.

Thông qua đó, hướng tới mục tiêu: hoàn thành, hoàn thành sớm chỉ tiêu thu 411.000 tỷ đồng năm 2025. Ngành Hải quan cũng khuyến nghị doanh nghiệp: đẩy mạnh đa dạng hóa thị trường, tận dụng triệt để các FTA, tăng xuất khẩu sản phẩm giá trị gia tăng cao. Đây là yếu tố giúp củng cố kim ngạch XNK bền vững, qua đó hỗ trợ nguồn thu NSNN trong năm 2025 và các năm tiếp theo.■

Hải quan khu vực III đẩy mạnh đào tạo ứng dụng AI, nâng hiệu suất phục vụ doanh nghiệp

Chi cục Hải quan khu vực III vừa tổ chức lớp đào tạo "Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nâng cao hiệu suất và tự động hóa công việc trong tư vấn, giải đáp thủ tục hải quan cho doanh nghiệp", hướng đến mục tiêu tăng tốc cải cách và chuyển đổi số trong toàn đơn vị.

Đây là khóa đào tạo AI thứ hai được Chi cục triển khai, thể hiện định hướng xuyên suốt trong việc nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quản lý nhà nước trong bối cảnh công nghệ phát triển nhanh, mạnh và tác động sâu rộng tới lĩnh vực hải quan.

Phát biểu tại chương trình, Phó Chi cục trưởng Trương Bình An nhấn mạnh: sự bùng nổ của công nghệ số, đặc biệt là AI, đang tạo ra bước chuyển lớn trong quy trình xử lý nghiệp vụ, phương thức quản lý và mô hình phục vụ doanh nghiệp. Đội ngũ công chức hải quan vì vậy cần chủ động trang bị kỹ năng số, làm chủ công cụ hiện đại để nâng cao tốc độ, độ chính xác và chất lượng giải quyết hồ sơ.

Bà Trương Bình An cũng cho biết, chủ trương phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số từ Trung ương như Nghị quyết 52-NQ/TW về chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, Nghị quyết 57-NQ/TW (ngày 22/12/2024) về đột phá phát triển khoa học công nghệ, và Chiến lược quốc gia phát triển Chính phủ số – đang đặt ra yêu cầu mới cho ngành Hải quan: phải đổi mới tư duy, cập nhật công nghệ nhanh hơn và xây dựng đội ngũ có năng lực số toàn diện.

Khóa học lần này chú trọng vào tính thực hành, đảm bảo nội dung gắn sát với công việc hằng ngày của cán bộ. Học viên được hướng dẫn xây dựng trợ lý AI cá nhân hóa để tra cứu văn bản, tổng hợp hồ sơ, lập báo cáo và xử lý các tình huống phát sinh trong tư vấn thủ tục cho doanh nghiệp.

Công chức Chi cục Hải quan Khu vực III tham gia lớp đào tạo

Ngoài ra, lớp học còn tập trung đào tạo ứng dụng các nền tảng tự động hóa như Make, N8N nhằm xây dựng quy trình làm việc thông minh, tự động hóa các tác vụ thường xuyên. Học viên được trực tiếp thực hành triển khai AI Agent trong bối cảnh công vụ, từ phân loại hồ sơ, hỗ trợ tra cứu quy định pháp luật đến phân tích dữ liệu và lập kế hoạch công tác.

Duy Hưng

Hải quan cửa khẩu Tân Thanh thu ngân sách đạt 4.047 tỷ đồng

Tính đến hết ngày 19/11/2025, Hải quan cửa khẩu Tân Thanh (Chi cục Hải quan khu vực VI) ghi nhận số thu ngân sách đạt 4.047 tỷ đồng, mức cao nhất từ trước đến nay. Kết quả này tăng 492% so với cùng kỳ năm 2024, vượt 495% so với chỉ tiêu được giao và đạt 102% kế hoạch phấn đấu năm 2025.

Theo ông Nguyễn Quang Bách, Đội trưởng Hải quan cửa khẩu Tân Thanh, kết quả đột phá đến từ việc đơn vị triển khai đồng bộ các giải pháp tạo thuận lợi thương mại và nâng hiệu suất thông quan ngay từ đầu năm. Trong đó, trọng tâm là đẩy nhanh xử lý hồ sơ, rút thời gian hoàn thành thủ tục hải quan xuống không quá 5 phút, cùng với việc bố trí luồng riêng cho xe chở sầu riêng – mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực sang Trung Quốc trong năm nay.

Nhờ cách làm này, hoạt động thông quan tại cửa khẩu diễn ra thông suốt, không xảy ra ùn tắc; chất lượng hàng nông sản, đặc biệt là sầu riêng tươi, được bảo đảm trong suốt quá trình vận chuyển và giao nhận.

Cùng với cải cách thủ tục, Hải quan Tân Thanh còn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp. Tính đến giữa tháng 11, đơn vị đã thu hút 2.187 lượt doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu qua cửa khẩu, đóng góp tích cực vào mức tăng 189,2% của tổng kim ngạch hàng hóa so với cùng kỳ năm 2024.

Bên cạnh cải cách nội bộ, đơn vị cũng giữ vai trò đầu mối phối hợp với phía Trung Quốc nhằm tạo môi trường thông quan ổn định và hiệu quả. Ngày 30/9/2025, đơn vị đã tổ chức hội đàm với Hải quan Hữu Nghị Quan (Trung Quốc) tại khu vực mốc 1090/1091 (Tân Thanh – Pò Chài). Hai bên thống nhất nhiều nội dung hợp tác về cải thiện quy trình thông quan, chia sẻ thông tin, phòng chống buôn lậu và xử lý các vướng mắc phát sinh của doanh nghiệp hai nước.

Nhờ sự phối hợp song phương, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua cửa khẩu Tân Thanh năm 2025 đạt 2.237,8 triệu USD, tăng 98,2% so với cùng kỳ năm 2024, góp phần quan trọng vào tăng trưởng thương mại Việt – Trung và thúc đẩy dòng chảy hàng nông sản Việt Nam vào thị trường bạn.

Ông Nguyễn Quang Bách cho biết, để tạo nền tảng vững chắc cho năm 2026, đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch thu ngân sách mới, tiếp tục phát huy ưu điểm trong cải cách thủ tục, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp và mở rộng cơ chế phối hợp với phía Trung Quốc. Mục tiêu là duy trì dòng chảy thương mại ổn định, thông quan bền vững và nâng cao hơn nữa vị thế của Hải quan Việt Nam trong hội nhập quốc tế.

Hương Hậu

VIỆT NAM - HÀN QUỐC

Đẩy mạnh hợp tác phân phối, logistics trong bối cảnh chuyển đổi số

Hội nghị Đối thoại chính sách trong lĩnh vực phân phối – logistics Việt Nam – Hàn Quốc lần thứ 6 diễn ra tại Seoul (Hàn Quốc) cho thấy quyết tâm của hai nước trong việc mở rộng hợp tác chuỗi cung ứng, thúc đẩy thương mại và ứng dụng công nghệ vào phát triển ngành phân phối – logistics. Với nhiều đề xuất hợp tác mới, sự kiện mở ra cơ hội đẩy mạnh tiêu thụ hàng Việt, nâng cao năng lực doanh nghiệp và cải thiện môi trường kinh doanh trong bối cảnh số hóa ngày càng sâu rộng.

Cơ hội cho hàng Việt tại thị trường Hàn Quốc

Tại hội nghị, ông Choi Yeonwoo, Vụ trưởng Vụ Chính sách doanh nghiệp tầm trung Hàn Quốc đánh giá, Việt Nam là nền kinh tế tăng trưởng năng động, môi trường đầu tư ngày càng hấp dẫn. Việc tập đoàn đồ uống Hite Jinro lựa chọn Thái Bình xây dựng nhà máy đầu tiên ngoài Hàn Quốc năm 2024 được xem là minh chứng cho sức hút của thị trường Việt Nam. Ông cho rằng khung pháp lý đang được Việt Nam hoàn thiện thời gian gần đây tạo điều kiện minh bạch và ổn định hơn cho doanh nghiệp Hàn Quốc mở rộng đầu tư.

Về phía Việt Nam, Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước Trần Hữu Linh nhấn mạnh cơ chế đối thoại chính sách duy trì từ năm 2013 đến nay đã trở thành cầu nối hiệu quả giúp hai bên chia sẻ kinh nghiệm quản lý hệ thống phân phối – logistics, đồng thời tăng cường kết nối doanh nghiệp. Ông cho biết tổng mức bán lẻ 10 tháng năm 2025 đạt 5.772,9 nghìn tỷ đồng, tăng 9,3% so với cùng kỳ, phản ánh sức mua phục hồi mạnh và vai trò ngày càng lớn của thị trường nội địa.

Cùng với đó, sự bứt phá của thương mại điện tử khiến nhu cầu về kho thông minh, trung tâm logistics hiện đại tăng nhanh. Các doanh nghiệp Việt Nam đang từng bước đầu tư vào công nghệ, tự động hóa để nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng. Tuy nhiên, theo ông Linh, tốc độ phát triển nhanh khiến yêu cầu cải cách thể chế, cập nhật chính sách và học hỏi kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt từ Hàn Quốc trở nên cấp thiết.

Bà Nguyễn Thảo Hiền, Phó Vụ trưởng Vụ Phát triển thị trường nước ngoài cho biết Bộ Công Thương đã phối hợp chặt chẽ với các nhà phân phối lớn của Hàn Quốc để quảng bá và đưa nhiều hơn sản phẩm Việt Nam vào hệ thống siêu thị tại đây. Nhiều chương trình như "Tuần hàng Việt Nam", trưng bày hàng Việt tại các chuỗi bán lẻ lớn hay các hoạt động kết nối doanh nghiệp đã mang lại kết quả rõ rệt, góp phần nâng cao nhận diện thương hiệu và tăng thị phần của hàng Việt tại Hàn Quốc.

Các đại biểu tham dự Hội nghị đối thoại chính sách trong lĩnh vực phân phối và logistics Việt Nam - Hàn Quốc lần thứ 6

Hợp tác chuyển đổi số, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

Hội nghị năm nay dành trọng tâm cho nội dung chuyển đổi số và ứng dụng AI trong chuỗi cung ứng. Phía Hàn Quốc chia sẻ kinh nghiệm trong xây dựng hệ thống phân phối thông minh, vận hành mô hình outlet và sử dụng dữ liệu lớn để tối ưu vận chuyển, lưu kho. Việt Nam cũng cập nhật tiến trình cải cách chính sách theo hướng hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận công nghệ mới và đơn giản hóa thủ tục.

Một trong những vấn đề thu hút sự quan tâm lớn là phối hợp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) của các doanh nghiệp Hàn Quốc tại

Tăng tốc chuyển đổi số, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế

Phú Thọ đang đẩy mạnh chuyển đổi số, đưa công nghệ vào quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống, trở thành động lực mới cho phát triển kinh tế và thu hút đầu tư.

Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã ban hành nhiều quyết định, chương trình hành động và kế hoạch để cụ thể hóa Nghị quyết 57-NQ/TW, đồng thời thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ công tác chỉ đạo triển khai các dự án chuyển đổi số một cách đồng bộ.

Hạ tầng số được chú trọng toàn diện: 100% cơ quan, đơn vị trang bị máy tính, mạng LAN và internet băng thông rộng; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến phủ khắp 148 xã, phường. Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cung cấp hơn 2.200 thủ tục trực tuyến, tích hợp 100% dịch vụ công mức độ 4 lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, giúp doanh nghiệp (DN) và người dân tiết kiệm thời gian, chi phí. Nhiều tiện ích số được triển khai như phòng họp không giấy tờ, số hóa cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, thí điểm Chatbot trí tuệ nhân tạo hỗ trợ giải quyết TTHC tại các trung tâm phục vụ hành chính công.

Chuyển đổi số lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng DN tỉnh. Toàn tỉnh hiện có gần 600 DN hoạt động trong lĩnh vực sản xuất linh kiện điện tử, phát triển phần mềm, nội dung số và giải pháp công nghệ. Việc ứng dụng công nghệ số giúp nâng cao năng lực cạnh tranh, mở ra cơ hội hợp tác và thu hút đầu tư từ các thị trường lớn như châu Âu, Mỹ, Nhật Bản và Úc.

Phú Thọ cũng chú trọng phát triển DN khoa học công nghệ và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Đến năm 2025, tỉnh có 24 DN khoa học công nghệ, 6 DN công nghệ cao và 57 tổ chức khoa học công nghệ hoạt động hiệu quả. Nhiều mô hình nông nghiệp công nghệ cao, sản phẩm đặc trưng được hình thành nhờ ứng dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị hàng hóa. Chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương (PII) đứng thứ 15/34, phản ánh nỗ lực hiện đại hóa nền kinh tế.

Chuyển đổi số không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý, cải thiện chất lượng dịch vụ công mà còn trở thành lợi thế cạnh tranh trong thu hút đầu tư. Với hạ tầng số đồng bộ, chính quyền điện tử hiệu quả và môi trường kinh doanh công nghệ cao, Phú Thọ đang tạo ra sức hấp dẫn mới cho nhà đầu tư trong và ngoài nước, thúc đẩy kinh tế số phát triển bền vững.

Thành Nam

Accelerating Digital Transformation, Creating New Growth Drivers

Phu Tho is accelerating digital transformation, integrating technology into state management, production, business, and daily life, becoming a new driver of economic growth and investment attraction.

The Provincial Party Committee and People's Committee have issued multiple decisions, action programs, and plans to implement Resolution 57-NQ/TW, and established a Steering Committee and Task Force to coordinate digital transformation projects in a unified manner.

Digital infrastructure is comprehensively prioritized: 100% of agencies and units are equipped with computers, LAN networks, and broadband internet; the online video conferencing system reaches all 148 communes and wards. The administrative procedure system offers more than 2,200 online procedures, integrating 100% of level-4 public services into the National Public Service Portal, helping businesses and citizens save time and costs. Many digital utilities have been deployed, including paperless meeting rooms, digitalized databases for managing officials and public servants, and AI-powered Chatbot pilots supporting administrative procedures at public service centers.

Digital transformation is spreading strongly within the business community. The province currently has nearly 600 enterprises operating in electronic component manufacturing, software development, digital content, and technology solutions. Applying digital technology enhances competitiveness, creating opportunities for cooperation and attracting investment from major markets such as Europe, the United States, Japan, and Australia.

Phu Tho also focuses on developing science and technology enterprises and applying scientific and technological advances to production. By 2025, the province will have 24 science and technology enterprises, 6 high-tech enterprises, and 57 active science and technology organizations. Many high-tech agricultural models and specialty products have been established through new technology, improving productivity, quality, and product value. The provincial innovation index (PII) ranks 15th out of 34, reflecting efforts to modernize the economy.

Digital transformation not only improves management efficiency and public service quality but also becomes a competitive advantage in attracting investment. With synchronized digital infrastructure, effective e-government, and a high-tech business environment, Phu Tho is creating new appeal for domestic and foreign investors, promoting sustainable digital economic development.

Thanh Nam

Việt Nam. Hai bên thống nhất đẩy mạnh chia sẻ thông tin, phối hợp kiểm tra hàng hóa có nguy cơ vi phạm và tuyên truyền dấu hiệu nhận biết hàng thật – hàng giả.

Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp Hàn Quốc quan tâm đến chính sách kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT), cách thức xử lý kiến nghị và tiềm năng áp dụng mô hình outlet tại Việt Nam. Các ý kiến cho rằng Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách để hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng với sự xuất hiện của các mô hình bán lẻ mới.

Việt Nam đưa ra nhiều đề xuất hợp tác thời gian tới, trong đó tăng cường trao đổi kinh nghiệm quản lý nhà nước thông qua hội nghị đối thoại và chương trình đào tạo chuyên sâu. Đẩy mạnh hợp tác về chuyển đổi số, chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực vận hành cho doanh nghiệp Việt. Hỗ trợ xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn ESG trong ngành phân phối – logistics thông qua tư vấn chính sách và chia sẻ mô hình thành công của Hàn Quốc. Thúc đẩy tiêu thụ hàng Việt qua các hệ thống phân phối Hàn Quốc như Lotte, Emart, GS25, K-Mart, Lotteria. Hỗ trợ doanh nghiệp Việt tiếp cận thị trường Hàn Quốc thông qua cẩm nang hướng dẫn và các hội thảo chuyên đề.■

PHÚ THỌ

"Cực hút vốn" các nhà đầu tư Nhật Bản

Sở hữu vị trí chiến lược, hạ tầng giao thông hoàn chỉnh, môi trường đầu tư minh bạch và định hướng công nghiệp rõ ràng, Phú Thọ đang nổi lên như một trong những điểm đến hấp dẫn nhất của doanh nghiệp Nhật Bản tại miền Bắc. Dòng vốn FDI chất lượng cao từ "xứ sở hoa anh đào" không chỉ củng cố vai trò trung tâm công nghiệp hỗ trợ của tỉnh mà còn tạo động lực mới cho tiến trình sản xuất xanh, công nghệ cao và phát triển bền vững.

HƯƠNG HẬU

Ông Nakano Keita, Tổng Giám đốc Toyota Việt Nam phát biểu tại Lễ kỷ niệm 10 năm thành lập KCN Thăng Long Vĩnh Phúc

Lợi thế chiến lược

Không phải ngẫu nhiên Phú Thọ liên tục lọt vào "tầm ngắm" của các tập đoàn Nhật Bản trong nhiều năm trở lại đây. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, tỉnh trở thành trung tâm liên kết vùng phía Tây Bắc Thủ đô, sở hữu khả năng kết nối vượt trội với Hà Nội, Thái Nguyên, Lào Cai và toàn bộ trục tăng trưởng Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh.

Hệ thống giao thông liên vùng của tỉnh tạo nên lợi thế hiếm có: cao tốc Nội Bài – Lào Cai, Hà Nội – Thái Nguyên, quốc lộ 2, 2B, 32C cùng tuyến đường sắt Hà Nội – Lào Cai giúp rút ngắn thời gian vận chuyển hàng hóa, giảm chi phí logistics và gia tăng độ tin cậy của chuỗi cung ứng. Đây là những yếu tố đặc biệt quan trọng với doanh nghiệp Nhật Bản – nhóm nhà đầu tư vốn yêu cầu cao về hạ tầng, an toàn vận hành và tính ổn định trong cung ứng nguyên vật liệu.

Bên cạnh đó, hệ thống các khu công nghiệp (KCN) Thụy Vân, Phú Hà, Trung Hà, Tam Nông, Thăng Long Vĩnh Phúc, Bá Thiện, Bình Xuyên,… đang được quy hoạch bài bản, đồng bộ và bảo đảm quỹ đất sạch. Hạ tầng điện – nước – xử lý môi trường được đầu tư theo tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng đúng các tiêu chí của nhà đầu tư Nhật Bản: ổn định, minh bạch và khả năng mở rộng lâu dài.

Nguồn nhân lực của tỉnh cũng là điểm cộng quan trọng. Với lực lượng lao động trẻ, chất lượng cao và chi phí cạnh tranh, Phú Thọ trở thành điểm đến lý tưởng cho các dự án công nghiệp hỗ trợ, cơ khí chính xác, điện – điện tử và sản xuất xanh.

Tính đến ngày 09/10/2025, toàn tỉnh thu hút 727 dự án FDI với tổng vốn đăng ký hơn 13 tỷ USD. Nhật Bản tuy chỉ đứng thứ 2 về số dự án nhưng dẫn đầu về chất lượng và hiệu quả đầu tư – minh chứng cho niềm tin dài hạn của doanh nghiệp vào môi trường kinh doanh của tỉnh.

Hiện Phú Thọ có 79 dự án của các đối tác Nhật Bản, tổng vốn hơn 2,1 tỷ USD, chủ yếu trong các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, linh kiện điện tử, chế tạo và phụ tùng ô tô – xe máy. Những tên tuổi như Toyota, Honda, Sumitomo, Hitachi Astemo, TOTO đã tạo nên một "chuỗi cung ứng Nhật Bản" ngay tại trung tâm miền Bắc, đưa Phú Thọ trở thành cầu nối công nghiệp quan trọng trong khu vực.

Ông Trần Duy Đông, Chủ tịch UBND tỉnh khẳng định: "Phú Thọ luôn coi doanh nghiệp là trung tâm của sự phát triển, cam kết đồng hành và tạo dựng môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch và hiệu quả để doanh nghiệp yên tâm phát triển lâu dài".

Biểu tượng hợp tác Việt – Nhật và làn sóng đầu tư mới

Nhắc đến các doanh nghiệp Nhật Bản tại Phú Thọ, Toyota Việt Nam là "biểu tượng" tiêu biểu. Trải qua hơn 30 năm gắn bó, Toyota không chỉ đặt nền móng cho ngành công nghiệp ô tô Việt Nam mà còn góp phần kiến tạo hệ sinh thái công nghiệp hỗ trợ tại địa phương.

Với 700 nghìn xe sản xuất, 1 triệu xe bán ra, gần 1 tỷ USD xuất khẩu linh kiện và 14,4 tỷ USD nộp ngân sách cùng 1.000 linh kiện nội địa hóa, Toyota đang là điển hình về mô hình sản xuất – kinh doanh hiệu quả và có trách nhiệm xã hội.

Đáng chú ý, Toyota đang triển khai kế hoạch đầu tư hơn 360 triệu USD để nâng cấp nhà máy, hiện đại hóa dây chuyền và bắt đầu sản xuất mẫu xe Hybrid đầu tiên tại Việt Nam.

Ông Nakano Keita, Tổng Giám đốc Toyota Việt Nam nhấn mạnh, doanh nghiệp sẽ tiếp tục mở rộng đầu tư xanh, ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải, phù hợp chiến lược tăng trưởng bền vững của Việt Nam và định hướng phát triển công nghiệp xanh của Phú Thọ.

Không chỉ Toyota, Tập đoàn Sumitomo – một trong

PHU THO

Magnet for Japanese Investment

With a strategic location, well-developed transport infrastructure, a transparent investment environment, and a clear industrial orientation, Phu Tho is becoming one of the most attractive destinations for Japanese businesses in northern Vietnam. High-quality FDI from Japan not only strengthens the province's role as a hub for supporting industries but also drives growth in green, high-tech, and sustainable manufacturing.

HUONG HAU

Strategic advantages

It is no coincidence that Phu Tho has consistently been on the radar of Japanese corporations in recent years. Following administrative boundary adjustments, the province has become a central linkage hub in the Northwest region of the capital, offering outstanding connectivity to Hanoi, Thai Nguyen, Lao Cai, and the entire Hanoi-Hai Phong-Quang Ninh growth corridor.

The province's interregional transport system provides a rare advantage: Noi Bai-Lao Cai and Hanoi-Thai Nguyen expressways, National Highways 2, 2B, and 32C, along with the Hanoi-Lao Cai railway, shorten freight transport times, reduce logistics costs, and enhance supply chain reliability. These factors are particularly important for Japanese investors, who have high standards for infrastructure quality, operational safety, and stable supply of materials.

Additionally, industrial parks such as Thuy Van, Phu Ha, Trung Ha, Tam Nong, Thang Long Vinh Phuc, Ba Thien, and Binh Xuyen are being developed systematically with clean land and synchronized planning. Utilities for electricity, water, and environmental treatment are built to international standards, meeting the key criteria of Japanese investors: stability, transparency, and long-term scalability.

The province's workforce is also a major advantage. With young, high-quality, and cost-competitive labor, Phu Tho is an ideal destination for supporting industry projects, precision engineering, electronics, and green manufacturing.

As of October 9, 2025, the province had attracted 727 FDI projects with total registered capital exceeding US$13 billion. While Japan ranks second in the number of projects, it leads in terms of quality and investment efficiency, reflecting long-term confidence in the province's business environment.

Currently, Phu Tho hosts 79 projects from Japanese partners with total capital of over US$2.1 billion, primarily in supporting industries, electronic components, and automotive and motorcycle manufacturing. Major names such as Toyota, Honda, Sumitomo, Hitachi Astemo, and TOTO have established a "Japanese supply chain" right in northern Vietnam, making Phu Tho a key industrial link in the region.

"Phu Tho always considers businesses at the center of development, committing to support and create a transparent, open, and efficient investment environment so that companies can confidently grow and develop sustainably," Chairman of the Phu Tho Provincial People's Committee Tran Duy Dong affirmed.

Symbol of Vietnam-Japan cooperation and new wave of investment

When discussing Japanese enterprises in Phu Tho, Toyota Vietnam stands out as a flagship example. Over more than 30 years of presence, Toyota has not only laid the foundation for

ba tập đoàn lớn nhất Nhật Bản cũng đang mở rộng ảnh hưởng tại khu vực thông qua KCN Thăng Long Vĩnh Phúc. Tính đến nay, KCN đạt tỷ lệ lấp đầy 96% với 60 doanh nghiệp từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Đài Loan (Trung Quốc) và Việt Nam, tạo việc làm cho 14.000 lao động. Hạ tầng "chuẩn Nhật Bản", quản lý bài bản, dịch vụ trọn gói và môi trường vận hành ổn định giúp KCN trở thành một trong những mô hình FDI thành công nhất khu vực trung du – miền núi phía Bắc. Tập đoàn Sumitomo không chỉ mang đến các tiêu chuẩn quản trị tiên tiến, mà còn đóng góp gần 8 tỷ đồng cho an sinh xã hội địa phương từ năm 2017 đến nay.

Tại lễ kỷ niệm 10 năm thành lập KCN, ông Kenta Kawanabe, Tổng Giám đốc Công ty TNHH KCN Thăng Long Vĩnh Phúc khẳng định mô hình này là minh chứng cho mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt – Nhật, với tiềm năng tăng trưởng còn rất lớn trong những năm tới.

Khẳng định vị thế trung tâm công nghiệp hỗ trợ của miền Bắc

Cùng với sự hiện diện mạnh mẽ của các tập đoàn Nhật Bản, Phú Thọ đang xây dựng hệ sinh thái đầu tư minh bạch, ổn định và thân thiện, coi đây là nền tảng để thu hút dòng vốn FDI chất lượng cao trong giai đoạn 2025 – 2030.

Tỉnh kiên trì cải thiện chỉ số PCI, rút ngắn thủ tục hành chính, mở rộng diện tích KCN, đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền phục vụ và tăng cường đối thoại công – tư. Các lĩnh vực được ưu tiên thu hút bao gồm: công nghiệp hỗ trợ, công nghệ cao, năng lượng tái tạo, điện tử, cơ khí chính xác và nông nghiệp thông minh.

Với phương châm "Đồng hành – Phát triển – Thịnh vượng", Phú Thọ đang từng bước tạo dựng niềm tin bền vững trong cộng đồng doanh nghiệp. Trong bối cảnh hợp tác kinh tế Việt – Nhật ngày càng sâu rộng, Phú Thọ được kỳ vọng tiếp tục trở thành điểm đến chiến lược của nhà đầu tư Nhật Bản, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của vùng trung du – miền núi phía Bắc và của cả nước.■

Vietnam's automotive industry but also helped develop the local supporting industry ecosystem.

With 700,000 vehicles produced, 1 million vehicles sold, nearly US$1 billion in exported components, VND14.4 trillion in contributions to the state budget, and 1,000 locally sourced components, Toyota exemplifies an efficient, socially responsible production and business model.

Notably, Toyota is implementing an investment plan of over US$360 million to upgrade its factory, modernize production lines, and begin producing the first Hybrid model in Vietnam.

CEO of Toyota Vietnam Nakano Keita emphasized that the company will continue expanding green investments, adopting energy-saving technologies, and reducing emissions, in line with Vietnam's sustainable growth strategy and Phu Tho's green industrial development plan.

Beyond Toyota, Sumitomo Corporation - one of Japan's three largest conglomerates - is also expanding its influence in the region through the Thang Long Vinh Phuc Industrial Park. The park is now 96% occupied, hosting 60 companies from Japan, South Korea, Thailand, Taiwan, and Vietnam, providing jobs for 14,000 workers.

With "Japanese-standard" infrastructure, professional management, full-service support, and a stable operating environment, the industrial park has become one of the most successful FDI models in the northern midland-mountain region. Since 2017, Sumitomo has contributed nearly VND8 billion to local social welfare programs, in addition to bringing advanced corporate governance standards.

At the 10th-anniversary celebration of the industrial park, Kenta Kawanabe, CEO of Thang Long Vinh Phuc Industrial Park Co., Ltd., highlighted that the model exemplifies the Vietnam-Japan Comprehensive Strategic Partnership, with significant growth potential in the coming years.

Strengthening its role as a northern supporting industry hub

Alongside the strong presence of Japanese corporations, Phu Tho is building a transparent, stable, and business-friendly investment ecosystem, forming a foundation to attract high-quality FDI from 2025 to 2030.

The province continues to improve its Provincial Competitiveness Index (PCI) ranking, streamline administrative procedures, expand industrial park areas, promote digital transformation, build service-oriented governance, and strengthen public-private dialogue. Priority sectors include supporting industries, high-tech, renewable energy, electronics, precision engineering, and smart agriculture.

Phu Tho is steadily building lasting trust within the business community. In the context of deepening Vietnam-Japan economic cooperation, Phu Tho is expected to remain a strategic destination for Japanese investors, contributing actively to the growth of the northern midland-mountain region and the country as a whole.■

Phú Thọ giữ vững đà tăng lĩnh vực kinh tế chủ lực

Lĩnh vực công nghiệp có sự phục hồi rõ nét

Năm 2025, các ngành kinh tế chủ lực của tỉnh Phú Thọ vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng cao, góp phần tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển chung.

HƯƠNG HẬU

Trong đó, lĩnh vực công nghiệp, đà phục hồi và mở rộng sản xuất diễn ra rõ nét, đặc biệt tại các khu công nghiệp lớn. Chỉ số sản xuất toàn ngành ước tăng 26,8% so với năm 2024, mức tăng thể hiện sự bứt phá mạnh. Công nghiệp chế biến, chế tạo – trụ cột của tăng trưởng – tăng tới 29,3%, cho thấy sức bật của các doanh nghiệp FDI trong lĩnh vực điện tử, cơ khí chính xác, thiết bị điện. Những dự án quy mô như Compal, Arcadyan, BH Flex, Cammsys hoạt động ổn định đã trở thành điểm tựa cho tăng trưởng, kéo theo nhiều doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng mở rộng đầu tư.

Sản lượng nhiều sản phẩm chủ lực tăng cao, phản ánh nhu cầu thị trường ổn định và khả năng đáp ứng của doanh nghiệp. Máy tính xách tay tăng 32,3% và linh kiện điện tử tăng 21,5% cho thấy ngành điện tử tiếp tục là mũi nhọn. Các lĩnh vực truyền thống như xi măng, gạch ốp lát cũng tăng từ 19 - 25%, chứng tỏ thị trường xây dựng đang sôi động trở lại. Tuy vậy, sản lượng ô tô và xe máy giảm nhẹ do sự cạnh tranh từ xe điện và mức tiêu thụ xe máy đạt ngưỡng bão hòa, phản ánh xu hướng chuyển dịch tiêu dùng.

trưởng ở các

Nông, lâm nghiệp và thủy sản dù chịu tác động của thiên tai và dịch bệnh, vẫn duy trì ổn định nhờ những giải pháp can thiệp kịp thời của tỉnh. Việc hỗ trợ người dân khôi phục sản xuất, mở rộng ứng dụng công nghệ cao và phát triển vùng sản xuất tập trung giúp nhiều cây trồng chủ lực tăng năng suất. Lúa, ngô, rau, chè, bưởi, chuối đều ghi nhận mức tăng từ 2 - 8%, cho thấy khả năng phục hồi tốt của ngành. Chăn nuôi chuyển dịch theo hướng quy mô lớn, an toàn sinh học; dù đàn lợn giảm do dịch, gia cầm và bò vẫn tăng nhẹ, đảm bảo nguồn cung. Thủy sản duy trì mức tăng 5,3%, với sản lượng gần 84.000 tấn. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 43,52%, tiếp tục duy trì nhóm tỉnh có độ che phủ cao trong khu vực.

Ngoài ra, thương mại – dịch vụ tiếp tục phát triển sôi động, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng. Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ ước đạt hơn 200 nghìn tỷ đồng, tăng 14,8% – cho thấy sức mua tiếp tục phục hồi mạnh. Hoạt động xuất nhập khẩu ổn định, kim ngạch xuất khẩu đạt 36,8 tỷ USD (tăng 5,1%), nhập khẩu đạt 36 tỷ USD (tăng 3,7%), phản ánh sự mở rộng của sản xuất công nghiệp và nhu cầu nguyên phụ liệu tăng. Du lịch tiếp tục là điểm sáng khi lượng khách đạt 14,5 triệu lượt, tăng 11%; doanh thu 14,8 nghìn tỷ đồng, tăng 11,1%, cho thấy sức hút của các điểm đến văn hóa – lịch sử và các sự kiện được tổ chức xuyên suốt trong năm.

Lĩnh vực vận tải tăng trưởng đồng đều, doanh thu đạt gần 20 nghìn tỷ đồng, tăng 18,7%. Cùng với đó, lãi suất huy động và cho vay giảm nhẹ đã hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn thuận lợi hơn; tổng vốn huy động đạt 320 nghìn tỷ đồng và dư nợ cho vay đạt 340 nghìn tỷ đồng, đều tăng hai con số. Với nền tảng ổn định và các chỉ số tăng trưởng khả quan, Phú Thọ tiếp tục khẳng định vị thế là điểm sáng kinh tế của vùng trung du và miền núi phía Bắc trong năm 2025.■

Phu Tho Sustains Growth in Key Economic Sectors

In 2025, Phu Tho province's core economic sectors continued to expand robustly, providing a solid foundation for overall development.

HUONG HAU

Phu Tho province's industrial recovery and expansion were clearly evident, particularly in major industrial parks. The industrial production index rose an estimated 26.8%, representing a significant breakthrough. Manufacturing and processing, the primary growth driver, increased 29.3%, reflecting the strong performance of FDI enterprises in electronics, precision engineering, and electrical equipment. Large projects such as Compal, Arcadyan, BH Flex, and Cammsys operated steadily and acted as anchors for growth, encouraging many supply chain companies to expand their investments.

Output of key products increased sharply, showing stable market demand and strong production capacity. Laptop output rose 32.3% and electronic components increased 21.5%, confirming that electronics remained a leading sector. Traditional industries such as cement and ceramic tiles also grew 19 to 25%, indicating renewed activity in the construction market. Meanwhile, automobile and motorcycle output declined slightly due to competition from electric vehicles and the saturation of motorcycle demand, reflecting shifts in consumer preferences.

The province's agriculture, forestry, and aquaculture remained stable despite the impacts of natural disasters and disease, supported by timely provincial measures. Support for farmers to restore production, the expansion of high-technology applications, and the development of concentrated production zones helped major crops achieve yield increases. Rice, corn, vegetables, tea, grapefruit, and banana all grew by 2 to 8%, demonstrating the sector's resilience. Livestock farming continued moving toward larger-scale operations with improved biosecurity. Although the pig herd declined due to disease, poultry and cattle increased slightly, ensuring supply. Aquaculture grew 5.3%, with output approaching 84,000 tons. Forest coverage reached 43.52%, keeping Phu Tho among the provinces with the highest forest cover in the region.

Phu Tho province's trade and services continued to grow, keeping pace with rising consumer demand. Total retail sales and service revenue exceeded VND200,000 billion, up 14.8%, reflecting a strong recovery in purchasing power. Import and export activity remained stable, with export turnover reaching US$36.8 billion, up 5.1%, and imports at US$36.0 billion, up 3.7%, reflecting industrial expansion and increasing demand for input materials. Tourism also remained a highlight, with the province welcoming 14.5 million visitors, up 11%, and generating VND14,800 billion in revenue, up 11.1%, demonstrating the strong appeal of cultural and historical attractions and year-round events.

Phu Tho's transport services grew steadily, generating revenue of nearly VND20,000 billion, up 18.7%. At the same time, slightly lower deposit and lending interest rates facilitated easier access to capital for businesses. Total mobilized capital reached VND320,000 billion, and outstanding loans reached VND340,000 billion, both recording double-digit growth.

With a stable foundation and positive growth indicators, Phu Tho continued to strengthen its position as an economic highlight in the midland and northern mountainous region in 2025.■

Tăng trưởng vượt kỳ vọng, Phú Thọ dồn lực cho các dự án chiến lược

Với mức tăng trưởng GRDP 9 tháng đạt 10,22%, thu hút FDI vượt mục tiêu và giải ngân đầu tư công cao hơn bình quân cả nước, Phú Thọ đang nổi lên như điểm sáng của khu vực Trung du miền núi Bắc bộ. Tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh, Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn yêu cầu địa phương tận dụng dư địa mới sau sáp nhập, đẩy nhanh các dự án trọng điểm và định hình động lực phát triển cho giai đoạn 2025 - 2030.

Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn kiểm tra tại Trung tâm Hành chính công phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

HƯƠNG HẬU

Những kết quả nổi bật

Văn phòng Chính phủ vừa có Thông báo số 636/TB-VPCP ngày 24/11/2025 kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Phú Thọ.

Theo Thông báo, 10 tháng đầu năm 2025, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn ổn định và đạt nhiều kết quả nổi bật. GRDP 9 tháng tăng 10,22%, vượt kịch bản đề ra và đứng thứ 4 cả nước.

Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng tới 26,94%, tiếp tục khẳng định vai trò động lực của các ngành điện tử, chế biến chế tạo và công nghiệp hỗ trợ. Hoạt động thương mại dịch vụ sôi động với tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 14,38%, đạt gần 89% mục tiêu năm.

Thu ngân sách 10 tháng đạt 47,5 nghìn tỷ đồng, vượt cả dự toán Trung ương và địa phương. Giải ngân đầu tư công đạt 72,4%, cao hơn đáng kể mức bình quân của cả nước và cho thấy khả năng tổ chức thực hiện của tỉnh.

Điểm sáng nổi bật là thu hút đầu tư: vốn FDI đạt 1,219 tỷ USD, tăng 84% và vượt mục tiêu của cả năm 2025; vốn DDI đạt 61,3 nghìn tỷ đồng, cao gấp gần 3 lần cùng kỳ. Nhiều nhà đầu tư quốc tế tiếp tục mở rộng quy mô tại các khu công nghiệp lớn của tỉnh.

Cùng với đó, du lịch phục hồi mạnh, đạt 86,7% mục tiêu cả năm. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội được chú trọng, quốc phòng - an ninh bảo đảm vững chắc. Sau 4 tháng triển khai mô hình chính quyền hai cấp, bộ máy vận hành cơ bản ổn định và thông suốt.

Tăng tốc dự án trọng điểm, tạo sức bật cho giai đoạn mới

Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn đề nghị Phú Thọ tiếp tục nhận diện rõ hơn tiềm năng khác biệt và lợi thế cạnh tranh sau sáp nhập, từ đó khẩn trương rà soát, điều chỉnh các quy hoạch và định hướng phát triển lớn của tỉnh.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030, địa phương cần sớm ban hành các chương trình hành động, cơ chế chính sách và đề án trọng điểm mang tính đột phá. Mục tiêu là phấn đấu tăng trưởng năm 2025 vượt mục tiêu Chính phủ giao (10%), tăng thu ngân sách và giải ngân toàn bộ kế hoạch vốn đầu tư công.

Song song đó, Phú Thọ phải tập trung cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục liên quan đất đai, đầu tư, xây dựng; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp. Việc xây dựng bộ cơ chế chính sách mới cần được thiết kế đồng bộ với chính sách Trung ương để tận dụng tối đa lợi thế từ mô hình đơn vị hành chính mới. Đồng thời, thúc đẩy mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đây sẽ là nền tảng cho các hệ sinh thái kinh tế số, xã hội số và chính quyền số, tạo sức cạnh tranh mới cho tỉnh.

Một yêu cầu quan trọng là đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm trên địa bàn, đặc biệt là các dự án hạ tầng giao thông, hạ tầng số, các khu và cụm công nghiệp, cùng những dự án năng lượng và logistics phục vụ thu hút đầu tư. Tỉnh cần phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành để xử lý nhanh công tác giải phóng mặt bằng, đảm bảo tiến độ triển khai các dự án trung ương trên địa bàn.

Phú Thọ cũng được yêu cầu chuẩn bị kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030 theo hướng trọng tâm và hiệu quả, ưu tiên lĩnh vực hạ tầng, đặc biệt là kết nối liên vùng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Đối với mô hình chính quyền hai cấp vừa được áp dụng, tỉnh cần tiếp tục rà soát tổ chức bộ máy, đảm bảo hoạt động thông suốt và phù hợp với yêu cầu mới. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã phải được chủ động bố trí nguồn lực và thực hiện thường xuyên nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Bên cạnh đó, trang thiết bị và cơ sở vật chất cho cấp xã cần được ưu tiên đầu tư, nhất là trong bối cảnh chuyển đổi số trở thành yêu cầu bắt buộc đối với mọi cán bộ, công chức và viên chức.■

Phu Tho Reports Strong Growth, Shifting Focus to Strategic Projects

With Gross Regional Domestic Product (GRDP) growth of 10.22% over the first nine months, foreign direct investment (FDI) attraction exceeding targets, and public investment disbursement higher than the national average, Phu Tho is emerging as a leading province in the midland and northern mountainous region. During a recent meeting with provincial leaders, Deputy Prime Minister Bui Thanh Son urged local authorities to capitalize on the new potential following administrative reorganization, accelerate key projects, and define the development trajectory for 2025 to 2030.

HUONG HAU

Outstanding results

According to the Government Office's announcement on November 24, 2025, Phu Tho's socio-economic situation remained stable despite numerous challenges and achieved several notable results in the first ten months. GRDP for the first nine months grew 10.22%, surpassing planned scenarios and ranking fourth nationwide. Industrial production increased 26.94%, reaffirming the role of electronics, processing and manufacturing, and supporting industries as key growth drivers. The trade and service sector remained active, with total retail sales and consumer service revenue rising 14.38%, reaching nearly 89% of the annual target.

State budget revenue over the ten months reached VND 47,500 billion, exceeding both central and local government estimates. Public investment disbursement reached 72.4%, significantly higher than the national average, demonstrating the province's strong project implementation capacity.

A standout achievement is investment attraction. Foreign direct investment (FDI) reached US$1.219 billion, up 84%, exceeding the 2025 full-year target. Domestic investment (DDI) reached VND 61,300 billion, nearly three times the amount recorded in the same period last year. Many international investors continued expanding in the province's major industrial parks.

Tourism recovered strongly, reaching 86.7% of the annual target. Culture, education, health care, and social welfare received sufficient attention, while national defense and security remained firmly ensured. After four months of implementing the two-tier governance model, the administrative apparatus stabilized and operated efficiently.

Speeding up key projects to power the new development phase

Deputy Prime Minister Bui Thanh Son asked Phu Tho to further identify its unique potentials and competitive advantages after the administrative restructuring, then quickly review and adjust planning and overall development directions.

Based on the resolution of the provincial Party Congress for the 2025-2030 term, the province needs to soon issue breakthrough action plans, policy mechanisms, and priority initiatives. The goals are to exceed the government's 2025 growth target of 10%, increase budget revenue, and fully disburse planned public investment capital.

At the same time, Phu Tho must accelerate administrative reforms, especially in land, investment, and construction procedures to create more favorable conditions for businesses. The development of a new policy and legal framework should be synchronized with central policies to maximize the benefits of the new administrative unit model. At the same time, the province needs to strongly promote science, technology, innovation, and digital transformation. This will build the foundations for a digital economy, digital society, and digital government, creating new competitive advantages for the province.

A key requirement is to fast-track major projects in transportation infrastructure, digital infrastructure, industrial parks and clusters, energy and logistics projects that support investment attraction. The province should closely coordinate with ministries and central agencies to expedite land clearance and ensure timely implementation of centrally assigned projects.

Phu Tho is also asked to prepare a mid-term public investment plan for 2026-2030 with a focus on effectiveness and prioritization of infrastructure, especially interregional connectivity and development of high-quality human resources.

Regarding the newly adopted two-tier government model, the province needs to continue reviewing its administrative structure to ensure smooth operations and alignment with new requirements. Training and capacity building for commune-level officials must be proactively resourced and conducted regularly to meet practical needs. In addition, infrastructure and facilities for commune-level government offices should be prioritized, especially as digital transformation becomes a requirement for all officials and public servants.■

Giá trị cốt lõi của nguồn vốn con người

Nguồn lực con người được xem là tài sản quan trọng và bền vững nhất của bất kỳ nền kinh tế nào. Ở đó niềm tin đóng vai trò quan trọng, tạo nền tảng cho các yếu tố then chốt khác như sự tin tưởng, động lực và mục đích để thúc đẩy hiệu suất và đổi mới.

TS.ĐOÀN DUY KHƯƠNG

Có thể nói, tất cả mọi người đều công bằng trước chu kỳ quy luật của tạo hóa "sinh, lão, bệnh, tử". Tuy nhiên, sự khác biệt làm nên giá trị cốt lõi lớn nhất của con người là niềm tin mạnh mẽ vào sự thật, khát vọng sáng tạo và hướng tới "chân – thiện – mỹ". Những phẩm chất ấy giúp chúng ta không ngừng đổi mới và phát triển bền vững qua mọi giai đoạn của đời sống.

Khi con người mất lòng tin vào cuộc sống có thể dẫn đến việc người dân tuân thủ pháp luật kém hơn, sự gắn kết xã hội suy giảm, cản trở khả năng giải quyết các thách thức dẫn đến lợi ích nhóm và mất niềm tin vào chính hệ thống công bằng, dân chủ. Kết quả là quốc gia rơi vào vòng luẩn quẩn của sự chênh lệch giàu nghèo hoặc cạm bẫy phát triển trung bình.

Ở chiều ngược lại, niềm tin dẫn đến sự đoàn kết dựa trên sự chia sẻ mục đích chung. Niềm tin sẽ đạt được khi các nguồn lực quốc gia được sở hữu, sử dụng, khai thác, bảo tồn và phát triển để các giá trị hiện hữu và giá trị gia tăng của chúng phải được định lượng và chia sẻ (shared values) công khai, công bằng và minh bạch trong cộng đồng.

Ở Việt Nam, trong cuộc kháng chiến bảo vệ tổ quốc, các nguồn lực được tập trung một cách tự nhiên với sự tự nguyện của tất cả các chủ thể nhằm đem lại giải phóng và thống nhất dân tộc. Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí minh với bản Tuyên ngôn độc lập bất hủ năm 1945 và khẩu hiệu "Không có gì quý hơn độc lập tự do" đã đem lại một niềm tin vào tương lai tốt đẹp và để rồi đi hết từ thắng lợi này đến thắng lợi khác và cuối cùng là giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước năm 1975.

Khi đất nước bước vào giai đoạn xây dựng và phát triển, cần có môi trường pháp lý toàn diện và bình đẳng hơn đảm bảo các nguồn lực kinh tế xã hội được bảo vệ, chia sẻ, sử dụng và phát triển công bằng giữa các chủ thể. Chính vì vậy, cơ chế kế hoạch hóa mang tính chất bình quân thời chiến trở nên lạc hậu và cản trở phát triển. Tuy nhiên, điều may mắn là ngay trong thời kỳ khó khăn đó, chúng ta vẫn có niềm tin mãnh liệt vào lãnh tụ Hồ Chí Minh với lời dạy: "Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh".

Với niềm tin tuyệt đối vào Đảng, đúng vào lúc đất nước trong thời kỳ tiền đổi mới đầy khó khăn và thách thức đã xuất hiện các ý tưởng "xé rào" và thí điểm giao ruộng khoán ở Phú Thọ (Vĩnh Phúc cũ) cho từng hộ nông dân, giúp phát huy nguồn lực con người để nâng cao năng suất và đời sống người dân. Và điều kỳ diệu "khoán chui" của các cá nhân con người đơn lẻ, bình dị và dũng cảm ấy đã được nhân lên thành nguồn lực xã hội to lớn trong thể chế kinh tế mới của Đảng thông qua Nghị quyết 24 năm 1980 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về khoán sản phẩm nông nghiệp. Hải Phòng đã thực hiện thành công mô hình đột phá kinh tế này, để rồi không lâu sau, Ban Bí thư ra Chỉ thị số 100 năm 1981, công nhận khoán sản phẩm làm nền tảng pháp lý phát triển nền nông nghiệp cả nước. Và trong công cuộc đổi mới kinh tế lần thứ nhất đó, Việt Nam đã không chỉ thoát nghèo đói và từng bước bảo đảm an ninh lương thực mà còn nhanh chóng trở thành quốc gia xuất khẩu sản phẩm nông sản hàng đầu trên thế giới. Sự đột phá và thành công của ngành sản xuất nông nghiệp đã lan tỏa sang các ngành khác hướng tới nền kinh tế thị trường dựa vào xuất khẩu…, là nền tảng cho lý luận và thực tiễn phát triển nguồn lực con người và xã hội cũng như hội nhập kinh tế quốc tế của cả nước.

Thực tiễn lịch sử xây dựng và phát triển đất nước đó của Việt Nam một lần nữa đã chứng minh con người là nguồn lực quan trọng nhất trong các nguồn lực quốc gia và niềm tin là điều cốt lõi của sức mạnh nguồn lực con người. Tuy nhiên, niềm tin đó chỉ có ở một xã hội với những thông điệp, tấm gương và hành động tốt đẹp, hướng tới sự công bằng, minh bạch và lợi ích của dân tộc. Đó sẽ là mảnh đất lành tự do và dân chủ đem lại sự đổi mới, sáng tạo để xuất hiện những con người, những cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và là sự khởi đầu cho các mô hình tăng trưởng và đột phá mới. Điều đó cũng phần nào minh chứng vì sao Giải Nobel Kinh tế 2025 đã được trao cho mô hình đổi mới "đột phá sáng tạo" (creative destruction) là động cơ tăng trưởng ngay cả trong nền kinh tế của kỷ nguyên công nghiệp 4.0.

Hiện nay, công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, bắt đầu từ Đại hội VI (năm 1986) đến Đại hội XIV (năm 2026) vừa tròn 40 năm. Kinh tế Việt Nam duy trì tốc độ phát triển tương đối nhanh, trở thành nước đang phát triển thu nhập trung bình. Nền kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm. Ba đột phá chiến lược

được thực hiện đồng bộ, trọng tâm, trọng điểm, đạt kết quả nổi bật, tạo nền tảng và động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Nền hành chính quốc gia được cải cách theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại với bộ máy tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đã đạt được những kết quả mang tính đột phá. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn dựa vào xuất khẩu nông sản, nguyên liệu thô và sản phẩm gia công,… đang đứng trước nguy cơ tụt hậu, khả năng rơi vào bẫy thu nhập trung bình do năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp, trình độ khoa học công nghệ và nhân lực chất lượng cao còn nhiều hạn chế. Ngoài ra, nền kinh tế thị trường phát triển còn nhỏ lẻ, chưa thực sự cạnh tranh lành mạnh, công bằng và thiếu các sản phẩm có sức cạnh tranh về quy mô kinh tế (Economies of scale). Hơn nữa, việc sử dụng và tích lũy phát triển các nguồn lực quốc gia còn thiếu hiệu quả đồng bộ và sự tập trung.

Nhằm hoàn thiện và phát triển thể chế kinh tế thị trường toàn diện trong kỷ nguyên mới, cần xây dựng một nhà nước pháp quyền đảm bảo niềm tin của toàn Đảng, toàn dân vào một tương lai tương sáng của dân tộc và làm nền tảng cho sự xuất hiện những nguồn lực nhân tài mới với những ý tưởng đổi mới sáng tạo đi cùng với các mô hình thể chế kinh tế phát triển mới. Và chắc chắn, Văn kiện của Đại hội Đảng XIV sắp tới của Đảng sẽ là nơi khởi đầu cho những chương trình và mô hình kinh tế thực sự nổi bật cho sự đổi mới sáng tạo đó.

Trong hoàn cảnh nào cũng vậy, niềm tin luôn mang đến động lực tinh thần vô giá để vượt qua mọi thách thức và là điều cốt lõi trong sự phát triển nguồn lực con người. Đặc biệt, trong kỷ nguyên số, niềm tin con người khi có được, sẽ ngày càng được lan toả đi với tốc độ và quy mô sâu rộng, đem lại sức mạnh và nguồn lực vô song trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, chỉ niềm tin thôi là chưa đủ, nó phải song hành với một nhà nước pháp luật với sự quản trị hiệu quả toàn diện các nguồn lực thành sức mạnh cộng hưởng thì niềm tin đó mới thực sự thúc đẩy đổi mới sáng tạo và đem lại kết quả đột phá tích cực cho sự phát triển bền vững của quốc gia như người đứng đầu của Đảng hiện nay đã định hướng: "Muốn làm tốt, mô hình tổ chức bộ máy và hệ thống quy định pháp luật phải được toàn xã hội đồng lòng thực hiện, không thể để bộ máy mỗi người đi một hướng".

Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng ta và thành tựu 40 năm đổi mới là minh chứng rõ nhất về kinh nghiệm xây dựng và phát triển lòng tin của toàn dân tộc vào một Đảng tiên phong với những Đảng viên thực sự "là người đầy tớ trung thành ", của dân vì sự hòa bình và thịnh vượng của đất nước.■

Core Value of Human Capital

Human capital is considered the most important and enduring asset of any economy. Trust plays an important role, forming the foundation for other key factors such as confidence, motivation, and purpose, all of which drive performance and innovation.

Dr. DOAN DUY KHUONG

All people are equal before the natural cycle of life, aging, illness, and death. Yet what creates the deepest core value of human beings is the strong belief in truth, the aspiration to create, and the pursuit of goodness, integrity, and beauty. These qualities enable us to innovate continuously and develop sustainably through every stage of life.

When people lose trust in society, they may become less willing to comply with the law, social cohesion may weaken, and the ability to address collective challenges may decline. This can lead to group interests, erosion of confidence in a fair and democratic system, and ultimately a cycle of inequality or the middle-income trap.

By contrast, trust fosters unity built on shared goals. Trust is formed when national resources are owned, used, developed, protected, and expanded in ways that ensure their existing and added values are measured and shared transparently, fairly, and openly within the community.

In Vietnam, during the resistance war to defend the Fatherland, resources were naturally concentrated with the voluntary participation of all stakeholders to achieve national liberation and reunification. Our Party and President Ho Chi Minh, with the 1945 Declaration of Independence and the slogan "Nothing is more precious than independence and freedom," inspired faith in a better future, leading from one victory to another, and ultimately culminating in the liberation of the South and the reunification of the country in 1975.

As the country entered the phase of reconstruction and development, a comprehensive and equitable legal environment became essential to ensure that socioeconomic resources could be protected, shared, used, and developed fairly among all actors. The wartime planning mechanism, which operated on equalized allocation, became outdated and a barrier to economic progress. However, even during those difficult times, we maintained a strong faith in our leader Ho Chi Minh, guided by his teaching: "Whatever benefits the people, we must do our utmost. Whatever harms the people, we must avoid at all costs."

With absolute trust in the Party, new ideas emerged during the challenging pre-renovation period. One of the most notable breakthroughs was the pilot allocation of contracted farmland to individual households in Vinh Phuc (Now Phu Tho province). This helped unleash human potential, improve productivity, and raise living standards. The remarkable yet quiet and courageous innovation of the ☞

people, known informally as informal contracting, soon scaled into a major social resource within the Party's new economic framework. This was formalized through Resolution 24 in 1980 of the Hai Phong Party Standing Committee on agricultural output contracting. Hai Phong successfully implemented this economic breakthrough, and not long after, the Party Central Committee's Secretariat issued Directive 100 in 1981, officially recognizing output contracting as the legal basis for national agricultural development.

Through this first wave of economic renovation, Vietnam not only overcame hunger and gradually achieved food security but also quickly became one of the world's leading agricultural exporters. The breakthrough and success of the agricultural sector spread to other sectors, laying the foundation for a market-oriented, export-driven economy and contributing significantly to the development of national human capital, social progress, and Vietnam's path toward international economic integration.

Practical experience from Vietnam's history of nation building and development once again demonstrates that people are the most important of all national resources, and that trust is the core element of human capital. Yet such trust can only exist in a society guided by positive messages, exemplary behavior, and actions that promote fairness, transparency, and national interests. This creates a healthy environment of freedom and democracy that encourages innovation and allows individuals and public officials to think boldly, act decisively, and take responsibility. It is also the starting point for new growth models and major breakthroughs. This partly explains why the 2025 Nobel Prize in Economics recognized the model of creative destruction as a driving force of growth even in the industrial 4.0 era.

Today, the comprehensive national renewal initiated and led by the Party, beginning with the Sixth National Congress in 1986 and continuing to the Fourteenth National Congress in 2026, marks forty years. Vietnam's economy has maintained relatively rapid growth and become a developing country with middle income. Macroeconomic conditions remain fundamentally stable and the major balances of the economy are secured. The three strategic breakthroughs have been implemented in a coordinated and focused manner, producing notable results and creating new momentum for socioeconomic development. Public administration has been reformed toward a more professional and modern system with streamlined, efficient, and effective institutions, achieving breakthrough results.

However, the economy still relies heavily on exporting agricultural products, raw materials, and processed goods. Vietnam faces the risk of falling behind and potentially entering the middle- income trap due to low labor productivity, limited competitiveness, and constraints in science, technology, and high-quality human resources. The developing market economy remains fragmented, not fully competitive or fair, and lacks products capable of achieving economies of scale. In addition, the use and accumulation of national resources remain insufficiently coordinated and lacks concentrated effectiveness.

To develop and advance a comprehensive market economy in the new era, Vietnam requires a rule-of-law state that builds trust between the Party and the people in a brighter national future. Such a framework also provides the foundation for nurturing new talent, innovative ideas, and modern institutional economic models. The Political Report of the Fourteenth National Party Congress will serve as a key starting point for programs and economic models designed to drive this innovation.

In any circumstance, trust provides an invaluable source of motivation that helps overcome challenges and is essential for developing human capital. In the digital age, once trust is established, it spreads more rapidly and widely, generating unparalleled strength and resources for socioeconomic development. However, trust alone is not sufficient. It must be accompanied by a legal system and effective nationwide governance that can transform all resources into synergistic power. Only then can trust truly drive innovation and deliver positive breakthroughs for sustainable national development. As emphasized by Party General Secretary To Lam: "To succeed, the organizational structure and legal framework must be carried out with full societal consensus; the system cannot function if each part operates independently."

The history of the Party's revolutionary struggle and the achievements of forty years of reform are the clearest evidence of how national trust is built and strengthened under a pioneering Party whose members serve as loyal servants of the people, dedicated to the peace and prosperity of the country.■

Thúc đẩy các chuỗi liên kết trong sản xuất, tiêu thụ nông sản

Xây dựng chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm sẽ kiểm soát và nâng cao chất lượng nông sản, đáp ứng nhu cầu của thị trường và ổn định khâu tiêu thụ, là hướng đi tất yếu của nền nông nghiệp bền vững.

NGỌC ĐAN

Trong những năm gần đây, Hà Nội đã có nhiều bước tiến rõ rệt trong phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa, tập trung và hiện đại. Đây là điều kiện thuận lợi để các hợp tác xã, doanh nghiệp đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế.

Phát triển đa dạng các chuỗi liên kết

Hà Nội đã hình thành, duy trì và phát triển các vùng sản xuất với hơn 5.000ha rau an toàn được quản lý; 76 xã chăn nuôi trọng điểm với 3.810 trang trại quy mô lớn ngoài khu dân cư, 25 vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, 07 cơ sở giết mổ công nghiệp, 23 cơ sở giết mổ bán công nghiệp; 123 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được triển khai hoạt động có hiệu quả. Trên cơ sở đó, đã phát triển được 121 chuỗi liên kết an toàn thực phẩm từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm thực phẩm nông, lâm, thủy sản, trong đó có 52 chuỗi sản phẩm có nguồn gốc động vật và 69 chuỗi sản phẩm có nguồn gốc thực vật; thí điểm cấp 11 giấy xác nhận cho 11 cơ

sở của 15 chuỗi rau, thịt với 19 điểm kinh doanh thực phẩm an toàn.

Đại diện Phòng Kinh tế xã Mê Linh cho biết, từ những cánh đồng lúa truyền thống, đến nay, xã Mê Linh có hơn 600ha rau màu và hơn 300ha hoa và trở thành "thủ phủ" rau củ, mỗi năm cung ứng hàng chục nghìn tấn nông sản sạch cho thị trường Thủ đô. Nhờ hình thành vùng sản xuất nông nghiệp tập trung cho hiệu quả kinh tế cao nên có mô hình đạt 450 - 650 triệu đồng/ha/năm, cá biệt có hộ thu tiền tỷ từ trồng rau và hoa.

Thực tế, diện tích sản xuất nông nghiệp của Hà Nội còn khá lớn (diện tích trồng lúa 155 nghìn ha, diện tích trồng rau đạt 33 nghìn ha, cây lâu năm 24 nghìn ha, đàn lợn 1,25 triệu con, đàn gia cầm đạt 36 triệu con). Thực hiện cơ cấu lại ngành Nông nghiệp, Hà Nội đã phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung với 35 vùng lúa, 104 vùng rau, 56 vùng cây ăn quả, 66 vùng nuôi trồng thủy sản, 128 khu chăn nuôi tập trung; hơn 3.300 sản phẩm OCOP.

Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường TP.Hà Nội Tạ Văn Tường cho biết: để đẩy mạnh liên kết, những năm qua, Hà Nội thường xuyên trao đổi thông tin, giới thiệu địa chỉ cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, đủ điều kiện an toàn thực phẩm để kết nối tiêu thụ nông, lâm, thủy sản; hỗ trợ, quảng bá, giới thiệu, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm có thế mạnh của các địa phương tại Thủ đô.

Đáp ứng nhu cầu thị trường

Mặc dù đạt nhiều kết quả tích cực, quá trình xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp quy mô lớn tại Hà Nội vẫn còn nhiều rào cản: quy mô đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp do tốc độ đô thị hóa nhanh; sản xuất còn manh mún, nhỏ lẻ ở nhiều nơi; hạ tầng vùng sản xuất chưa đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông nội đồng, thủy lợi và cơ sở bảo quản - chế biến sau thu hoạch. Bên cạnh đó là khó khăn trong tiêu thụ nông sản, do thiếu liên kết chuỗi, thương hiệu yếu và khả năng tiếp cận thị trường còn hạn chế. Cũng phải kể đến việc thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi nông dân chưa được đào tạo bài bản về kỹ thuật và quản lý sản xuất hiện đại.

Bà Đặng Thị Cuối - Giám đốc Hợp tác xã Sản xuất và tiêu thụ rau hữu cơ công nghệ cao Cuối Quý cho biết: để liên kết chuỗi hoạt động hiệu quả, quan trọng nhất phải bảo đảm được chất lượng sản phẩm sạch đạt "chuẩn hữu cơ". Vì chỉ cần phát hiện trong rau có sự xuất hiện của phân bón vô cơ sẽ gây ra hiệu ứng "domino" làm tê liệt cả chuỗi. Do vậy, từ nhà sản xuất, hợp tác xã cho đến các bên cung cấp ra thị trường cần phối hợp chặt chẽ và thống nhất để nâng cao hiệu quả kinh tế, góp phần bảo vệ môi trường và gia tăng hợp tác bền vững, tạo tiền đề hướng tới xây dựng nền nông nghiệp sinh thái công nghệ cao.

Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường TP.Hà Nội Tạ Văn Tường cho rằng, thời gian tới, các địa phương cần quy hoạch vùng sản xuất phù hợp với đặc điểm từng khu vực và nhu cầu thị trường; tăng cường đầu tư hạ tầng nông nghiệp - nông thôn, đặc biệt là các công trình phục vụ sản xuất tập trung và chế biến nông sản. Các xã, phường tích cực hỗ trợ, hướng dẫn hợp tác xã, cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh phát triển các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn cả về số lượng và chất lượng theo hướng ổn định, bền vững, minh bạch. Các địa phương thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp, đào tạo và nâng cao năng lực cho nông dân, chuyển đổi tư duy từ "sản xuất nông nghiệp" sang "kinh tế nông nghiệp".

Về phát triển thị trường, Sở sẽ đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản chủ lực, sản phẩm OCOP, đặc sản vùng miền, không chỉ trong nước mà còn hướng tới xuất khẩu; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng, đăng ký và phát triển thương hiệu, quảng bá và kết nối sản phẩm thông qua các kênh truyền thông, hội chợ, sàn giao dịch điện tử. Cùng với đó, Sở đẩy mạnh hỗ trợ liên kết chuỗi giá trị, xây dựng thương hiệu sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất sạch, hữu cơ và truy xuất nguồn gốc rõ ràng.■

Duy trì các chuỗi nông sản an toàn, tạo dựng niềm tin cho người tiêu dùng

Hà Nội cùng các tỉnh, thành phố đã duy trì, hỗ trợ phát triển 1.327 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; trong đó, Thành phố duy trì, phát triển các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản an toàn với 170 chuỗi.

BẢO ĐAN

Khả năng tự sản xuất, cung ứng của Hà Nội cơ bản đáp ứng nhu cầu về sản phẩm thịt lợn, thịt gia cầm, trứng gia cầm, thủy sản nước ngọt (cá) và một số nông sản thực phẩm. Trong đó, gạo đáp ứng 70% nhu cầu, thịt bò đáp ứng 14%, thực phẩm chế biến đáp ứng 28%, rau củ đáp ứng 54%, trái cây đáp ứng 32,5%, thủy sản đáp ứng 50%,...

Lượng hàng hóa nông sản còn thiếu và sản phẩm đặc sản vùng miền phục vụ nhu cầu đa dạng của người dân Thủ đô, khách du lịch được các kênh phân phối, doanh nghiệp (DN), siêu thị, đơn vị Hà Nội khai thác từ các tỉnh, thành phố và một phần nhập khẩu.

Nhận thức rõ vai trò của liên kết vùng, Hà Nội đang duy trì 170 chuỗi sản xuất - tiêu thụ nông sản an toàn. Đây là kết quả của quá trình phối hợp bền bỉ giữa chính quyền, DN và nông dân, hướng đến mục tiêu minh bạch nguồn gốc, nâng cao giá trị sản phẩm và tạo dựng niềm tin cho người tiêu dùng.

Đáng chú ý, thực hiện Chương trình phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) và UBND TP.Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025, Hà Nội cùng các tỉnh, thành phố đã xây dựng và duy trì 1.327 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. Các chuỗi này đóng vai trò là "huyết mạch", đưa nông sản sạch từ khắp các vùng miền về Thủ đô, đồng thời tạo đầu ra ổn định cho nông dân.

Trưởng phòng Chất lượng và Phát triển thị trường (Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội) Nguyễn Thị Thu Hằng cho biết, Sở thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra, lấy mẫu giám sát tại các cơ sở sản xuất và đầu mối phân phối. Khi phát hiện vi phạm, lực lượng chức năng yêu cầu khắc phục kịp thời, đồng thời công khai thông tin để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và DN làm ăn chân chính.

Ông Hoàng Văn Thám, Chủ tịch Hợp tác xã (HTX) rau quả sạch Chúc Sơn, cho biết chi phí thực hiện truy xuất nguồn gốc và đạt chứng nhận vẫn rất cao, khiến các sản phẩm có truy xuất khó cạnh tranh về giá với hàng trôi nổi. "Đây là cuộc chiến không cân sức giữa nông sản sạch và hàng không rõ nguồn gốc", ông chia sẻ.

Giám đốc HTX Sản xuất, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Đoàn Kết Cao Thị Thủy cho biết, Hợp tác xã đã liên kết với DN Châu Anh để xây dựng gần 20 cửa hàng bán lẻ lúa gạo tại Hà Nội, đồng thời mở rộng phân phối tới các tỉnh: Bắc Ninh, Thái Nguyên, Phú Thọ,…

Bà Nguyễn Thị Mai, Giám đốc Công ty Vinh Hà, đơn vị cung cấp rau an toàn cho hơn 50.000 học sinh Hà Nội, cũng nhấn mạnh: nếu không có chính sách hỗ trợ tín dụng, công nghệ và giảm phí chứng nhận, các HTX và doanh nghiệp nhỏ rất khó duy trì chuỗi sản xuất minh bạch. "Cần hỗ trợ đồng bộ từ sản xuất đến tiêu thụ, tránh để chuỗi bị đứt quãng", bà Mai nói.

Giám đốc HTX Hoàng Long, ông Nguyễn Trọng Long, đề nghị Nhà nước cho phép xây dựng nhà máy sơ chế, chế biến, bảo quản ngay tại vùng nguyên liệu để giảm chi phí vận chuyển và đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Trong khi đó, ông Đào Quang Vinh, Giám đốc Công ty Vinh Anh Food, kiến nghị Thành phố sớm đầu tư phần mềm truy xuất thống nhất cho toàn hệ thống doanh nghiệp, HTX, hộ chăn nuôi. Một nền tảng dữ liệu chung sẽ giúp giảm chi phí, tránh đầu tư manh mún và tăng tính minh bạch.

Là DN cung cấp một lượng lớn thủy sản cho Hà Nội, Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Cường Thịnh (tỉnh Phú Thọ) Phạm Văn Tịnh chia sẻ, để tiêu thụ được sản phẩm trong siêu thị, nhà hàng của Hà Nội, Công ty đã đầu tư xây dựng chuỗi cung ứng sản phẩm cá sông Đà đạt tiêu chuẩn VietGAP; đồng thời, xây dựng nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm cá, tôm sông Đà. Nhờ đó, mỗi năm Công ty cung cấp khoảng 500 - 600 tấn cá các loại, chủ yếu cho thị trường Hà Nội và được người tiêu dùng tin tưởng, đánh giá cao về chất lượng.

Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội Tạ Văn Tường cho biết: để bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) một cách đồng bộ, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội đang phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và Sở Công Thương triển khai các văn bản quy phạm pháp luật. Thành phố cũng rà soát, tham mưu Bộ, Chính phủ điều chỉnh và bổ sung chính sách cho phù hợp thực tế quản lý hiện nay.

Ngoài ra, Hà Nội đang từng bước xây dựng hệ sinh thái nông sản an toàn theo chuỗi giá trị, trong đó mỗi mắt xích, từ nông dân, hợp tác xã, DN đến cơ quan quản lý đều được kết nối chặt chẽ bằng trách nhiệm và công nghệ. Khi người tiêu dùng có thể dễ dàng truy xuất nguồn gốc từng bó rau, từng cân thịt hay túi gạo, niềm tin với sản phẩm nội địa sẽ được củng cố.

ATTP không chỉ là câu chuyện về kiểm tra, xử lý vi phạm, mà còn là cam kết lâu dài cho sự phát triển bền vững của nông nghiệp và sức khỏe cộng đồng. Với những nỗ lực hiện nay, Hà Nội đang khẳng định vai trò "đầu tàu" trong xây dựng chuỗi giá trị nông sản sạch, minh bạch, bền vững, góp phần lan tỏa mô hình quản lý ATTP hiện đại ra cả nước.■

VIETNAM Business Forum

Published by VCCI

EDITOR-IN-CHIEF: NGUYEN LINH ANH
DEPUTY EDITOR-IN-CHIEF: PHAM THE NAM

Designer: MINH NGHI

HEAD OFFICE
4th Floor, 9 Dao Duy Anh St., Hanoi
Tel: (84-24) 35743985/35743063
Fax: (84-24) 35743985
Email: vbfhanoi@gmail.com; vbf@vcci.com.vn
Website: www.vccinews.com

SOUTHERN REP. OFFICE
171 Vo Thi Sau St., HCM City
Tel: (84-28) 39321099/39321700
Fax: (84-28) 39321701

License 58/GP-BTTTT dated February 18, 2020. License 208/GP-BTTTT issued on July 30, 2024 amending and supplementing License 58/GP-BTTTT, and Document 3117/BTTTT-CBC issued on July 30, 2024 pertaining to changes in manchette and leadership

Printed by the Trade Union Printing Company
PRICE: VND25,000

VCCI-IP
Since 1984

VCCI INTELLECTUAL PROPERTY CO., LTD

Add: 8th Floor, VCCI Building, No.9 Dao Duy Anh St, Dong Da Dist, Hanoi
Tel: (+84-24) 3577 1365 / **Fax:** (+84-24) 3577 1563, 3577 2596
Email: patent@vcci-ip.com; trademark@vcci-ip.com / **Website:** www.vcci-ip.com

VCCI Intellectual Property Sole Member Company Limited (VCCI-IP CO., LTD.), belonging to the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI), is specialized in Intellectual Property legal services. VCCI-IP was established in 1984, right after the establishment of National Office of Intellectual Property of Vietnam (NOIP) in 1982, formerly as the Patent & Trademark Bureau of VCCI.

In the course of the economic renovation and global economic integration during over 40 years, VCCI-IP has continuously developed and enhanced the professional manner with the firmly asserted position as one of the largest and most prestigious IP agencies in Vietnam. VCCI-IP has annually ranked among Vietnam's best IP agencies by intellectual property magazines.

At present, VCCI-IP has been cooperating with about 500 international law firms, representing for more than 1,000 domestic and foreign clients which are leading industrial groups, multinational corporations such as Sony, Sharp, Panasonic, Toyota, Hitachi, LG, GlaxoSmithKline, Ferarri, etc. VCCI-IP is also a member of international associations such as the International Association for the Protection of Intellectual Property (AIPPI), the International Trademark Association (INTA) and the Asian Patent Attorney Association (APAA), etc.

With a strong team of more than 70 experienced and devoted lawyers, attorneys and technical experts in various fields, VCCI-IP always commits itself to bring the best services based on close and opportune coordination with clients in establishing and protecting effectively intellectual property rights in Vietnam and foreign countries.

VCCI-IP'S AREAS OF SPECIALIZATION:

1. Providing information of legal framework, economic and technical environment of Vietnam and foreign countries in relation to intellectual property for domestic and foreign individuals/enterprises
2. Providing investigation and search services on prior art, freedom-to-operate, protection status, patentability and registrability of inventions, industrial designs, trademarks etc.,
3. Providing legal advice and representing for filing and prosecuting applications for inventions, industrial designs, trademarks, copyrights, plant variety, etc., of domestic and foreign individuals/enterprises
4. Providing legal advice and representing for filing and prosecuting international application for inventions under PCT Treaty
5. Providing legal advice and representing for filing and prosecuting international application for industrial design under Hague Agreement
6. Providing legal advice and representing for filing and prosecuting international trademark applications under Madrid Protocol/Agreement and European Community trademarks (CTM)
7. Providing legal advice and representing for settlement of appeals, disputes of IPRs
8. Providing legal advice and representing for settlement of IPRs infringement and anti-counterfeits in Vietnam and foreign countries
9. Providing legal services and representing for Recordal of license/assignment of IPRs and technology transfer

VCCI
Liên kết doanh nhân Việt

15th YEAR vbcsd

2025

10th CSI 100 DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG 2025 ANNIVERSARY

DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VIỆT NAM 2025

Vietnam Corporate Sustainability Forum 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÁNH GIÁ, CÔNG BỐ CÁC DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM 2025

Programme on Benchmarking and Announcing Sustainable Companies in Vietnam 2025

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN SỰ HỖ TRỢ CỦA ĐỐI TÁC

SINCERE THANKS TO THE SUPPORT OF OUR PARTNERS

Nestlé
SABECO
BAT
C.P. GROUP
HEINEKEN VIETNAM
Unilever
PHÂN BÓN CÀ MAU
AEON
BIDV
DKSH
FrieslandCampina
HOME CREDIT
Mondelēz International SNACKING MADE RIGHT
PNJ
SASCO
Vinamilk EST 1976
WWF
VIOD